

Canon

PowerShot V10



Hướng dẫn sử dụng nâng cao

V

Mục lục

Giới thiệu	6
Thành phần của bộ sản phẩm	7
Thông tin bổ sung	8
Phụ kiện tương thích	9
Hướng dẫn sử dụng	10
Hướng dẫn bắt đầu nhanh	11
Về hướng dẫn này	14
Thẻ tương thích	16
Cảnh báo an toàn	17
Những điều cần lưu ý khi thao tác	20
Tên bộ phận	22
Chuẩn bị và thao tác cơ bản	25
Sạc máy ảnh	26
Lắp/tháo thẻ	27
Sử dụng màn hình và chân đỡ	30
Bật nguồn	31
Thao tác cơ bản	33
Thiết lập và thao tác menu	37
Điều khiển nhanh	42
Thao tác với màn hình cảm ứng	45
Chụp ảnh và quay phim	47
Quay phim	48
Chụp ảnh	51
Menu trong tab: Quay phim	52
Menu trong tab: Chụp ảnh	54
Chế độ chụp	55
Kích thước ghi phim	62
Ghi âm	68
Thiết lập tốc độ ISO cho phim	71
Chụp chậm tự động cho phim	72

Bộ lọc ND.	74
Cân bằng trắng.	75
Phương pháp lấy nét tự động.	79
Hẹn giờ quay phim.	84
Thiết lập IS.	85
Tự động cân bằng cho phim.	87
Khung lưới.	88
Nhấn mạnh đang quay.	89
Điểm đánh dấu cơ ảnh.	90
Hiển thị ngược.	91
Chờ: Độ phân giải thấp.	92
Màn hình hiển thị trong khi kết nối HDMI.	93
Chất lượng ảnh.	95
Tỷ lệ khung ảnh.	96
Chạm để chụp.	97
Thời gian xem lại.	99
Lưu ý chung khi quay phim.	100
Lưu ý chung khi chụp ảnh.	105
Xem lại.	106
Menu trong tab: Xem lại.	107
Xem lại phim.	108
Xem lại ảnh.	111
Xem lại trên TV.	115
Bảo vệ ảnh.	117
Xóa ảnh.	121
Xoay ảnh.	128
Thay đổi thông tin hướng phim.	130
Xếp hạng ảnh.	132
Xem tiếp từ lần trước.	137
Tính năng không dây.	138
Menu trong tab: Tính năng không dây.	139
Kết nối với smartphone hoặc máy tính bảng.	141

Kết nối với điều khiển từ xa không dây.	153
Tải ảnh lên image.canon.	157
Phát trực tiếp.	163
Kết nối nâng cao.	171
Thiết lập GPS.	174
Thiết lập giao tiếp cơ bản.	178
Kết nối lại qua Wi-Fi/Bluetooth.	198
Chỉnh sửa/xóa thiết bị kết nối.	199
Chế độ máy bay.	202
Thiết lập Wi-Fi.	203
Thiết lập Bluetooth.	205
Tên máy ảnh.	206
Chi tiết lỗi.	207
Đặt lại các thiết lập giao tiếp.	208
Thao tác với bàn phím ảo.	209
Xử lý thông báo lỗi.	210
Những điều cần chú ý khi giao tiếp không dây.	217
Bảo mật.	219
Kiểm tra thiết lập mạng.	220
Trạng thái giao tiếp không dây.	221
Thiết lập.	223
Menu trong tab: Thiết lập.	224
Thiết lập thư mục.	226
Đánh số thứ tự tập tin.	229
Định dạng thẻ.	234
Tự động xoay.	236
Thêm thông tin hướng cho phim.	238
Ngày/Giờ/Múi giờ.	239
Ngôn ngữ.	243
Hệ thống video.	244
Tiếng bíp.	245
Âm lượng.	246
Tiết kiệm pin.	247

Độ sáng màn hình.	249
Độ phân giải HDMI.	250
Chức năng của nút giao tiếp/truy cập đa điểm (trong chế độ phim).	251
Lựa chọn ứng dụng cho kết nối USB.	252
Đặt lại máy ảnh.	253
Thông tin bản quyền.	254
Thông tin khác.	257
Tham khảo.	258
Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trực trực.	259
Mã lỗi.	265
Hiển thị thông tin.	266
Thông số kỹ thuật.	273
Trước khi vứt bỏ.	284
Thương hiệu và giấy phép.	287

Giới thiệu

Trước khi bắt đầu chụp, đảm bảo đọc kỹ những điều sau

Để tránh xảy ra vấn đề trục trặc và tai nạn khi chụp ảnh, trước tiên cần tham khảo phần [Hướng dẫn an toàn](#) và [Những điều cần lưu ý khi thao tác](#). Ngoài ra, đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng nâng cao này để đảm bảo sử dụng máy ảnh đúng cách.

Chụp thử và hiểu rõ về những rủi ro có thể xảy ra khi sử dụng sản phẩm

Sau khi chụp, bạn nên xem lại và kiểm tra xem ảnh đã được ghi chính xác chưa. Nếu máy ảnh hay thẻ nhớ bị lỗi khiến bạn không thể ghi hoặc chuyển ảnh vào máy tính, Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát hoặc bất tiện nào xảy ra.

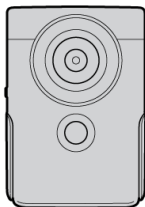
Bản quyền

Luật pháp nghiêm cấm việc sử dụng công khai trái phép ảnh chứa các đối tượng có bản quyền được chụp bằng máy ảnh này. Ngoài ra, lưu ý rằng một số hoạt động công cộng như biểu diễn, triển lãm, v.v. có thể cấm chụp ảnh ngay cả khi dùng cho mục đích giải trí cá nhân.

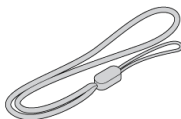
- [Thành phần của bộ sản phẩm](#)
- [Thông tin bổ sung](#)
- [Phụ kiện tương thích](#)
- [Hướng dẫn sử dụng](#)
- [Hướng dẫn bắt đầu nhanh](#)
- [Về hướng dẫn này](#)
- [Thẻ tương thích](#)
- [Cảnh báo an toàn](#)
- [Những điều cần lưu ý khi thao tác](#)
- [Tên bộ phận](#)

Thành phần của bộ sản phẩm

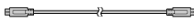
Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ với đại lý bán hàng.



Máy ảnh



Dây đeo



Cáp nối

- Máy ảnh không kèm theo thẻ nhớ (☑).
- Pin tích hợp sẵn trong máy ảnh.
- Chú ý tránh làm mất các vật dụng này.

⚠ Thận trọng

- Tốc độ truyền khi sử dụng cáp nối đi kèm tương đương với Hi-Speed USB (USB 2.0).

Thông tin bổ sung

Truy cập vào trang web sau đây để xem thông tin bổ sung về máy ảnh.

- <https://cam.start.canon/H001/>



Phụ kiện tương thích

Truy cập vào trang web sau đây để xem chi tiết về các phụ kiện tương thích.

- <https://cam.start.canon/H002/>



Hướng dẫn sử dụng

- **Hướng dẫn sử dụng (đi kèm với máy ảnh)**

Cung cấp hướng dẫn cơ bản về máy ảnh.

- **Hướng dẫn sử dụng nâng cao**

Hướng dẫn hoàn chỉnh được cung cấp tại Hướng dẫn sử dụng nâng cao này.

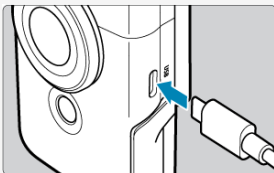
Để tải Hướng dẫn sử dụng nâng cao mới nhất, truy cập trang web sau.

<https://cam.start.canon/C014/>



Hướng dẫn bắt đầu nhanh

1. Sạc máy ảnh (🔌).

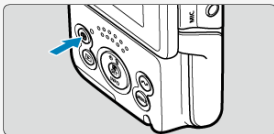


- Sạc máy ảnh lần đầu trước khi sử dụng (🔌).

2. Lắp thẻ (📷).

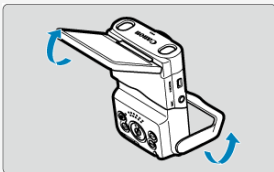


3. Bật máy ảnh (📷).



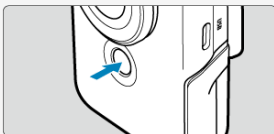
- Nhấn nút <📷>.
- Nếu màn hình chọn ngôn ngữ xuất hiện, sử dụng <📷> để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn <📷> (🔌).
- Nếu màn hình thiết lập ngày/giờ/múi giờ xuất hiện, sử dụng phím <📷> để chọn mục thiết lập, rồi nhấn <📷>. Thiết lập bằng các phím <▲ / ▼>, rồi nhấn <📷> (🔌).
- Sau khi màn hình **[Chào mừng bạn]** xuất hiện, thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối máy ảnh với smartphone (📷).
- Ở các khu vực có hệ thống video TV là PAL, hãy tham khảo phần [Hệ thống video](#).

4. Lật màn hình và chân đỡ ra, rồi đặt máy ảnh xuống (🔗).



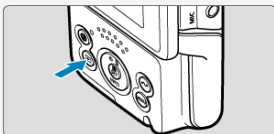
- Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh ở chế độ chụp ảnh và quay phim cầm tay.

5. Quay phim (🔗).



- Để bắt đầu quay, chạm vào [●] hoặc nhấn nút bắt đầu/dừng. Để dừng quay, chạm vào [■] hoặc nhấn lại nút bắt đầu/dừng.
- [●REC] hiển thị ở phía trên bên trái khi bạn đang quay phim và khung màu đỏ nhấp nháy xuất hiện quanh màn hình.

6. Xem lại phim đã quay.



- Nhấn nút < [▶] > để phát phim đã quay trên màn hình (🔗).
- Nhấn lại nút < [▶] > để trở về màn hình chụp.

Thận trọng

- Tránh kẹp ngón tay khi mở hoặc đóng chân đỡ.

Lưu ý




- Để phát trực tiếp video, hãy xem phần [Phát trực tiếp](#).

Về hướng dẫn này






 [Biểu tượng trong hướng dẫn này](#)

 [Giả định cơ bản cho các hướng dẫn thao tác và ảnh mẫu](#)

Biểu tượng trong hướng dẫn này

	Biểu thị hướng nhấn phím đa chiều <  >.
	Biểu thị nút điều khiển nhanh/thiết lập.

- Ngoài ra, các biểu tượng và ký hiệu sử dụng trên nút máy ảnh và hiển thị trên màn hình cũng được sử dụng trong hướng dẫn này khi đề cập đến các thao tác và chức năng liên quan.

	Liên kết đến trang có chủ đề liên quan.
	Cảnh báo để tránh vấn đề trực trực khi chụp ảnh.
	Thông tin bổ sung.
	Gợi ý hoặc lời khuyên để chụp tốt hơn.
	Hướng dẫn giải quyết vấn đề trực trực.

Giả định cơ bản cho các hướng dẫn thao tác và ảnh mẫu

- Hướng dẫn áp dụng với máy ảnh đang bật (📷).
- Giả định tất cả các thiết lập trong menu đều được đặt theo mặc định.
- Ảnh mẫu được sử dụng trong hướng dẫn này chỉ phục vụ cho mục đích minh họa.

Thẻ tương thích

Trong hướng dẫn này, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ đều gọi chung là “thẻ”.

Máy ảnh có thể sử dụng các loại thẻ sau với dung lượng bất kỳ. **Định dạng thẻ mới hoặc thẻ đã định dạng (lúc ban đầu) trên máy ảnh hoặc máy tính khác bằng máy ảnh này** (🔗).

- **Thẻ nhớ microSD/microSDHC/microSDXC**

- * Tương thích với SD Speed Class
- * Tương thích với UHS Speed Class
- * Tương thích với UHS-I

Các thẻ có thể ghi phim

Khi quay phim, sử dụng thẻ với hiệu suất cao (tốc độ ghi và đọc đủ nhanh) dành cho chất lượng ghi phim (🔗).

Cảnh báo an toàn

Đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này để thao tác sản phẩm một cách an toàn. Thực hiện theo hướng dẫn để tránh chấn thương cho người thao tác sản phẩm hoặc người khác.



CẢNH BÁO:

Cảnh báo có nguy cơ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Cất giữ sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.
- Dây đeo cuốn quanh cổ người có thể dẫn đến ngạt thở.
Các bộ phận hoặc chi tiết được cung cấp của máy ảnh hoặc phụ kiện gây nguy hiểm nếu nuốt phải. Nếu nuốt phải, ngay lập tức gọi trợ giúp y tế.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được chỉ định trong Hướng dẫn sử dụng nâng cao này cho sản phẩm.
 - Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm.
 - Không để sản phẩm chịu tác động hoặc rung lắc mạnh.
 - Không chạm vào phần bên trong lộ ra của máy in ảnh.
 - Ngừng sử dụng sản phẩm nếu có các hiện tượng bất thường như phát ra khói hoặc có mùi lạ.
 - Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng sơn để vệ sinh sản phẩm.
 - Không để cho sản phẩm bị ẩm. Không cắm vật thể lạ hoặc cho chất lỏng vào sản phẩm.
 - Không sử dụng sản phẩm ở nơi có xăng dầu dễ cháy.
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
- Không chạm vào sản phẩm đã kết nối với ổ cắm điện khi trời có mưa bão.
- Làm vậy có thể gây ra điện giật.
- Thực hiện theo hướng dẫn sau khi sử dụng sạc pin hoặc bộ điều hợp AC.
 - Định kỳ dùng vải khô lau sạch bụi bám trên phích cắm và ổ điện.
 - Không dùng tay ướt cắm hoặc rút phích cắm.
 - Không sử dụng sản phẩm nếu phích cắm không được cắm hoàn toàn vào ổ điện.
 - Không để phích cắm và đầu cực vào bụi bẩn hoặc tiếp xúc với đinh ghim hoặc vật kim loại khác.
 - Không chạm vào sạc pin hoặc bộ điều hợp AC đã kết nối ổ điện trong cơn bão sét.
 - Không đặt vật nặng trên dây nguồn. Không làm hỏng, bẻ gãy hoặc sửa đổi dây nguồn.
 - Không dùng vải hoặc các vật khác bọc sản phẩm do sản phẩm vẫn còn nóng khi đang sử dụng hoặc ngay sau khi sử dụng.
 - Không rút phích cắm sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn.
 - Không để sản phẩm kết nối với nguồn điện trong khoảng thời gian dài.
 - Không sạc pin ở nhiệt độ ngoài phạm vi 5 - 40 °C (41 - 104 °F).
- Làm vậy có thể gây ra điện giật hoặc cháy nổ.

- Khi sử dụng, không để sản phẩm tiếp xúc với cùng một khu vực da trong khoảng thời gian dài.

Làm vậy có thể gây ra bỏng do tiếp xúc ở nhiệt độ thấp, bao gồm đồ da, giầy da, ngay cả khi sản phẩm không quá nóng. Bạn nên dùng chân máy hoặc thiết bị tương tự khi sử dụng sản phẩm ở nơi có nhiệt độ cao và đối với người chụp có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da ít nhạy cảm.

- Thực hiện theo các chỉ dẫn để tắt sản phẩm ở các nơi không được phép sử dụng. Nếu không, hiệu ứng sóng điện từ của sản phẩm có thể làm cho thiết bị khác bị trục trặc và thậm chí gây ra tai nạn.



THẬN TRỌNG:

Thực hiện theo những lưu ý dưới đây. Nếu không có thể xảy ra hư hỏng hoặc chấn thương.

- Không nhìn vào màn hình hoặc khung ngắm trong thời gian dài.

Làm vậy sẽ gây ra các phản ứng tương tự như say tàu xe. Trong trường hợp này, ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức và nghỉ ngơi một lát trước khi tiếp tục sử dụng.

- Không để sản phẩm ở các nơi có nhiệt độ cực kỳ cao hoặc thấp.

Sản phẩm có thể trở nên cực kỳ nóng/lạnh và gây ra bỏng hoặc chấn thương khi chạm vào.

- Dây đeo chỉ nhằm mục đích sử dụng cho thân người. Treo dây đeo với sản phẩm vào móc treo hoặc vật thể khác có thể làm hỏng sản phẩm. Ngoài ra, không được lắc sản phẩm hoặc để sản phẩm chịu tác động mạnh.

- Không ép lực mạnh vào ống kính hoặc để vật va đập vào ống kính.

Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Không di chuyển sản phẩm khi lắp vào chân máy.

Làm vậy có thể gây chấn thương hoặc xảy ra tai nạn.

- Không chạm vào phần bên trong của sản phẩm.

Làm vậy có thể gây chấn thương.

- Nếu có bất kỳ phản ứng hoặc kích ứng bất thường nào về da xảy ra trong hoặc sau khi sử dụng sản phẩm này, không tiếp tục sử dụng và tiếp nhận tư vấn/chăm sóc y tế.

Những điều cần lưu ý khi thao tác

Bảo quản máy ảnh

- Máy ảnh là thiết bị có độ chính xác cao. Không làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Máy ảnh không có khả năng chống thấm nước, vì vậy không thể sử dụng dưới nước. Nếu máy ảnh bị ướt, hãy liên hệ ngay với Trung tâm bảo hành của Canon. Lau hết nước bằng khăn khô, sạch và nếu máy ảnh tiếp xúc với không khí nhiễm mặn, cần lau sạch máy ảnh bằng vải sạch ẩm, vắt kỹ.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần các vật có từ trường mạnh như nam châm hoặc động cơ điện. Ngoài ra, tránh sử dụng hoặc để máy ảnh gần vật phát sóng vô tuyến mạnh như ăng-ten lớn. Từ trường mạnh có thể khiến máy ảnh trục trặc hoặc làm hỏng dữ liệu ảnh.
- Không để máy ảnh tại những nơi có nhiệt độ cao như trong ô tô có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Nhiệt độ cao có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Máy ảnh có hệ thống mạch điện tử chính xác. Tuyệt đối không tự ý tháo rời máy ảnh.
- Nếu đột ngột chuyển máy ảnh từ nơi lạnh vào phòng ấm, hơi nước có thể đọng trên máy ảnh và các bộ phận bên trong. Để tránh đọng hơi nước, trước tiên đặt máy ảnh vào túi nhựa kín và để máy thích nghi với nhiệt độ ấm hơn trước khi lấy ra khỏi túi.
- Không sử dụng máy ảnh hay tháo thẻ nhớ nếu hơi nước còn đọng lại trên máy ảnh để tránh làm hỏng máy. Tắt máy ảnh rồi chờ đến khi hơi nước bốc hơi hoàn toàn trước khi tiếp tục sử dụng. Ngay cả khi máy ảnh đã hoàn toàn khô ráo, nếu bên trong máy ảnh vẫn lạnh, không tháo thẻ nhớ cho đến khi máy ảnh điều chỉnh về nhiệt độ môi trường xung quanh.
- Hơi nước có thể đọng lại bên trong ống kính máy ảnh nếu bạn quay phim 4K ở chế độ **[Phim có hiệu ứng mịn da]** trong môi trường ẩm ướt. Tắt máy ảnh cho đến khi hơi nước bốc hơi trước khi tiếp tục sử dụng. Nếu nước đọng không bốc hơi, hãy thử thay đổi chế độ quay hoặc thiết lập máy ảnh ở chế độ khác, không phải quay phim 4K.
- Nếu không sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, cần bảo quản máy ở nơi khô ráo, thoáng mát. Thỉnh thoảng, quay phim trong thời gian cất giữ để chắc chắn rằng máy ảnh vẫn hoạt động chính xác.
- Tránh cất giữ máy ảnh ở nơi có hóa chất gây gỉ và ăn mòn như trong phòng thí nghiệm hóa học.
- Nếu không sử dụng máy ảnh trong khoảng thời gian dài, nên kiểm tra tất cả chức năng máy ảnh trước khi sử dụng. Nếu không sử dụng máy ảnh trong một khoảng thời gian hoặc cần chụp một sự kiện quan trọng, ví dụ như chuyến đi nước ngoài sắp tới, hãy đến Trung tâm bảo hành gần nhất của Canon hoặc tự mình kiểm tra lại máy ảnh để đảm bảo rằng máy vẫn hoạt động chính xác.
- Máy ảnh có thể nóng lên sau khi lập lại chụp liên tục hoặc chụp ảnh/quay phim trong khoảng thời gian dài. Đây không phải vấn đề trục trặc.
- Nếu có nguồn sáng trong hoặc ngoài phạm vi chụp, hiện tượng bóng ma có thể xảy ra.
- Khi chụp ngược sáng, hãy để mặt trời hoàn toàn tránh xa góc ngắm. Luôn để các nguồn sáng mạnh, chẳng hạn như mặt trời, laser và các nguồn sáng nhân tạo mạnh khác nằm ngoài vùng ảnh và không ở gần ảnh. Ánh sáng mạnh được hội tụ có thể gây ra khói hoặc làm hỏng cảm biến ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

Màn hình

Những điều sau đây không ảnh hưởng đến ảnh chụp bằng máy ảnh.

- Mặc dù màn hình được chế tạo trong các điều kiện sản xuất có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng tối đa 0,01% trường hợp còn lại có thể bị khiếm khuyết hoặc xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải vấn đề trực trực.
- Nếu màn hình ở trạng thái bật trong một khoảng thời gian dài, có thể xảy ra hiện tượng lưu ảnh, bạn sẽ nhìn thấy dấu vết của ảnh đã hiển thị trước đó trên màn hình. Tuy nhiên, hiện tượng này chỉ là tạm thời và sẽ biến mất khi không sử dụng máy ảnh trong vài ngày.
- Màn hình có thể hiển thị hơi chậm trong điều kiện nhiệt độ thấp hoặc trông đen hơn trong điều kiện nhiệt độ cao. Màn hình sẽ trở lại bình thường ở điều kiện nhiệt độ phòng.

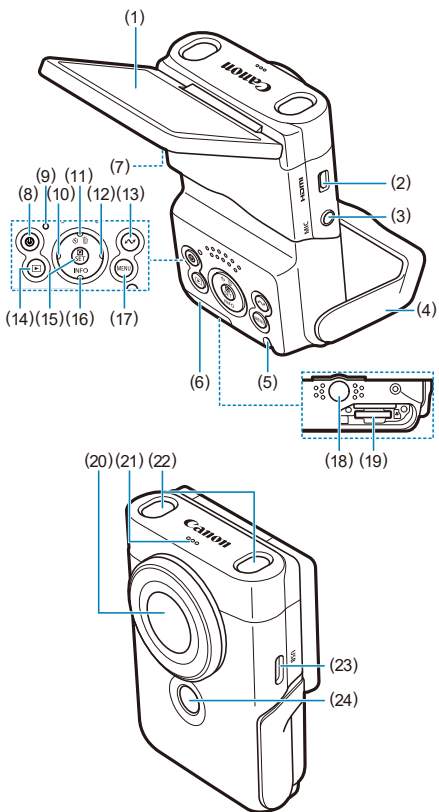
Thẻ

Để bảo vệ thẻ và dữ liệu ghi trong thẻ, lưu ý những điều sau:

- Không làm rơi, bẻ cong hoặc làm ướt thẻ. Không để thẻ chịu lực tác động lớn, va đập hoặc rung lắc.
- Không chạm ngón tay hoặc vật bằng kim loại vào các điểm tiếp xúc điện của thẻ.
- Không dán bất kỳ nhãn dán nào v.v. lên thẻ.
- Không bảo quản hoặc sử dụng thẻ gần các vật có từ trường mạnh như TV, loa hoặc nam châm. Ngoài ra, tránh những nơi có tĩnh điện.
- Không để thẻ ở nơi có ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc gần nguồn nhiệt.
- Bảo quản thẻ trong hộp.
- Không bảo quản thẻ ở những nơi có nhiệt độ cao, nhiều bụi bẩn hoặc ẩm ướt.
- Thẻ có thể nóng lên sau thời gian dài chụp liên tục hoặc chụp ảnh/quay phim. Đây không phải vấn đề trực trực.

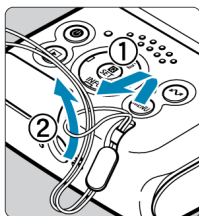
Tên bộ phận

Gắn dây đeo



(1)	Màn hình
(2)	Cổng HDMI
(3)	Ngõ vào micro ngoài
(4)	Chân đỡ
(5)	Khe gắn dây đeo
(6)	Nắp khe cắm thẻ
(7)	Số sê-ri
(8)	< ⏻ > Nút nguồn
(9)	Đèn báo
(10)	< ◀ > Nút sang trái
(11)	< ▲ / ⏪ / 🗑️ > Nút lên/hẹn giờ/xóa
(12)	< ▶ > Nút sang phải
(13)	< ⏶ > Nút giao tiếp/truy cập đa điểm
(14)	< ⏮ > Nút xem lại
(15)	< ⏭ > Nút điều khiển nhanh/thiết lập
(16)	< ▼ / INFO > Nút xuống/thông tin
(17)	< MENU > Nút menu
(18)	Hốc gắn chân máy
(19)	Khe cắm thẻ
(20)	Ống kính
(21)	Loa
(22)	Micro thu âm stereo
(23)	Cổng kỹ thuật số
(24)	Nút bắt đầu/dừng

Gắn dây đeo



Gắn dây đeo đi kèm vào lỗ gắn dây đeo máy ảnh.

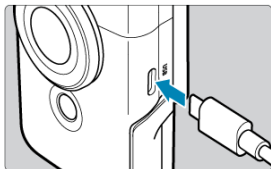
Chuẩn bị và thao tác cơ bản

Chương này mô tả các bước chuẩn bị trước khi bắt đầu chụp và thao tác cơ bản về máy ảnh.

- [Sạc máy ảnh](#)
- [Lắp/tháo thẻ](#)
- [Sử dụng màn hình và chân đỡ](#)
- [Bật nguồn](#)
- [Thao tác cơ bản](#)
- [Thiết lập và thao tác menu](#)
- [Điều khiển nhanh](#)
- [Thao tác với màn hình cảm ứng](#)

Sạc máy ảnh

1. Sạc máy ảnh.



- Sạc máy ảnh qua kết nối USB bằng cáp đi kèm.
 - Khi quá trình sạc bắt đầu, đèn báo sẽ chuyển sang màu cam.
 - Đèn báo tắt khi máy ảnh đã sạc đầy.
- **Sạc đầy máy ảnh khi hết sạch pin sẽ cần khoảng 1 giờ 50 phút ở nhiệt độ phòng (23°C/73°F).** Thời gian sạc pin sẽ thay đổi phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường và lượng pin còn lại.
 - Để đảm bảo an toàn, ở nhiệt độ thấp (5–10°C/41–50°F), thời gian sạc sẽ dài hơn.
 - Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh trong khi cắm sạc.

⚠ Thận trọng

- Quá trình sạc có thể dừng lại nếu máy ảnh nóng lên.

📖 Lưu ý

- Khi sạc máy ảnh, bạn nên dùng Bộ đổi nguồn USB PD-E1 tùy chọn. Một số bộ đổi nguồn hiện có bán trên thị trường (USB Type-C) cũng đã được xác nhận là tương thích với máy ảnh. Để biết chi tiết, hãy truy cập vào trang web của Canon ([🌐](#)).
- **Khi mua máy ảnh, pin tích hợp sẵn chưa được sạc đầy.**
Sạc pin trước khi sử dụng.
- **Sạc máy ảnh trước hoặc vào ngày bạn định sử dụng.**
Pin tích hợp sẵn sẽ mất dần điện tích, ngay cả khi không sử dụng.
- **Sử dụng máy ảnh ở nhiệt độ 0–35°C (32–95°F).**
Để đạt hiệu suất tối ưu, hãy sử dụng máy ảnh ở nhiệt độ môi trường xung quanh là 0–35°C (32–95°F). Nhiệt độ thấp hơn có thể tạm thời làm giảm hiệu suất và thời lượng của pin tích hợp sẵn. Nhiệt độ cao hơn có thể khiến bạn không chụp được liên tục nếu máy ảnh nóng lên.

Lắp/tháo thẻ

[Lắp](#)

[Tháo](#)

Thận trọng

- Không hỗ trợ sử dụng các loại thẻ nhớ không phải là thẻ microSD/microSDHC/microSDXC.

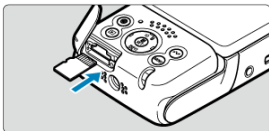
Lắp

1. Mở nắp.



- Tắt máy ảnh (📷).
- Sau khi chắc chắn rằng đèn báo đã tắt, mở và xoay nắp ra ngoài.

2. Lắp thẻ.



- Lắp thẻ với mặt dán nhãn úp xuống. **Nếu lắp thẻ sai hướng, có thể làm hỏng máy ảnh.**

3. Đóng nắp.

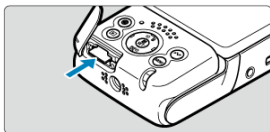


1. Mở nắp.



- Tắt máy ảnh (📷).

2. Tháo thẻ.



- Ấn thẻ vào để thẻ tự đẩy ra.
- Kéo thẳng thẻ ra, rồi đóng nắp lại.

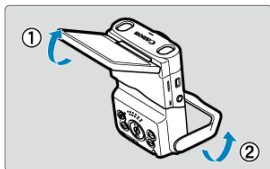
⚠ Thận trọng

- Đèn báo phát sáng cho biết máy ảnh đang ghi, đọc, xóa hoặc truyền dữ liệu vào thẻ. Trong thời gian này, không mở nắp khe cắm thẻ. Để tránh làm hỏng dữ liệu hình ảnh hoặc làm hỏng thẻ hay máy ảnh, không bao giờ thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây khi đèn báo đang sáng.
 - Tháo thẻ
 - Rung lắc hoặc va đập máy ảnh
- Nếu thông báo lỗi liên quan đến thẻ hiển thị trên màn hình, hãy tháo và lắp lại thẻ. Nếu vẫn còn lỗi, hãy sử dụng thẻ khác. Nếu có thể truyền ảnh trên thẻ vào máy tính, bạn nên truyền tất cả ảnh, sau đó định dạng thẻ bằng máy ảnh (📷). Thẻ có thể khôi phục trạng thái bình thường.

Sử dụng màn hình và chân đỡ

Bạn có thể thay đổi hướng và góc độ màn hình.

1. Lật màn hình và chân đỡ ra.



- Màn hình nâng lên và mở ra khoảng 180°.
- Khi sử dụng chân đỡ, bạn có thể đặt máy ảnh hướng xuống theo góc từ -30° đến -10° hoặc hướng lên theo góc từ 10° đến 30°.

⚠ Thận trọng

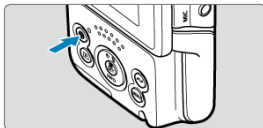
- Tránh mở màn hình quá rộng, gây áp lực quá mức lên bản lề.


📌 Lưu ý

- Ảnh phản chiếu (ngược đảo trái/phải) của chủ thể hiển thị khi hướng màn hình về phía chủ thể đứng trước máy ảnh (👤).

Bật nguồn

[Thang đo mức pin](#)



- Để bật máy ảnh, nhấn nút <  >. Nhấn lại nút này để tắt máy ảnh.

Thay đổi ngôn ngữ giao diện

Màn hình lựa chọn ngôn ngữ sẽ hiển thị vào lần đầu khởi động.
Để thay đổi ngôn ngữ giao diện, tham khảo phần [Ngôn ngữ](#).

Thiết lập ngày, giờ và múi giờ

Nếu màn hình thiết lập ngày/giờ/múi giờ xuất hiện khi bạn bật máy ảnh, tham khảo phần [Ngày/Giờ/Múi giờ](#).

Thay đổi hệ thống video

Hệ thống video được đặt là NTSC.
Hãy đổi thành PAL ở các khu vực có hệ thống video TV là PAL.
Để thay đổi hệ thống video, tham khảo phần [Hệ thống video](#).

Thang đo mức pin

Thang đo mức pin xuất hiện khi bật máy ảnh.



	Mức pin đủ.
	Mức pin thấp nhưng vẫn có thể sử dụng máy ảnh.
	Pin sắp hết (nhấp nhảy).
	Sạc pin.

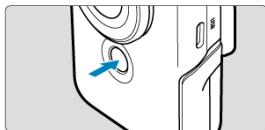
Lưu ý

- Thực hiện thao tác sau đây sẽ khiến pin hết nhanh hơn:
 - Sử dụng chức năng Wi-Fi hoặc chức năng Bluetooth.
- Thời gian ghi có thể ngắn hơn tùy thuộc vào điều kiện chụp/quay thực tế.
- Trong nhiệt độ môi trường thấp, máy ảnh có thể không chụp được ảnh ngay cả khi mức pin đủ.

Thao tác cơ bản

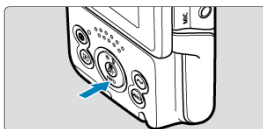
- [Nút bắt đầu/dừng](#)
- [≤ ▼ / INFO > Nút xuống/thông tin](#)
- [< ↻ > Nút giao tiếp/truy cập đa điểm](#)
- [Hiển thị chỉ báo](#)

Nút bắt đầu/dừng

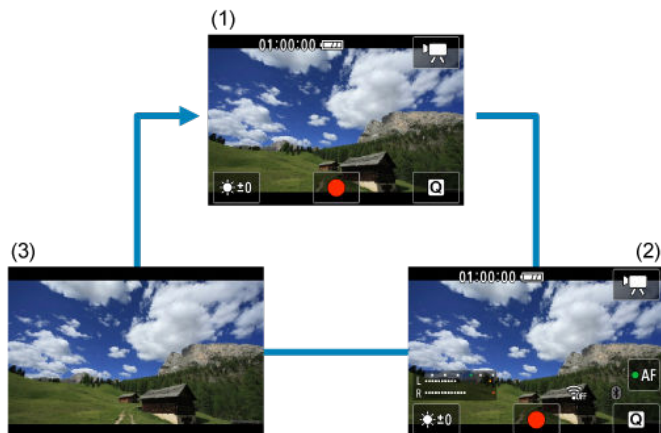


Nhấn nút bắt đầu/dừng trong chế độ phim để bắt đầu quay. Nhấn lại nút này để dừng quay.
Nhấn nút bắt đầu/dừng trong chế độ ảnh để chụp một bức ảnh.

< ▼ / INFO > Nút xuống/thông tin



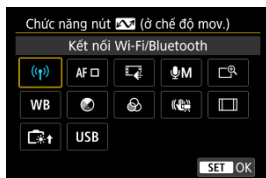
Mỗi lần nhấn nút xuống/thông tin < ▼ / INFO > sẽ thay đổi thông tin hiển thị. Sau đây là ví dụ về một số màn hình khi quay phim.



< ↯ > Nút giao tiếp/truy cập đa điểm

Hiển thị các tính năng giao tiếp không dây.

Bạn cũng có thể gán nút < ↯ > cho các chức năng thường dùng trong chế độ phim. Để xem màn hình thiết lập cho nút này, nhấn và giữ nút trên màn hình quay phim.



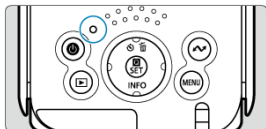
- Nhấn nút < ↯ > để thiết lập.
- Trong khi xem lại, bạn có thể gửi ảnh đến smartphone hoặc máy tính bảng (gọi chung là "smartphone") đã kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi bằng cách nhấn nút < ↯ >. Chọn ảnh bằng các phím < ◀ ▶ >, rồi nhấn nút < ↯ >.

⚠ Thận trọng

- Các chức năng được gán cho nút < ↯ > có thể không dùng được ở một số chế độ quay. Trong trường hợp này, một thông báo sẽ hiển thị khi bạn nhấn nút < ↯ > để cho biết chức năng này không dùng được.

Hiển thị chỉ báo

Hiển thị đèn báo sẽ thay đổi tùy thuộc vào trạng thái máy ảnh.



Màu	Trạng thái đèn báo	Trạng thái máy ảnh
Màu xanh lá cây	Bật	● Ghi ảnh vào thẻ nhớ hoặc đọc ảnh trong thẻ nhớ
	Nhấp nháy chậm	● Tắt hiển thị
	Nhấp nháy	● Ghi phim vào thẻ nhớ hoặc đọc phim trong thẻ nhớ ● Truyền qua Wi-Fi
Màu cam	Bật	● Sạc qua USB
	Nhấp nháy	● Lỗi khi sạc qua USB

Thiết lập và thao tác menu

- [Màn hình menu](#)
- [Quy trình thiết lập menu](#)
- [Các mục menu bị mờ](#)

Màn hình menu



(1) Tab chính

(2) Tab phụ

(3) Mục menu

(4) 📷: Chụp/quay

(5) ▶️: Xem lại

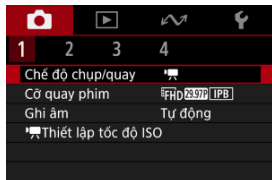
(6) 📶: Giao tiếp không dây

(7) ⚙️: Thiết lập

(8) Thiết lập menu

* Một số tab, mục menu và tùy chọn thiết lập có thể sẽ không hiển thị, tùy thuộc vào chế độ chụp/quay.

1. Hiển thị màn hình menu.



- Nhấn nút <MENU> để hiển thị màn hình menu.


2. Chọn mục.



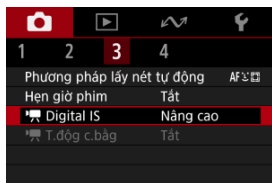
- Nhấn <↔> để chọn mục, rồi nhấn nút <OK>.

3. Chọn tùy chọn.



- Nhấn <  > để chọn tùy chọn.
- Thiết lập hiện thời biểu thị bằng màu xanh da trời.
- Đối với một số mục thiết lập, màn hình chờ sẽ hiển thị. Chọn tùy chọn để định cấu hình cho thiết lập.

4. Đặt tùy chọn.



- Nhấn nút <  > để thiết lập.

5. Thoát thiết lập.

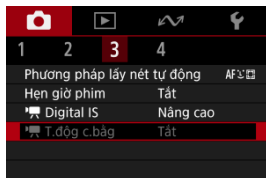
- Nhấn nút < MENU >.

Lưu ý

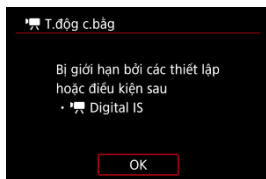
- Phần mô tả các chức năng menu sau đây giả định bạn đã nhấn nút < MENU > để hiển thị màn hình menu.
- Để hủy thao tác, nhấn nút < MENU >.

Các mục menu bị mờ

Ví dụ: Với thiết lập Digital IS, hãy đặt thành [Nâng cao]



Những mục menu bị mờ sẽ không thể thiết lập. Mục menu không chọn được do đang áp dụng thiết lập của một chức năng khác sẽ bị làm mờ.



Bạn có thể nhìn thấy chức năng hiện đang thiết lập đó bằng cách chọn mục menu bị mờ và nhấn nút < (⏪) >.

Nếu hủy thiết lập chức năng trên, mục menu bị mờ sẽ khả dụng trở lại.

Thận trọng

- Đối với một số mục menu bị mờ, bạn có thể không nhìn thấy chức năng hiện đang thiết lập.

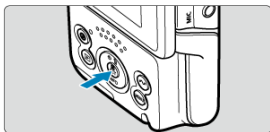
Lưu ý

- Bạn có thể đặt lại các chức năng trong menu về thiết lập mặc định bằng cách chọn [Đặt lại máy ảnh] (↺).

Điều khiển nhanh

Bạn có thể chọn và thiết lập các cài đặt hiển thị một cách trực tiếp và trực quan. Các mục có thể thiết lập khác nhau tùy theo chế độ chụp/quay.

1. Nhấn nút .



2. Chọn mục thiết lập và đặt tùy chọn bạn mong muốn.



Chế độ quay phim



Chế độ chụp ảnh





- Nhấn các phím < ◀ ▶ > để chọn mục.


Bạn cũng có thể đặt [Cỡ quay phim] và [Phương pháp lấy nét tự động] trên màn hình menu  , .

●  **Zoom kỹ thuật số**















Bạn có thể chụp/quay ở chế độ zoom số lên đến khoảng 3x.

 **Thận trọng**

-  **Digital IS** được đặt cố định là [Tắt] và  **Phương pháp lấy nét tự động** được đặt cố định là [Khung đã chỉ định AF].
- Độ phóng đại càng lớn ảnh sẽ trông càng nhiều hạt, vì tính năng Zoom số cho phim áp dụng quy trình xử lý ảnh kỹ thuật số. Nhiều hạt hoặc các điểm sáng cũng có thể hiện rõ hơn.

●  **Bộ lọc màu**

Bạn có thể điều chỉnh màu trong khi xem màn hình.

Bộ lọc	Hiệu ứng	Cảnh đề xuất
 Màu xanh mỏng kết và cam	Màu lì với vùng tối màu xanh mỏng kết và vùng sáng màu hồ phách	Cảnh ban ngày có độ tương phản cao và các cảnh khác có độ tương phản, chẳng hạn như căn phòng có nhiều ánh sáng
 Màu đỏ tươi	Màu lì với hiệu ứng bộ lọc tổng thể màu đỏ tía	
 Màu xanh lam	Màu lì với hiệu ứng bộ lọc tổng thể màu xanh da trời	
 Màu xanh nhạt và cam	Vùng tối màu xanh mỏng kết và vùng sáng màu hồ phách	Cảnh có độ tương phản, bao gồm một chút màu tông vàng hoặc hồ phách
 Màu xanh lá cỏ điển	Màu nhạt dần với hiệu ứng bộ lọc tổng thể màu xanh lá cây	Tòa nhà cũ, cảnh quan đô thị
 Tông màu nâu đỏ	Màu nhạt dần với hiệu ứng bộ lọc tổng thể màu đỏ gạch	
 Màu đỏ đậm	Tắt cả các màu (trừ màu đỏ) đều nhạt dần	Cảnh có một chút màu tông đỏ
 TastyWarm	Độ bão hòa cao và vùng trung tính sáng, với tổng thể màu ấm	Cảnh có đồ ăn hoặc thức uống với tông màu ấm
 TastyCool	Độ bão hòa cao và vùng trung tính sáng, với tổng thể màu lạnh	Cảnh có đồ ăn hoặc thức uống với tông màu lạnh
 Màu hồ phách tươi sáng	Độ tương phản thấp, vùng tối màu sáng trong khi vẫn giữ môi trường xung quanh tối và màu sắc ấm áp	Cảnh thiếu sáng với nguồn sáng có tông màu ấm
 Màu Trắng sáng	Độ tương phản thấp, vùng tối màu sáng trong khi vẫn giữ môi trường xung quanh tối và màu sắc lạnh	
 Màu xanh trong sáng	Độ tương phản thấp, vùng tối màu sáng và tổng thể màu xanh da trời nhạt	Cảnh thành phố về đêm sáng rực rỡ, cảnh trong nhà
 Màu tím trong suốt	Độ tương phản thấp, vùng tối màu sáng và tổng thể màu tím nhạt	
 Màu hồ phách trong suốt	Độ tương phản thấp, vùng tối màu sáng và tổng thể màu hồ phách nhạt	

Thận trọng

- Bộ lọc màu có thể khiến ảnh không hiển thị với độ chuyển màu mượt mà và có thể tạo ra nhiễu ảnh.
- Một số thiết lập máy ảnh hoặc chủ thể có thể khiến bạn không đạt được màu sắc như mong đợi.

● **Tông màu**

Nhấn để chuyển tông màu thiên về Xanhdtrời hoặc Hồ phách và nhấn nút <  > để chuyển tông màu thiên về Đỏ tím hoặc Xanh lá.

Thao tác với màn hình cảm ứng

[Chạm](#)

[Kéo](#)


Chạm

Màn hình mẫu (Điều khiển nhanh)



- Dùng ngón tay để chạm (chạm nhẹ rồi thả ra) trên màn hình.
- Ví dụ: khi chạm vào **[Q]**, màn hình điều khiển nhanh sẽ xuất hiện. Chạm vào **[↶]** để quay lại màn hình trước đó.

Lưu ý


- Để máy ảnh phát ra tiếng bíp cho thao tác chạm, hãy đặt **[🔔: Tiếng bíp]** thành **[Bật]** .
- Theo mặc định, âm lượng tiếng bíp cho thao tác chạm được đặt thành **[0]**.

Màn hình mẫu (Màn hình menu)



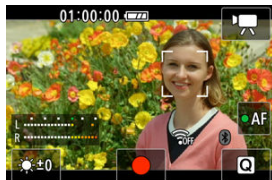
- Trượt ngón tay khi chạm vào màn hình.
- Ví dụ: kéo tab chính để chuyển sang tab khác.

Chụp ảnh và quay phim

Chương này mô tả thao tác chụp/quay và giới thiệu các thiết lập menu trên tab chụp/quay .

- [Quay phim](#)
- [Chụp ảnh](#)
- [Menu trong tab: Quay phim](#)
- [Menu trong tab: Chụp ảnh](#)
- [Chế độ chụp](#)
- [Kích thước ghi phim](#)
- [Ghi âm](#)
- [Thiết lập tốc độ ISO cho phim](#)
- [Chụp chậm tự động cho phim](#)
- [Bộ lọc ND](#)
- [Cân bằng trắng](#)
- [Phương pháp lấy nét tự động](#)
- [Hen giờ quay phim](#)
- [Thiết lập IS](#)
- [Tự động cân bằng cho phim](#)
- [Khung lưới](#)
- [Nhấn mạnh đang quay](#)
- [Điểm đánh dấu cơ ảnh](#)
- [Hiển thị ngược](#)
- [Chờ: Độ phân giải thấp](#)
- [Màn hình hiển thị trong khi kết nối HDMI](#)
- [Chất lượng ảnh](#)
- [Tỷ lệ khung ảnh](#)
- [Chạm để chụp](#)
- [Thời gian xem lại](#)
- [Lưu ý chung khi quay phim](#)
- [Lưu ý chung khi chụp ảnh](#)

1. Lấy nét chủ thể.



Theo dõi chủ thể để lấy nét

- Đặt [📷: Phương pháp lấy nét tự động] thành [Theo dõi khuôn mặt AF].
- Điểm AF hiển thị trên khuôn mặt người hoặc chủ thể khác để máy ảnh lấy nét vào đó.
- Để lấy nét chủ thể khác, hãy chạm vào chủ thể đó. Điểm AF đổi thành [📷]. Để thoát lựa chọn chủ thể, nhấn nút <MENU>. Nhấn lại nút <📷> để trở về màn hình quay phim.
- Khi [◀▶] hiển thị quanh điểm AF, bạn có thể dùng các phím <◀>>▶> để thay đổi chủ thể cần lấy nét.

Lấy nét chủ thể ở vị trí cụ thể

- Đặt [📷: Phương pháp lấy nét tự động] thành [Khung đã chỉ định AF].
- Chạm vào vị trí cần lấy nét, rồi di chuyển điểm AF trên màn hình điểm AF.
- Căn chỉnh điểm AF cho khớp với chủ thể.
- Nhấn nút <MENU> để đưa điểm AF về vị trí trung tâm.
- Chạm vào [SET] để trở lại màn hình quay phim. Để đưa điểm AF vào chính giữa, chạm vào [📷].



Lưu ý

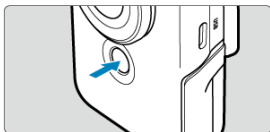
- Bạn có thể chạm vào [●AF] để kích hoạt tính năng lấy nét tự động trong trạng thái chờ sau khi khóa tính năng lấy nét. Biểu tượng này sẽ chuyển thành [○AF]. Để mở khóa tính năng lấy nét, hãy chạm lại vào đó.
- Nếu [●AF] không hiển thị, nhấn phím < ▼ >.
- Khung màu xanh lá cây xuất hiện sau khi máy ảnh lấy được nét vào chủ thể. Khung màu vàng hiển thị kèm theo biểu tượng [!] khi máy ảnh không lấy được nét vào chủ thể.



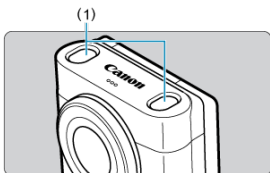
Thận trọng

- Nếu bạn thực hiện các thao tác với máy ảnh trong khi quay phim, micro tích hợp của máy ảnh có thể cũng sẽ ghi lại các âm thanh thao tác máy ảnh.

2. Quay phim.



- Để bắt đầu quay phim, chạm vào [●] hoặc nhấn nút bắt đầu/dừng.
- [●REC] hiển thị ở phía trên bên trái khi bạn đang quay phim và khung màu đỏ nhấp nháy xuất hiện quanh màn hình.



- Âm thanh được ghi lại bằng micro (1).
- Để dừng quay phim, chạm vào [■] hoặc nhấn nút bắt đầu/dừng.
- Để xem lại phim đã quay, nhấn nút < [▶] > [🔄].



Lưu ý

- Âm thanh được ghi lại dưới dạng stereo.
- Micro thu âm thanh phát ra từ phía trước và phía sau, bên trái và bên phải, cũng như ở phía trên máy ảnh.

Chụp ảnh

- Để lấy nét, hãy chạm vào chủ thể mà bạn muốn chụp. Nhấn nút bắt đầu/dừng để chụp.
- Khung màu vàng hiển thị khi máy ảnh không lấy được nét vào chủ thể.

Lưu ý

- Để tự động hóa tất cả các khâu từ lấy nét cho đến chụp ảnh chỉ qua thao tác chạm vào chủ thể, đặt : **Chạm để chụp** thành **[Bật]** .

Menu trong tab: Quay phim

Lưu ý

- *1 Không hiển thị ở chế độ [Phím có hiệu ứng mịn da] hoặc [Chế độ IS phim].
- *2 Chỉ có ở chế độ [Tự động quay phim] hoặc [Phím phơi sáng thủ công].
- *3 Không hiển thị ở chế độ [Phím có hiệu ứng mịn da].

● Quay 1



- (1) [Chế độ chụp/quay](#)
- (2) [Cỡ quay phim](#)
- (3) [Ghi âm](#)
- (4) [Thiết lập tốc độ ISO](#)^{*2}

● Quay 2



- (1) [Chụp chậm t.động](#)^{*1}
- (2) [Bộ lọc ND](#)
- (3) [Cân bằng trắng](#)^{*1}

● Quay 3



(1) [Phương pháp lấy nét tự động](#)

(2) [Hẹn giờ phim](#)

(3) [Digital IS](#)

(4) [T.động c.bằng](#)

● Quay 4



(1) [Hiển thị lưới](#)

(2) [Nhấn mạnh đag quay](#)

(3) [Điểm đ.đầu cỡ ảnh](#)

(4) [Hiển thị ngược](#)

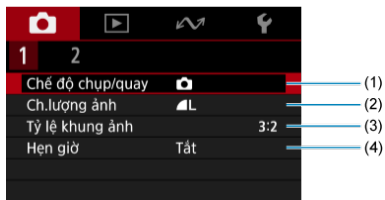
(5) [Chờ: Độ p.giải thấp](#)^{*3}

(6) [Hiển thị HDMI](#)^{*1}

Menu trong tab: Chụp ảnh

Để chụp ảnh, đặt chế độ chụp thành [Tự động chụp ảnh].

● Quay 1



- (1) [Chế độ chụp/quay](#)
- (2) [Ch.lượng ảnh](#)
- (3) [Tỷ lệ khung ảnh](#)
- (4) [Hẹn giờ](#)

● Quay 2



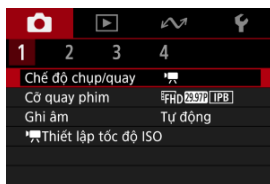
- (1) [Chạm để chụp](#)
- (2) [Hiển thị lưới](#)
- (3) [Thời gian xem lại](#)
- (4) [Hiển thị ngược](#)

Chế độ chụp/quay

- [Tự động quay phim](#)
- [Phím có hiệu ứng mìn da](#)
- [Chế độ IS phim](#)
- [Phím phơi sáng thủ công](#)
- [Tự động chụp ảnh](#)

Bạn có thể thay đổi chế độ chụp/quay cho phù hợp với cảnh.

1. Chọn [📷]: Chế độ chụp/quay].



2. Chọn chế độ chụp/quay.



- Nhấn các phím < ◀ ▶ > để chọn chế độ quay, rồi nhấn nút < (📹) >.
- Để chuyển sang chế độ ảnh, nhấn nút < (📷) >.

Tự động quay phim

Chọn [📹].

Mức phơi sáng được điều khiển tự động để phù hợp với độ sáng.



Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng cách chọn [☀️].


Phím có hiệu ứng mịn da

Chọn [].

Chức năng xử lý ảnh giúp da trông mịn hơn.

Bạn có thể đặt mức độ của hiệu ứng này trong phần [Hiệu ứng mịn da] trên màn hình Điều khiển nhanh.




Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng cách chọn [].

Gợi ý quay phim

● Cho phép máy ảnh phát hiện khuôn mặt.

Các khung sẽ hiển thị quanh chủ thể chính được phát hiện để làm màu da đẹp. Để làm mịn da một cách hiệu quả hơn, bạn có thể di chuyển lại gần hơn hoặc cách xa khỏi chủ thể để khung hiển thị trên khuôn mặt của chủ thể.

● Lấy nét khuôn mặt.

Trước khi quay, đảm bảo [] xuất hiện trên khuôn mặt của chủ thể khi bạn đang lấy nét.

Thận trọng

- Các khu vực không phải da người có thể sẽ bị sửa đổi tùy thuộc vào điều kiện quay.
- Nếu hiệu ứng mịn da quá mạnh, hình ảnh có thể sẽ không như mong đợi. Hãy thử quay vài lần trước và kiểm tra kết quả.

Lưu ý khi quay phim 4K

- Chất lượng ảnh trên màn hình chờ có thể khác với chất lượng ảnh trên màn hình quay phim.
- Một lát sau khi bạn bắt đầu quay phim, hình ảnh hiển thị có thể vẫn còn nằm trên khung hình hiện tại, chứ chưa được cập nhật.

 **Lưu ý**

- Thiết lập [**Hiệu ứng mịn da**] vẫn giữ nguyên ngay cả khi bạn thay đổi chế độ quay hoặc tắt máy ảnh.

Chế độ IS phim

Chọn [📷].

Bật chế độ quay phim với tính năng giảm rung máy ảnh.

Bạn có thể chọn [📷 Digital IS] hoặc [📷 T.động c.bằng] trên màn hình Điều khiển nhanh (🔍, 🔍).



Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng cách chọn [☀️].

⚠️ Thận trọng

- [📷 Digital IS] được đặt thành [Tắt] khi bạn chỉ định zoom số.

Phim phơi sáng thủ công

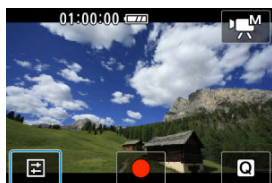
Chọn [M].

Cho phép bạn đặt tốc độ màn trập, giá trị khẩu độ và tốc độ ISO.

Với tốc độ ISO là [AUTO], bạn có thể đặt bù trừ phơi sáng.



1. Chọn [Z].



2. Chọn mục.




- Nhấn các phím << >> để thiết lập.
- Kiểm tra kim đo sáng (2) để biết khoảng cách mức phơi sáng hiện tại so với mức phơi sáng chuẩn (1).

Tự động chụp ảnh





























Chọn .

Máy ảnh phân tích cảnh và tự động đặt các thiết lập tối ưu.



Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình bằng cách chọn .

Biểu tượng đại diện cho loại cảnh đã phát hiện sẽ xuất hiện ở phía trên bên phải màn hình.

Nền	Chủ thể	Người		Chủ thể không phải là người			Màu nền
			Đang chuyển động	Cảnh thiên nhiên/ ngoài trời	Đang chuyển động	Cận cảnh	
	Sáng						Màu xám
	Ngược sáng						
	Bao gồm bầu trời xanh						Màu xanh da trời nhạt
	Ngược sáng						
	Hoàng hôn	*1			*1		Màu cam
	Đèn sân khấu						Màu xanh da trời đậm
	Tối						
	Cảnh đêm					*1	

* 1: Hiển thị biểu tượng của các cảnh được chọn trong số các cảnh có thể phát hiện.

Lưu ý

- Đối với một số cảnh hoặc điều kiện chụp nhất định, biểu tượng hiển thị có thể không khớp với cảnh thực.

Kích thước ghi phim

[Quay phim 4K](#)

[Các thẻ có thể ghi phim](#)

[Giới hạn thời gian quay phim](#)

Bạn có thể chọn kích thước ghi phim, tốc độ khung hình và phương pháp nén trong phần **[📷: Cỡ quay phim]**.

Lưu ý rằng tốc độ khung hình được tự động cập nhật cho khớp với thiết lập **[🔊: Hệ thống video]** (🔗).



	Cỡ ảnh	Tỷ lệ cỡ ảnh
4K	3840×2160	16:9
FHD	1920×1080	16:9

Tốc độ khung hình (fps: số khung hình trên giây)

- **[59.94P] 59,94 fps / [29.97P] 29,97 fps**
Dành cho các khu vực có hệ thống TV NTSC, chẳng hạn như Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mexico.
- **[50.00P] 50,00 fps / [25.00P] 25,00 fps**
Dành cho các khu vực sử dụng hệ thống TV PAL, chẳng hạn như Châu Âu, Nga, Trung Quốc và Úc.
- **[23.98P] 23,98 fps**
Chủ yếu dùng trong điện ảnh. Dùng được khi đặt [🎥: Hệ thống video] thành [Cho NTSC].

Phương pháp nén

- **[IPB] IPB (Tiêu chuẩn)**
Nén nhiều khung hiệu quả trong một lần để ghi.
- **[IPB] IPB (Nhẹ)**
Do phim được ghi ở tốc độ bit thấp hơn IPB (Tiêu chuẩn), kích thước tập tin sẽ nhỏ hơn so với IPB (Tiêu chuẩn) và độ tương thích phát lại sẽ cao hơn. Thiết lập này sẽ kéo dài thời gian quay phim so với thiết lập IPB (Tiêu chuẩn) (vời thể có cùng dung lượng).

Định dạng ghi phim

- **[MP4] MP4**
Tất cả các phim quay bằng máy ảnh sẽ được ghi dưới dạng tập tin MP4 (đuôi tập tin ".MP4").

⚠️ Thận trọng



- Nếu thay đổi thiết lập [🎥: Hệ thống video], thì cũng phải thiết lập lại [📷: Cỡ quay phim].
- Bạn có thể sẽ không xem lại được những tập tin như phim 4K hoặc **[FHD 59.94P/50.00P]** trên các thiết bị khác một cách bình thường, vì việc này đòi hỏi khả năng xử lý cường độ cao.
- Chất lượng ảnh (cảm giác về độ phân giải, độ nhiễu, v.v.) sẽ hơi khác nhau, tùy thuộc vào cách thiết lập kích thước ghi phim.



Lưu ý

- Để thẻ đạt được hiệu suất tốt hơn, nên định dạng thẻ bằng máy ảnh trước khi quay phim (📷).
- Không thể ghi phim ở chất lượng HD hoặc VGA.

Quay phim 4K

- Để quay phim 4K thì cần dùng loại thẻ ổn định có tốc độ ghi nhanh. Để tìm hiểu chi tiết, hãy tham khảo phần [Các thẻ có thể ghi phim](#).
- Quay phim 4K làm gia tăng đáng kể khối lượng cần xử lý, nên có thể sẽ khiến nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng nhanh hơn hoặc cao hơn so với khi quay phim thông thường.
Nếu biểu tượng  màu trắng hoặc  màu đỏ xuất hiện trong khi quay phim, có thể là do thẻ bị nóng lên. Khi đó, hãy dừng quay phim và để máy ảnh nguội đi trước khi tháo thẻ. (Không tháo thẻ ngay lập tức.)
- Hơi nước có thể đọng lại bên trong ống kính máy ảnh nếu bạn quay phim 4K ở chế độ [Phim có hiệu ứng mịn da] trong môi trường ẩm ướt.

Các thẻ có thể ghi phim

Tham khảo phần [Yêu cầu về hiệu suất thẻ](#) để tìm hiểu chi tiết về các thẻ hỗ trợ mọi kích thước ghi phim.

Kiểm tra thẻ bằng cách quay thử một vài đoạn phim để đảm bảo thẻ có thể ghi chính xác theo kích thước chỉ định (☑).

Thận trọng

- Nếu sử dụng thẻ có tốc độ ghi chậm khi quay phim, phim có thể không được ghi đúng cách. Ngoài ra, nếu phát lại phim trên thẻ có tốc độ đọc chậm, phim có thể không được phát lại chính xác.
- Khi quay phim, sử dụng thẻ có hiệu suất cao với tốc độ ghi đủ cao hơn tốc độ bit.
- Khi không thể ghi phim đúng cách, hãy định dạng thẻ và thử lại. Nếu việc định dạng thẻ không giải quyết được vấn đề, hãy tham khảo trang web của nhà sản xuất thẻ, v.v.

Lưu ý

- Để thẻ đạt được hiệu suất tốt hơn, nên định dạng thẻ bằng máy ảnh trước khi quay phim (☑).
- Để kiểm tra tốc độ đọc/ghi của thẻ, hãy tham khảo trang web của nhà sản xuất thẻ, v.v.

Giới hạn thời gian quay phim

Thời gian quay tối đa cho mỗi phim là 1 giờ. Sau 1 giờ, máy sẽ tự động dừng quay. Bạn có thể tiếp tục quay phim bằng cách nhấn nút bắt đầu/dừng (phim sẽ được quay thành tập tin mới).

Thận trọng

- Nhiệt độ bên trong máy ảnh có thể tăng lên và thời gian quay có thể giảm đi sau khi bạn kéo dài thời gian xem lại phim/hiển thị Live View.

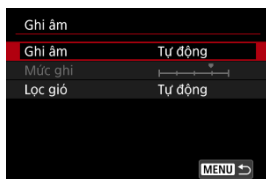
Ghi âm

[Ghi âm/Mức ghi âm](#)

[Lọc gió](#)

Bạn có thể quay phim trong khi ghi âm bằng micro stereo tích hợp hoặc micro stereo ngoài. Bạn cũng có thể tùy ý điều chỉnh mức ghi âm.

Dùng **[📷: Ghi âm]** để đặt chức năng ghi âm.



! **Thận trọng**

- Âm thanh từ các thao tác với Wi-Fi có thể được micro tích hợp hoặc micro ngoài ghi lại. Để đạt kết quả tốt nhất, hãy tránh sử dụng các tính năng không dây khi đang quay.
- Nếu bạn thực hiện các thao tác với máy ảnh trong khi quay phim, micro tích hợp của máy ảnh cũng có thể ghi lại âm thanh từ thao tác với ống kính hoặc máy ảnh. Trong trường hợp này, bạn có thể giảm bớt những âm thanh như vậy bằng cách dùng micro ngoài được trang bị phích cắm đầu ra và đặt cách xa máy ảnh.
- Chỉ được kết nối micro vào Ngõ vào micro ngoài của máy ảnh.



Lưu ý

- Âm thanh cũng được xuất ra khi máy ảnh kết nối với TV qua HDMI, trừ khi đặt tính năng **[Ghi âm]** thành **[Tắt]**. Trong trường hợp có tiếng rè phát ra từ đầu ra âm thanh của TV, hãy đặt máy ảnh cách xa TV hoặc vặn nhỏ âm lượng TV.
- Không thể điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa hai bên L/R (trái/phải).

Ghi âm/Mức ghi âm

● Tự động

Mức ghi âm được điều chỉnh tự động. Điều khiển mức tự động sẽ hoạt động tùy theo mức âm thanh.

● Thủ công

Bạn có thể điều chỉnh mức ghi âm theo nhu cầu. Chọn **[Mức ghi]** và nhấn các phím **<◀>>▶>** trong khi quan sát thang đo để điều chỉnh mức ghi âm. Nhìn vào mức cao nhất trên thang đo và điều chỉnh sao cho mức đo nháy sáng ở bên phải dấu “12” (-12 dB) để đạt âm thanh to nhất. Nếu vượt quá mức “0”, âm thanh sẽ bị méo.

Bạn có thể điều chỉnh mức ghi âm trong khi ghi bằng cách chạm vào **[M]**.

● Tắt

Âm thanh sẽ không được ghi lại.

Lọc gió

Đặt thành **[Tự động]** để giảm tình trạng méo âm khi ở ngoài trời gió. Tắt khi micro ngoài kết nối với Ngõ vào micro ngoài. Khi chức năng lọc gió hoạt động, một phần âm thanh trầm cũng sẽ giảm.


Thiết lập tốc độ ISO cho phim

- **Tốc độ ISO**

Bạn có thể đặt tốc độ ISO mình muốn. Chọn [Tốc độ ISO] để truy cập vào màn hình thiết lập tốc độ ISO. Nhấn các phím < ◀ ▶ > để thiết lập. Bạn cũng có thể chọn ISO tự động bằng cách nhấn nút <  >.


- **T.đa cho t.độ ISO**

Cho phép bạn đặt giá trị tối đa cho [Tốc độ ISO] dùng để quay phim Full HD.

- **T.đa cho 4K**

Cho phép bạn đặt giá trị tối đa cho [Tốc độ ISO] dùng để quay phim 4K.

Thận trọng

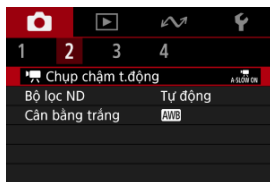
- [T.đa cho t.độ ISO] và [T.đa cho 4K] không xác định giá trị tối đa cho ISO tự động.

Chụp chậm tự động cho phim

Bạn có thể chọn có hoặc không quay phim sáng hơn và ít bị ảnh hưởng bởi nhiễu ảnh hơn khi đặt thành [Tắt] bằng cách tự động giảm tốc độ màn trập trong điều kiện ánh sáng yếu.

Dùng được ở chế độ quay [Phim]. Với [Chế độ IS phim], tính năng này được đặt cố định là [Bật], và với [Phim có hiệu ứng mịn da], tính năng này được đặt cố định là [Tắt]. Áp dụng khi tốc độ khung hình của kích thước ghi phim là 59.94P hoặc 50.00P.

1. Chọn [Chụp chậm t.động].



2. Chọn tùy chọn.



● Tắt

Cho phép bạn quay phim với các chuyển động mượt mà, tự nhiên hơn, ít bị ảnh hưởng do hoạt động rung lắc của chủ thể hơn khi đặt thành [Bật]. Lưu ý rằng trong điều kiện ánh sáng yếu, phim có thể sẽ tối hơn so với khi đặt thành [Bật].

● Bật

Cho phép bạn quay phim sáng hơn khi đặt thành [Tắt] bằng cách tự động giảm tốc độ màn trập xuống mức 1/30 giây (NTSC) hoặc 1/25 giây (PAL) trong điều kiện ánh sáng yếu.



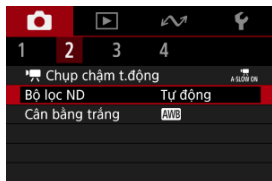
Lưu ý

- Bạn nên đặt thành **[Tắt]** khi quay chủ thể chuyển động trong điều kiện ánh sáng yếu hoặc khi xuất hiện bóng mờ.

Bộ lọc ND

Để có độ sáng tối ưu trong các cảnh bạn chụp/quay, bộ lọc ND tự động giảm cường độ ánh sáng xuống còn 1/8 mức độ thực tế, tức là giảm một mức tương đương với 3 điểm dừng. Bên cạnh chế độ **[Tự động]**, bạn cũng có thể chọn **[Tắt]** hoặc **[Bật]**.

1. Chọn **[📷: Bộ lọc ND]**.



2. Chọn tùy chọn.



! **Thận trọng**

- Việc chọn **[Bật]** hoặc **[Tự động]** sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiễu ảnh hơn, kể cả trong các cảnh nhiều ánh sáng, vì khi đó tốc độ ISO dễ tăng lên hơn.
- ND: Neutral Density (Mật độ trung tính)

Lưu ý khi dùng bộ lọc ND tự động

- Trạng thái bộ lọc ND không thay đổi sau khi bạn bắt đầu quay phim hoặc phát trực tiếp, ngay cả khi bạn đặt chế độ **[Tự động]**.
- Để có kết quả tốt nhất, hãy đặt thành **[Tắt]** nếu bạn định chuyển từ môi trường sáng sang môi trường tối trong khi quay phim.
- **[📷: Bộ lọc ND]** sẽ đặt thành **[Tắt]** khi máy ảnh được dùng làm webcam.

Cân bằng trắng





 [\[AWB\] Tự động cân bằng trắng](#)

 [\[K\] Nhiệt độ màu](#)









Cân bằng trắng (WB) được dùng để làm trắng các vùng trắng trong ảnh. Thông thường, thiết lập Tự động [\[AWB\]](#) (Ưu tiên môi trường) hoặc [\[AWBW\]](#) (Ưu tiên màu trắng) sẽ thu được mức cân bằng trắng chính xác. Nếu không thu được màu tự nhiên bằng thiết lập Tự động, bạn có thể chọn mức cân bằng trắng phù hợp với nguồn sáng.

[\[AWB\]](#) (Ưu tiên môi trường) được tự động đặt cho chế độ [\[Phim có hiệu ứng mịn da\]](#), [\[Chế độ IS phim\]](#) hoặc [\[Tự động chụp ảnh\]](#).

Lưu ý

- Mắt người thích nghi với sự thay đổi của ánh sáng nên các vật màu trắng trông sẽ có màu trắng dưới mọi loại ánh sáng. Máy ảnh xác định màu trắng từ nhiệt độ màu của ánh sáng và dựa vào đó để áp dụng quy trình xử lý ảnh, giúp tông màu phim/ảnh chụp trông tự nhiên.
- Để xem hướng dẫn thiết lập [\[AWB\]](#) và [\[AWBW\]](#), tham khảo phần [\[AWB\] Tự động cân bằng trắng](#).
- Để đặt nhiệt độ màu mong muốn, hãy chọn [\[K\]](#) trong phần : [Cân bằng trắng](#), nhấn <  >, rồi nhấn các phím <  > <  >.

(Ước chừng)

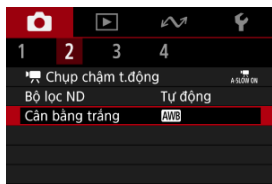
Hiển thị	Chế độ	Nhiệt độ màu (K: Kelvin)
	Tự động (Ưu tiên môi trường)	3000-7000
	Tự động (Ưu tiên màu trắng)	
	Ban ngày	5200
	Bóng râm	7000
	Mây, chạng vạng, hoàng hôn	6000
	Đèn dây tóc	3200
	Đèn huỳnh quang	4000
	Nhiệt độ màu	2500-10000

[AWB] Tự động cân bằng trắng

Với [AWB] (Ưu tiên môi trường), bạn có thể tăng nhẹ cường độ màu ấm của hình ảnh khi chụp/quay cảnh dưới ánh đèn dây tóc.

Nếu chọn [AWBW] (Ưu tiên màu trắng), bạn có thể giảm cường độ màu ấm của hình ảnh.

1. Chọn [📷: Cân bằng trắng].




2. Chọn [AWB].



- Khi đã chọn [AWB], nhấn nút <📷>.

3. Chọn tùy chọn.



 **Thận trọng**

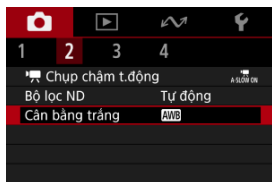
Lưu ý khi đặt thành [AWB] (Ưu tiên màu trắng)

- Sắc thái màu ấm của chủ thể có thể bị nhạt.
- Sắc thái màu ấm của ảnh có thể sẽ không bị giảm khi cảnh có nhiều nguồn sáng.

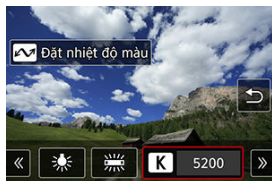
[K] Nhiệt độ màu

Giá trị có thể được đặt để đại diện cho nhiệt độ màu cân bằng trắng.

1. Chọn [K]: Cân bằng trắng].



2. Thiết lập nhiệt độ màu.



- Chọn [K], rồi nhấn < [K] >.
- Nhấn các phím < [K] > để đặt nhiệt độ màu mong muốn, rồi nhấn nút < [K] >.
- Có thể thiết lập nhiệt độ màu từ khoảng 2500K đến 10000K với mức tăng 100K.

Lưu ý

- Khi đặt nhiệt độ màu cho nguồn sáng nhân tạo, hiệu chỉnh cân bằng trắng (thiên về sắc đỏ tía hoặc xanh lá cây) trong phần [K] trên màn hình Điều khiển nhanh nếu cần thiết.
- Nếu đặt [K] theo giá trị đo bằng bộ đo nhiệt độ màu bán sẵn trên thị trường, trước tiên hãy chụp thử vài ảnh và điều chỉnh thiết lập cần thiết để bù trừ chênh lệch giữa bộ đo nhiệt độ màu và máy ảnh.

Phương pháp lấy nét tự động

[Lấy nét qua theo dõi khuôn mặt](#)

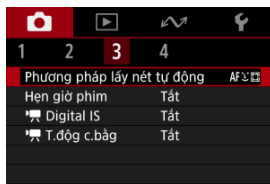
[Lấy nét qua khung xác định](#)

[Gợi ý chụp ảnh lấy nét](#)

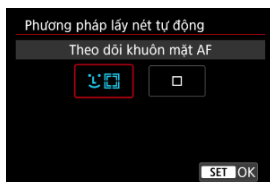
[Các điều kiện chụp khó lấy nét](#)

Bạn có thể thay đổi phương pháp lấy nét tự động cho phù hợp với chủ thể và cảnh mà mình đang chụp/quay.

1. Chọn [📷: Phương pháp lấy nét tự động].

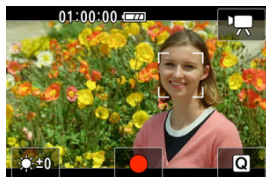


2. Chọn phương pháp lấy nét tự động.



Lấy nét qua theo dõi khuôn mặt

Máy ảnh phát hiện rồi lấy nét khuôn mặt người.
Khi không phát hiện thấy khuôn mặt nào, các vùng lấy nét sẽ được tự động xác định.



⚠ Thận trọng

- Máy ảnh có thể nhận diện nhầm vật thể khác thành khuôn mặt người.
- Máy ảnh có thể không phát hiện ra những khuôn mặt quá nhỏ hoặc quá lớn, quá sáng hoặc quá tối hay bị che khuất một phần trong ảnh.
- AF có thể không phát hiện chủ thể hoặc khuôn mặt người ở góc màn hình. Bỏ cục lại ảnh để lấy chủ thể làm trung tâm hoặc đưa chủ thể lại gần với trung tâm.

Lấy nét qua khung xác định

Máy ảnh lấy nét vào một điểm AF mà bạn chỉ định. Bạn có thể di chuyển điểm AF đến vị trí mình muốn bằng cách chạm, kéo hoặc dùng các phím <▲> <▼> <◀> <▶> sau khi chạm vào màn hình để hiển thị màn hình lựa chọn điểm AF.



Gợi ý chụp/quay lấy nét

- Máy ảnh có thể cần một chút thời gian để lấy nét, tùy thuộc vào chủ thể và điều kiện chụp/quay.
- Phạm vi lấy nét tự động hiện có sẽ khác nhau tùy thuộc vào tỷ lệ khung ảnh, mức độ chống rung và các thiết lập khác.

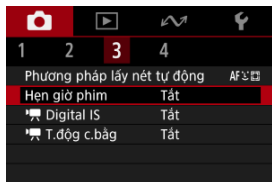
Các điều kiện chụp/quay khó lấy nét

- Chủ thể có độ tương phản thấp, chẳng hạn như bầu trời xanh, bề mặt phẳng có màu sắc đồng nhất hoặc các trường hợp khác khi chi tiết vùng sáng hoặc vùng tối bị mất.
- Chủ thể ở dưới ánh sáng yếu.
- Sọc vân và các họa tiết chỉ có độ tương phản theo hướng ngang.
- Đường mảnh và đường viền của chủ thể.
- Chủ thể dưới nguồn sáng có độ sáng, màu sắc hoặc hình dạng luôn thay đổi.
- Cảnh đêm hoặc các đốm sáng.
- Ảnh nhấp nháy dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.
- Chủ thể cực nhỏ.
- Chủ thể ở phần rìa của màn hình.
- Chủ thể ngược sáng hoặc phản chiếu mạnh (Ví dụ: Bề mặt ô tô có độ phản chiếu cao, v.v.).
- Chủ thể ở gần và xa được bao trùm bởi điểm AF (Ví dụ: Động vật trong chuồng, v.v.).
- Chủ thể liên tục di chuyển trong phạm vi điểm AF và sẽ không giữ nguyên hình do rung máy hoặc chủ thể bị mờ.
- Thực hiện lấy nét tự động khi chủ thể mất nét nghiêm trọng.
- Nhiều hạt (điểm sáng, dải, v.v.) xuất hiện trên màn hình trong khi lấy nét tự động.

Hẹn giờ quay phim

Có thể bắt đầu quá trình quay phim thông qua chức năng hẹn giờ.

1. Chọn [📷: Hẹn giờ phim].



2. Chọn tùy chọn.



3. Quay phim.

- Sau khi bạn nhấn nút bắt đầu/dừng, máy ảnh sẽ phát ra tiếng bíp và hiển thị số giây còn lại trước khi quay.

Lưu ý

- Cũng có thể đặt bằng cách nhấn phím < ▲ > trên màn hình quay phim.
- Để hủy hẹn giờ, chạm vào màn hình hoặc nhấn nút < ⏹ >.

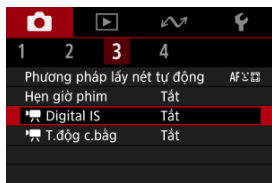
Thiết lập IS

Bạn có thể giảm bớt tình trạng rung máy khi quay phim.

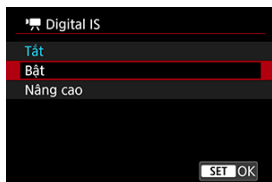
Thận trọng

- Đặt [📷: 🗨️ T.động c.bàg] thành [Tắt].

1. Chọn [📷: 🗨️ Digital IS].



2. Chọn tùy chọn.




- **Tắt** (🗨️ OFF)
Tắt chức năng ổn định hình ảnh.
- **Bật** (🗨️ ON)
Hiệu chỉnh rung máy. Ảnh sẽ được phóng to một chút.
- **Nâng cao** (🗨️ ADV)
Có thể hiệu chỉnh rung máy mạnh tốt hơn so với khi đặt thành [Bật]. Ảnh sẽ được phóng to thêm.

Thận trọng

- Chức năng chống rung của thiết lập Digital IS có thể kém hiệu quả hơn đối với một số kích thước ghi phim.
- Cân nhắc đặt thành **[Tắt]** khi dùng chân máy.
- Tùy vào chủ thể và điều kiện chụp/quay, chủ thể có thể bị nhòe đi đáng kể (chủ thể mất nét trong giấy lát) do tác động của thiết lập Digital IS.
- Ảnh trông nhiễu hạt hơn do thiết lập Digital IS phóng to ảnh. Nhiễu hạt, các điểm sáng, v.v. cũng sẽ dễ nhận thấy hơn.

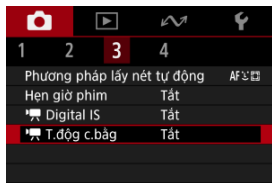
Tự động cân bằng cho phim

Tính năng tự động cân bằng giúp giữ thẳng phim trong khi quay. Khi bạn bật tính năng này, có thể vùng hiển thị sẽ hẹp lại, còn chủ thể sẽ to ra.

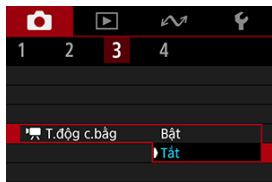
 **Thận trọng**

● Đặt [:  Digital IS] thành [Tắt].

1. Chọn [: T.động c.bằng].



2. Chọn tùy chọn.



Khung lưới

Có thể hiển thị khung lưới trên màn hình.

1. Chọn : **Hiển thị lưới**.



2. Chọn tùy chọn.



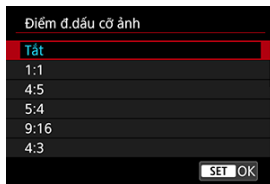
Điểm đánh dấu cỡ ảnh

Nếu định thay đổi tỷ lệ khung ảnh khi chỉnh sửa phim đã quay, bạn có thể hiển thị các điểm đánh dấu cỡ ảnh trên màn hình quay phim (trong màn hình chờ và màn hình quay) để biết góc ngắm cuối cùng sau khi chỉnh sửa.

1. Chọn [📷: Điểm đ.đấu cỡ ảnh].



2. Chọn tùy chọn.



- Để ẩn điểm đánh dấu, hãy chọn [Tắt].

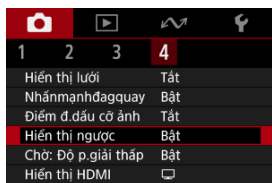
ⓘ Thận trọng

- Điểm đánh dấu sẽ không xuất hiện trong phim quay.

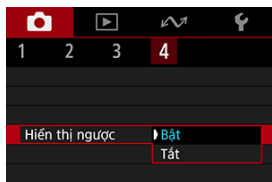
Hiện thị ngược

Hình ảnh phản chiếu có thể hiển thị khi bạn chụp/quay trong khi xoay màn hình về phía đối tượng (về phía trước máy ảnh).

1. Chọn [📷: Hiện thị ngược].



2. Chọn [Bật].



- Chọn [Tắt] nếu bạn không muốn hiển thị ngược khi màn hình hướng về phía đối tượng.

Chờ: Độ phân giải thấp

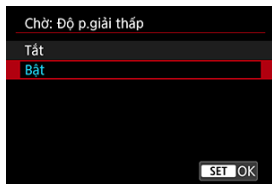
Đặt thành [Bật] để tiết kiệm pin và kiểm soát mức tăng nhiệt độ của máy ảnh trong trạng thái chờ.

Như vậy, bạn có thể quay phim trong thời gian dài hơn.

1. Chọn [Chờ: Độ p.giải thấp].




2. Chọn [Bật].




⚠️ Thận trọng

- Chất lượng ảnh trên màn hình chờ có thể khác với chất lượng ảnh trên màn hình quay phim.
- Một lát sau khi bạn bắt đầu quay phim, hình ảnh hiển thị có thể vẫn còn nằm trên khung hình hiện tại, chứ chưa được cập nhật.

Màn hình hiển thị trong khi kết nối HDMI

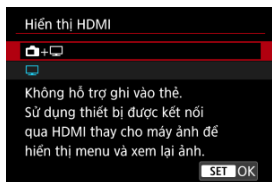
Bạn có thể chỉ định kiểu hiển thị cho phim được ghi qua HDMI trên thiết bị ghi ngoài. Phim xuất ra sẽ tương ứng với thiết lập [: Cỡ quay phim].



Thiết lập mặc định là [].

1. Chọn [: Hiển thị HDMI].




2. Chọn tùy chọn.






-  Cho phép hiển thị phim trên cả màn hình máy ảnh và trên thiết bị khác xuất qua đầu ra HDMI.
Các thao tác với máy ảnh (như xem lại ảnh hoặc hiển thị menu) sẽ xuất hiện trên thiết bị khác qua HDMI, chứ không hiển thị trên màn hình máy ảnh.
-  Tắt màn hình máy ảnh khi xuất ra qua HDMI để màn hình trống.
Thông tin chụp/quay, điểm AF và các thông tin khác hiển thị trên đầu ra video HDMI.


Thận trọng

- Không thể ghi vào thẻ khi đặt [**Hiển thị HDMI**] thành []. Menu máy ảnh và phần xem lại ảnh chỉ hiển thị trên màn hình đã kết nối qua HDMI.
- Tốc độ khung hình và độ phân giải khi xuất ra qua HDMI được tự động điều chỉnh cho phù hợp với kích thước ghi phim.

? Đề xuất ra HDMI trong thời gian dài hơn

Để tiếp tục xuất ra qua HDMI trong hơn 30 phút, chọn [], rồi đặt [**Tự động tắt**] trong phần [: **Tiết kiệm pin**] thành [**Tắt**] (). Quá trình xuất ra qua HDMI sẽ tiếp tục sau khi màn hình máy ảnh tắt do hết thời gian đã đặt trong phần [**Tắt màn hình**].

Thận trọng

- Đầu ra HDMI không kèm thông tin sẽ tránh hiển thị cảnh báo về dung lượng thẻ, mức pin hoặc nhiệt độ bên trong máy ảnh cao () qua HDMI.
- Khi xuất ra qua HDMI, có thể bạn sẽ phải chờ một chút mới thấy hình ảnh tiếp theo nếu bạn chuyển giữa các phim có kích thước ghi hoặc tốc độ khung hình khác nhau.
- Tránh thao tác với máy ảnh khi ghi phim lên thiết bị ghi ngoài, làm vậy có thể khiến thông tin hiển thị trên đầu ra video HDMI.
- Độ sáng và màu phim được quay bằng máy ảnh có thể khác với đầu ra video HDMI được quay bằng thiết bị bên ngoài, tùy theo môi trường xem.

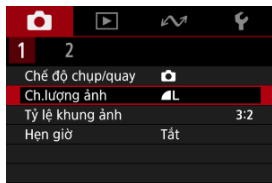
Lưu ý

- Nhấn nút < **INFO** > để thay đổi thông tin hiển thị.
- Âm thanh cũng sẽ xuất ra qua HDMI, trừ khi bạn đặt [**Ghi âm**: [**Tắt**]].

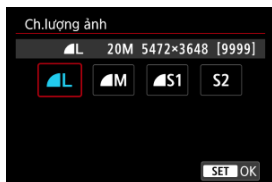
Chất lượng ảnh

Bạn có thể chọn độ phân giải và chất lượng ảnh.

1. Chọn [📷: Ch.lượng ảnh].



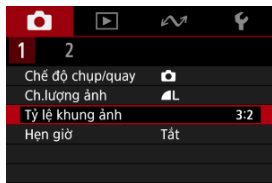
2. Chọn tùy chọn.



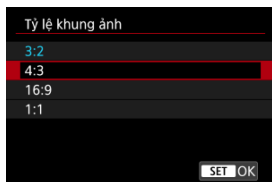
Tỷ lệ khung ảnh

Bạn có thể thay đổi tỷ lệ khung ảnh.

1. Chọn [📷: Tỷ lệ khung ảnh].



2. Chọn tùy chọn.



Chạm để chụp

Chỉ bằng cách chạm vào màn hình, bạn có thể lấy nét và chụp ảnh tự động.

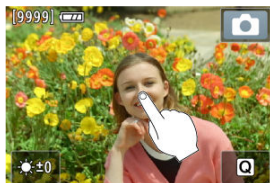
1. Chọn [📷: Chạm để chụp].



2. Chọn [Bật].





3. Chạm vào màn hình để chụp.



- Chạm vào khuôn mặt hoặc chủ thể trên màn hình.
- Khi máy ảnh lấy được nét, điểm AF chuyển thành màu xanh lá cây và ảnh được chụp tự động.
- Điểm AF chuyển thành màu vàng nếu máy ảnh không thể lấy nét, nhưng ảnh vẫn sẽ được chụp.

Thận trọng

- Nếu chụp bằng cách chạm trong khi : **Thời gian xem lại** được đặt thành **[Giữ]**, bạn có thể chụp bức ảnh tiếp theo bằng cách chạm vào .

Thời gian xem lại

Để giữ ảnh hiển thị ngay sau khi chụp, đặt thành **[Giữ]** và nếu bạn không muốn ảnh hiển thị, đặt thành **[Tắt]**.


1. Chọn : Thời gian xem lại.



2. Chọn tùy chọn.



Lưu ý

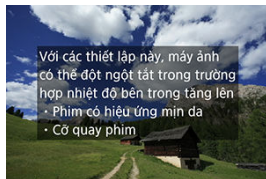
- Khi bạn đặt **[Giữ]**, ảnh sẽ hiển thị trong khoảng thời gian đã đặt ở tùy chọn **[Tắt màn hình]** của phần **: Tiết kiệm pin**.

Lưu ý chung khi quay phim

- [Hiện thị hướng dẫn trước khi quay phim](#)
- [Hiện thị thang đo cảnh báo trong khi quay phim](#)
- [Biểu tượng cảnh báo bằng đo tiếp xúc với nhiệt độ thấp](#)
- [Lưu ý khác](#)

Hiện thị hướng dẫn trước khi quay phim

Phần hướng dẫn có thể hiển thị khi máy ảnh khởi động, sau khi điều chỉnh thiết lập hoặc trong các tình huống khác.




Hướng dẫn cảnh báo rằng máy ảnh có thể bị nóng bên trong nếu quay phim theo thiết lập hiện tại và nếu bạn tiếp tục quay, máy ảnh có thể tự động tắt.

Nếu bạn định quay trong một khoảng thời gian dài, hãy cân nhắc thay đổi thiết lập đã nêu trong phần hướng dẫn. Như vậy, bạn có thể quay phim mà không có hướng dẫn hiển thị trên máy ảnh nữa.

Nếu bạn muốn quay mà không thay đổi thiết lập, hãy lưu ý đến mọi thang đo cảnh báo hiển thị trong khi quay.

Biểu tượng cảnh báo bóng do tiếp xúc với nhiệt độ thấp

[] hiển thị nếu máy ảnh ấm lên trong khi phát trực tiếp hoặc xuất hình ảnh sang thiết bị ngoài. Để tránh bị bóng do tiếp xúc ở nhiệt độ thấp vào những lúc như vậy, vui lòng không chạm vào máy ảnh trong khoảng thời gian dài.



- Máy ảnh có thể tự động tắt nếu mất giao tiếp hoặc mất kết nối với thiết bị ngoài.

⚠ Thận trọng

Những điểm cần lưu ý khi quay phim

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng mạnh, ví dụ mặt trời hoặc nguồn sáng nhân tạo mạnh. Làm như vậy có thể gây hỏng cảm biến hình ảnh hoặc các bộ phận bên trong máy ảnh.
- Nếu bạn muốn quay chủ thể có chi tiết nhỏ, có thể xảy ra hiệu ứng vân sọc hoặc sai lệch màu.
- Nếu đặt [AWB] hoặc [AWB/W] và thay đổi tốc độ ISO hoặc giá trị khẩu độ khi quay phim, mức cân bằng trắng cũng có thể thay đổi.
- Nếu quay phim dưới ánh đèn huỳnh quang hoặc đèn LED, hình ảnh trên phim có thể bị nhấp nháy.
- Giá trị khẩu độ rộng có thể kéo dài thời gian lấy nét hoặc lấy nét thiếu chính xác.
- Thực hiện lấy nét tự động trong khi quay phim có thể gây ra các vấn đề sau: mất nét tạm thời đáng kể, ghi lại sự thay đổi về độ sáng phim, dừng quay phim tạm thời hoặc ghi lại âm thanh hoạt động của ống kính cơ.
- Tránh che micro tích hợp bằng ngón tay hoặc các vật thể khác.
- Kết nối hoặc ngắt kết nối cáp HDMI trong khi quay phim sẽ kết thúc việc quay phim.
- Nếu cần, đọc thêm phần [Lưu ý chung khi chụp ảnh](#).
- Máy ảnh có thể ấm lên trong khi phát trực tiếp hoặc xuất hình ảnh sang thiết bị ngoài. Hãy dùng chân đỡ hoặc chân máy hay thực hiện các biện pháp khác để tránh phải cầm máy để quay.

Chất lượng quay phim và ảnh

- Nếu có nguồn sáng rất mạnh trong ảnh, vùng sáng có thể trông tối trên màn hình. Phim sẽ được ghi lại gần như y hệt với phim hiển thị trên màn hình.
- Hiện tượng ảnh nhiễu hạt (chẳng hạn như ảnh có các điểm sáng hoặc dải sáng) hoặc màu không đều có thể xảy ra khi quay phim ở tốc độ ISO cao, nhiệt độ cao, tốc độ màn trập chậm hoặc dưới ánh sáng yếu. Phim sẽ được ghi lại gần như y hệt với phim hiển thị trên màn hình.
- Chất lượng video và âm thanh của phim đã quay có thể giảm đi trên các thiết bị khác và bạn có thể sẽ không xem lại được, ngay cả khi thiết bị hỗ trợ định dạng MP4.

Lưu ý

Lưu ý khi quay phim

- Tệp phim mới sẽ được tạo trên thẻ mỗi lần quay phim.
- Với một số thẻ, một tệp tin mới được tạo mỗi khi kích thước tệp tin vượt quá mức xấp xỉ 4 GB.
- Trường nhìn (phạm vi) khoảng 100%.
- Bạn có thể sử dụng hầu hết các loại micro ngoài có chân cắm nhỏ đường kính 3,5 mm.
- Bất kỳ micro ngoài nào đã kết nối đều sẽ được dùng thay cho micro tích hợp.

Lưu ý chung khi chụp ảnh




Thận trọng

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng mạnh, ví dụ mặt trời hoặc nguồn sáng nhân tạo mạnh. Làm như vậy có thể gây hỏng cảm biến hình ảnh hoặc các bộ phận bên trong máy ảnh.


Chất lượng ảnh

- Chụp ở nhiệt độ cao có thể gây nhiễu ảnh và màu trong ảnh không đều.
- Chụp thường xuyên trong một khoảng thời gian dài có thể làm nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng cao và ảnh hưởng đến chất lượng ảnh. Luôn tắt máy ảnh khi không chụp ảnh.




Biểu tượng màu trắng cảnh báo nhiệt độ bên trong máy ảnh

- Biểu tượng  màu trắng cho biết nhiệt độ bên trong máy ảnh đang ở mức cao. Biểu tượng  màu trắng cho biết chất lượng ảnh sẽ giảm xuống. Dừng chụp một lát để máy ảnh hạ nhiệt.
- Nếu nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng cao, chất lượng ảnh chụp ở tốc độ ISO cao có thể giảm xuống từ trước khi biểu tượng  màu trắng xuất hiện.

Ảnh chụp và hiển thị

- Trong điều kiện ánh sáng yếu hoặc ánh sáng mạnh, ảnh hiển thị có thể không phản ánh độ sáng của ảnh đã chụp.
- Hướng máy ảnh theo hướng khác có thể tạm thời cản trở hiển thị độ sáng chính xác. Chờ mức độ sáng ổn định rồi tiến hành chụp.
- Nếu có nguồn sáng rất mạnh trong ảnh, vùng sáng có thể trông tối trên màn hình. Tuy nhiên, ảnh chụp thực tế sẽ hiển thị chính xác vùng sáng.
- Dưới ánh sáng yếu, thiết lập : **Độ sáng màn hình** ở mức sáng có thể gây ra tình trạng nhiễu hạt hoặc màu không đều trong ảnh. Tuy nhiên, nhiễu hạt hoặc màu không đều sẽ không bị ghi lại trong ảnh chụp.
- Khi phóng to ảnh, độ sắc nét của ảnh có thể trông rõ ràng hơn trong ảnh thực.

Lưu ý

- Trường nhìn (phạm vi) khoảng 100%.
- Nếu bạn không dùng máy ảnh trong một khoảng thời gian dài, màn hình sẽ tự động tắt sau khoảng thời gian đã đặt trong mục **[Tự động tắt]** hoặc **[Tắt màn hình]** ở phần : **Tiết kiệm pin**. Nếu màn hình tự động tắt sau khoảng thời gian đã đặt trong mục **[Tắt màn hình]**, máy ảnh sẽ tự động tắt sau khoảng thời gian đã đặt trong mục **[Tự động tắt]** .
- Bạn có thể sử dụng cáp HDMI bán trên thị trường để hiển thị ảnh trên TV . Lưu ý rằng không có âm thanh đầu ra.

Xem lại

Chương này bao gồm các chủ đề liên quan đến việc xem lại—cụ thể là xem lại ảnh đã chụp và phim đã quay—đồng thời giới thiệu các thiết lập menu trên tab xem lại [▶].

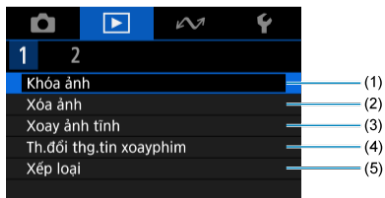
Thận trọng

- Các ảnh chụp bằng máy ảnh khác hoặc ảnh chụp với máy ảnh này nhưng đã được chỉnh sửa hoặc đổi tên trên máy tính có thể không hiển thị bình thường hoặc không chọn được trên máy ảnh này.

- [Menu trong tab: Xem lại](#)
- [Xem lại phim](#)
- [Xem lại ảnh](#)
- [Xem lại trên TV](#)
- [Bảo vệ ảnh](#)
- [Xóa ảnh](#)
- [Xoay ảnh](#)
- [Thay đổi thông tin hướng phim](#)
- [Xếp hạng ảnh](#)
- [Xem tiếp từ lần trước](#)

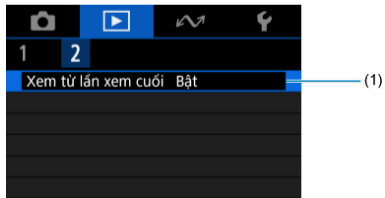
Menu trong tab: Xem lại

● Xem lại 1



- (1) [Khóa ảnh](#)
- (2) [Xóa ảnh](#)
- (3) [Xoay ảnh tĩnh](#)
- (4) [Th.đổi thg.tin xoayphim](#)
- (5) [Xếp loại](#)

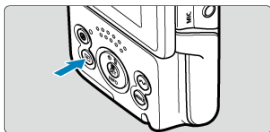
● Xem lại 2




- (1) [Xem từ lần xem cuối](#)

Xem lại phim



1. Chuyển sang xem lại.

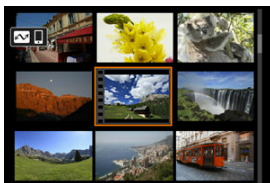



- Nhấn nút <  >.


2. Chọn phim.







- Nhấn các phím <  >> > để chọn phim cần phát.
- Trên màn hình hiển thị từng ảnh, biểu tượng  ở chính giữa màn hình cho thấy rằng đó là phim.



- Ở chế độ hiển thị bảng kê, lỗ rỗng cửa ở rìa bên trái ảnh thu nhỏ biểu thị cho phim. Do không thể phát phim từ chế độ hiển thị bảng kê, bạn cần nhấn nút <  > để chuyển sang màn hình hiển thị từng ảnh.

3. Trong màn hình hiển thị từng ảnh, nhấn nút <  >.



- Phim sẽ bắt đầu phát lại. Âm thanh được phát qua loa.
- Bạn có thể tạm dừng xem lại rồi truy cập vào bảng điều khiển phát lại phim bằng cách nhấn nút <  > (). Nhấn lại nút để tiếp tục phát lại.
- Nhấn các phím <  > <  > để điều chỉnh âm lượng (ngay cả trong khi xem lại).

Bảng điều khiển phát lại phim



Mục	Thao tác phát lại
▶ Xem lại	Nhấn nút <  > để chuyển giữa chế độ xem phim và tạm dừng xem lại.
◀ Tua lại	Mỗi lần nhấn phím < ◀ >, máy ảnh sẽ tua về trước khoảng 1 giây. Nhấn giữ phím < ◀ > để tua lại.
▶▶ Tua đi	Mỗi lần nhấn phím < ▶▶ >, máy ảnh sẽ tua về sau khoảng 1 giây. Nhấn giữ phím < ▶▶ > để tua đi.
	Vị trí xem lại
giờ:phút:giây	Thời gian xem lại (giờ:phút:giây)
🔊 Âm lượng	Nhấn các phím < ▲ > < ▼ > để điều chỉnh âm lượng của loa.
↶	Nhấn nút < MENU > để trở về hiển thị từng ảnh.

⚠ Thận trọng

- Khi kết nối máy ảnh với TV để xem lại phim (🔍), điều chỉnh âm lượng bằng điều khiển TV vì không thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các phím < ▲ > < ▼ >.
- Máy ảnh có thể dừng phát lại phim nếu tốc độ đọc của thẻ quá chậm hoặc tập tin phim chứa khung hình lỗi.

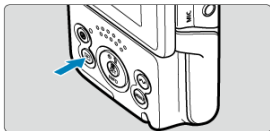
Xem lại ảnh


[Hiển thị từng ảnh](#)

[Chạm để xem lại](#)



Hiển thị từng ảnh

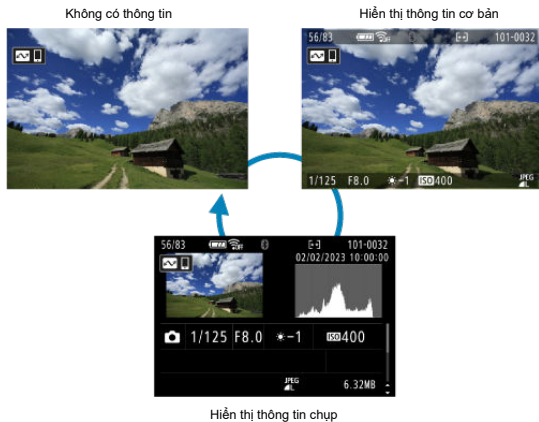
1. Chuyển sang xem lại.



- Nhấn nút <  >.
- Máy ảnh hiển thị ảnh chụp hoặc xem lại cuối cùng.


2. Duyệt ảnh.

- Để xem lại ảnh bắt đầu từ ảnh chụp gần đây nhất, nhấn phím <  >.
- Để xem lại ảnh bắt đầu từ ảnh chụp đầu tiên, nhấn phím <  >.
- Mỗi lần nhấn nút < **INFO** >, hiển thị sẽ thay đổi.




- Khi màn hình thông tin chụp hiển thị, bạn có thể vuốt lên hoặc xuống để xem thông tin khác.

3. Thoát xem lại ảnh.

- Nhấn nút <  > để thoát xem lại ảnh và quay lại sẵn sàng chụp.

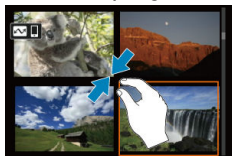
Chạm để xem lại

Máy ảnh có trang bị bảng điều khiển màn hình cảm ứng giúp bạn có thể chạm để điều khiển xem lại. Các thao tác cảm ứng được hỗ trợ giống với các thao tác được áp dụng cho smartphone và các thiết bị tương tự. Trước tiên, nhấn nút <  > để chuẩn bị xem lại với thao tác cảm ứng.

Duyệt ảnh



Hiện thị bảng kê



Xem phóng to



 Lưu ý

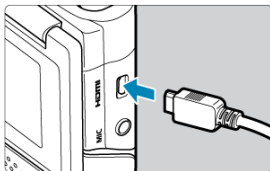
- Bạn cũng có thể hiển thị phóng to bằng cách chạm đúp với một ngón tay.

Xem lại trên TV

Bạn có thể xem lại ảnh chụp và phim đã quay trên TV bằng cách kết nối máy ảnh với TV qua cáp HDMI bán sẵn trên thị trường.

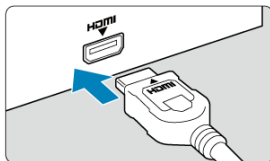
Nếu hình ảnh không xuất hiện trên màn hình TV, kiểm tra để đảm bảo [🔊: Hệ thống video] được đặt chính xác thành [Cho NTSC] hoặc [Cho PAL] (tùy thuộc vào hệ thống video của TV).

1. Kết nối cáp HDMI với máy ảnh.



- Cắm cáp HDMI vào cổng <HDMI> của máy ảnh.

2. Kết nối cáp HDMI với TV.

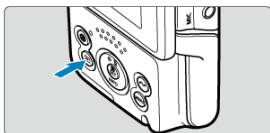


- Kết nối cáp HDMI với cổng HDMI IN của TV.

3. Bật TV rồi chuyển ngõ vào video của TV để chọn cổng kết nối.



4. Bật máy ảnh.

5. Nhấn nút < >.



- Ảnh sẽ hiển thị trên TV và không có gì hiển thị trên màn hình máy ảnh.
- Ảnh sẽ tự động hiển thị với độ phân giải tối ưu phù hợp với TV đã kết nối.

Thận trọng


- Điều chỉnh âm lượng của phim bằng TV. Không thể điều chỉnh âm lượng của phim bằng máy ảnh.
- Tắt máy ảnh và TV trước khi kết nối hoặc ngắt kết nối cáp giữa máy ảnh và TV.
- Tùy thuộc vào TV, phần ảnh hiển thị có thể bị cắt bớt.
- Không kết nối đầu ra của bất kỳ thiết bị nào khác với cổng < **HDMI** > của máy ảnh. Làm vậy có thể gây trục trặc cho máy ảnh.
- Một số TV nhất định có thể không hiển thị ảnh do không tương thích.
- Có thể mất nhiều thời gian để hiển thị ảnh. Đặt [: **Độ phân giải HDMI**] thành [**1080p**] để tránh hiển thị trễ ().
- Không hỗ trợ các thao tác với màn hình cảm ứng trong khi kết nối với TV và tắt màn hình máy ảnh.

Bảo vệ ảnh


- [Bảo vệ ảnh riêng lẻ](#)
- [Chỉ định phạm vi ảnh để bảo vệ](#)
- [Bảo vệ tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ](#)

Bạn có thể bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi vô tình bị xóa.

Thận trọng

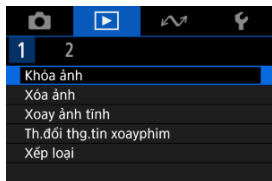
- Nếu định dạng thẻ , các ảnh được bảo vệ cũng sẽ bị xóa.

Lưu ý

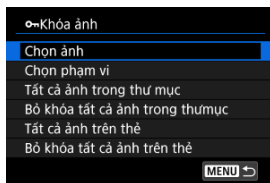
- Không thể xóa ảnh đã được bảo vệ bằng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh đã bảo vệ, trước tiên phải hủy bảo vệ ảnh.
- Nếu bạn xóa tất cả ảnh , sẽ chỉ còn lại ảnh được bảo vệ. Tính năng này tiện lợi khi bạn muốn xóa tất cả ảnh không cần thiết cùng lúc.

Bảo vệ ảnh riêng lẻ

1. Chọn : Khóa ảnh].



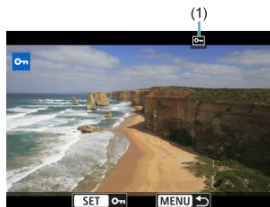
2. Chọn [Chọn ảnh].



3. Chọn ảnh để bảo vệ.

- Nhấn các phím <◀>>▶> để chọn ảnh cần bảo vệ.

4. Bảo vệ ảnh.

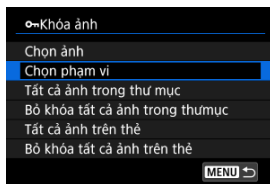


- Nhấn nút <Ⓢ> để bảo vệ ảnh đã chọn, sau đó ảnh sẽ có thêm biểu tượng [🔒] (1) ở trên cùng của màn hình.
- Để hủy tính năng bảo vệ và xóa biểu tượng [🔒], hãy nhấn lại nút <Ⓢ>.
- Để bảo vệ ảnh khác, lặp lại các bước 3 và 4.

Chỉ định phạm vi ảnh để bảo vệ

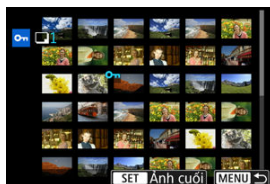
Trong khi xem ảnh ở chế độ hiển thị bằng kê, bạn có thể chỉ định ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng để tạo phạm vi bảo vệ tất cả các ảnh được chỉ định cùng lúc.

1. Chọn [Chọn phạm vi].



- Chọn [Chọn phạm vi] trong phần [▶]: Khóa ảnh).

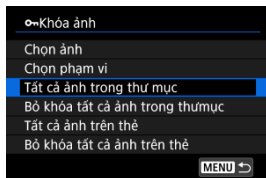
2. Chỉ định phạm vi ảnh.




- Chọn ảnh đầu tiên (điểm bắt đầu).
- Tiếp theo, chọn ảnh cuối cùng (điểm kết thúc). Các ảnh thuộc phạm vi đã chỉ định sẽ được bảo vệ và biểu tượng [▶] sẽ xuất hiện.
- Để chọn ảnh khác để bảo vệ, lặp lại bước 2.

Bảo vệ tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ

Bạn có thể bảo vệ tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ cùng lúc.



- Tất cả ảnh trong thư mục hoặc thẻ sẽ được bảo vệ khi chọn **[Tất cả ảnh trong thư mục]** hoặc **[Tất cả ảnh trên thẻ]** trong **[]: Khóa ảnh**.
- Để hủy bảo vệ, chọn **[Bỏ khóa tất cả ảnh trong thư mục]** hoặc **[Bỏ khóa tất cả ảnh trên thẻ]**.

Xóa ảnh





- [Xóa từng ảnh riêng lẻ](#)
- [Chọn \(\[√\]\) nhiều ảnh để xóa cùng một lúc](#)
- [Chỉ định phạm vi ảnh để xóa](#)
- [Xóa tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ](#)

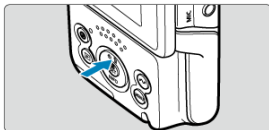
Bạn có thể chọn và xóa ảnh không cần thiết riêng lẻ hoặc xóa nhiều ảnh cùng lúc. Ảnh được bảo vệ (🔒) sẽ không bị xóa.

! **Thận trọng**

- Không thể khôi phục ảnh đã bị xóa. Đảm bảo chỉ xóa những ảnh không cần thiết. Thực hiện bảo vệ ảnh để tránh trường hợp vô tình xóa những ảnh quan trọng.

Xóa từng ảnh riêng lẻ

1. Nhấn nút <  >.
2. Chọn ảnh muốn xóa.
 - Nhấn các phím <  >> <  > để chọn ảnh cần xóa.
3. Nhấn nút <  >.



4. Xóa ảnh.

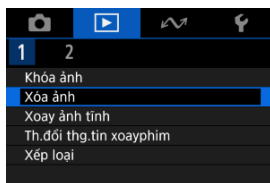


- Chọn [**Xóa**].

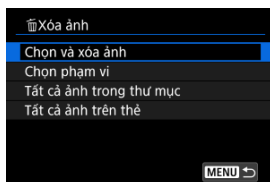
Chọn ([✓]) nhiều ảnh để xóa cùng một lúc

Đánh dấu chọn vào ảnh cần xóa để xóa cùng lúc tất cả các ảnh này.

1. Chọn [▶]: Xóa ảnh].



2. Chọn [Chọn và xóa ảnh].

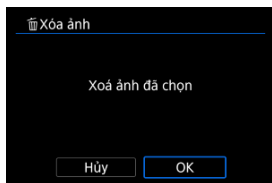


3. Duyệt ảnh.



- Nhấn các phím <◀>>> để chọn ảnh cần xóa, rồi nhấn nút <SET>.
- Để chọn ảnh khác cần xóa, lặp lại bước 3.
- Nhấn nút <MENU>.

4. Xóa ảnh.

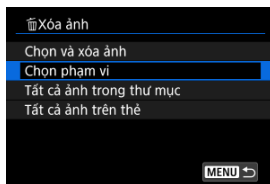


- Chọn [OK].

Chỉ định phạm vi ảnh để xóa

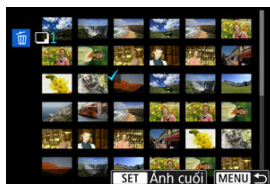
Trong khi xem ảnh ở chế độ hiển thị bằng kê, bạn có thể chỉ định ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng để tạo phạm vi xóa cùng lúc tất cả các ảnh được chỉ định.

1. Chọn [Chọn phạm vi].



- Chọn [Chọn phạm vi] trong phần [▶]: Xóa ảnh).

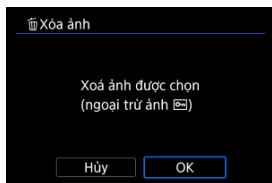
2. Chỉ định phạm vi ảnh.



- Chọn ảnh đầu tiên (điểm bắt đầu).
- Tiếp theo, chọn ảnh cuối cùng (điểm kết thúc). Dấu chọn [✓] sẽ được thêm vào tất cả ảnh trong phạm vi giữa ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng.
- Để chọn ảnh khác cần xóa, lặp lại bước 2.

3. Nhấn nút <MENU>.

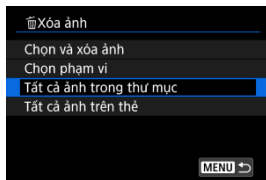
4. Xóa ảnh.



- Chọn [OK].


Xóa tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ

Bạn có thể xóa tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ cùng lúc.



- Tất cả ảnh trong thư mục hoặc thẻ bị xóa khi chọn [**Tất cả ảnh trong thư mục**] hoặc [**Tất cả ảnh trên thẻ**] trong [**▶**: Xóa ảnh].

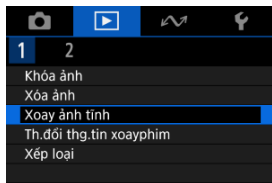
Lưu ý

- Định dạng thẻ để xóa tất cả ảnh bao gồm cả ảnh được bảo vệ ().

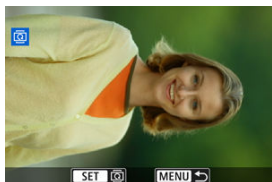
Xoay ảnh

Bạn có thể sử dụng tính năng này để xoay ảnh hiển thị theo hướng mong muốn.

1. Chọn [▶]: Xoay ảnh tĩnh].

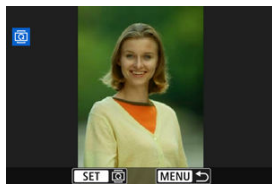



2. Chọn ảnh để xoay.










- Nhấn các phím <◀>>▶> để chọn ảnh.

3. Xoay ảnh.



- Mỗi lần bạn nhấn nút <  >, ảnh sẽ xoay theo chiều kim đồng hồ lần lượt như sau: 90° → 270° → 0°.
- Để xoay ảnh khác, lặp lại bước 2 và 3.

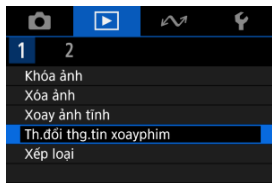
Lưu ý

- Nếu đặt [: Xoay ảnh] thành [Bật  ] () trước khi chụp, bạn không cần xoay ảnh với chức năng này.
- Nếu ảnh đã xoay không hiển thị theo hướng xoay trong khi xem lại ảnh, đặt [: Xoay ảnh] thành [Bật  ].
- Không thể xoay phim.

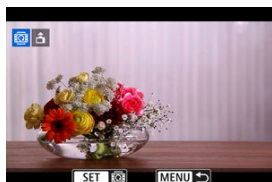
Thay đổi thông tin hướng phim

Bạn có thể tự chỉnh sửa thông tin hướng phim khi xem lại (để xác định mặt nào hướng lên).

1. Chọn [▶]: Th.đổi thg.tin xoayphim].



2. Chọn phim.



- Nhấn các phím <◀>>▶> để chọn phim có thông tin hướng cần thay đổi.

3. Thay đổi thông tin hướng.



- Khi bạn xem máy ảnh và biểu tượng ▲ ở góc trên bên trái của màn hình, nhấn nút < () > để chỉ định mặt nào sẽ hướng lên. Mỗi lần bạn nhấn nút < () >, thông tin hướng phim sẽ được chỉnh sửa như sau: [] → [] → [].

⚠ Thận trọng

- Phim phát theo chiều ngang trên máy ảnh và qua đầu ra video HDMI, bất kể thiết lập []: **Thêmthg.tinxoay** [] là gì ().
- Bạn không thể dùng máy ảnh này để chỉnh sửa thông tin hướng của phim đã quay bằng máy ảnh khác.

Xếp hạng ảnh

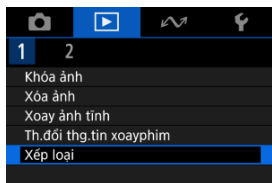
- [Xếp hạng ảnh riêng lẻ](#)
- [Xếp hạng bằng cách chỉ định phạm vi](#)
- [Xếp hạng tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ](#)

Bạn có thể xếp hạng ảnh ở mức 1–5 ([*]/[* *]/[* * *]/[* * * *]/[* * * * *]). Chức năng này được gọi là xếp hạng.

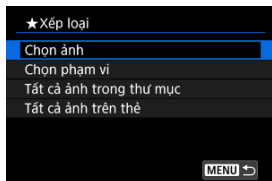
* Xếp hạng ảnh có thể giúp bạn sắp xếp ảnh.

Xếp hạng ảnh riêng lẻ

1. Chọn [▶]: Xếp loại].



2. Chọn [Chọn ảnh].



3. Chọn ảnh muốn xếp hạng.



- Nhấn các phím <◀>>> để chọn ảnh cần xếp hạng.

4. Xếp hạng ảnh.

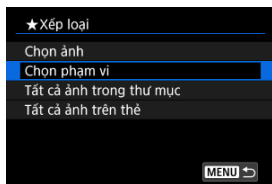


- Nhấn nút <Ⓢ> để điểm xếp hạng hiện tại nằm trong viền màu xanh da trời như hình minh họa.
- Nhấn các phím <▲>>> để chọn điểm xếp hạng, rồi nhấn nút <Ⓢ>.
- Khi thêm điểm xếp hạng cho ảnh, số bên cạnh xếp hạng đã đặt sẽ tăng theo mức một đơn vị.
- Để xếp hạng ảnh khác, lặp lại các bước 3 và 4.

Xếp hạng bằng cách chỉ định phạm vi

Trong khi xem ảnh ở chế độ hiển thị bằng kê, bạn có thể chỉ định ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng để tạo phạm vi xếp hạng cùng lúc tất cả các ảnh được chỉ định.

1. Chọn [Chọn phạm vi].



- Chọn [Chọn phạm vi] trong phần [▶]: Xếp loại].

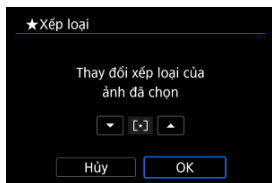
2. Chỉ định phạm vi ảnh.



- Chọn ảnh đầu tiên (điểm bắt đầu).
- Tiếp theo, chọn ảnh cuối cùng (điểm kết thúc). Dấu chọn [✓] sẽ được thêm vào tất cả ảnh trong phạm vi giữa ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng.
- Để chọn ảnh khác, hãy lặp lại bước 2.

3. Nhấn nút <MENU>.

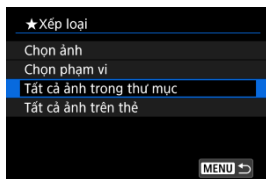
4. Xếp hạng ảnh.



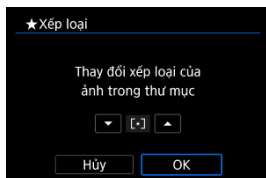
- Nhấn các phím < ▲ >< ▼ > để chọn điểm xếp hạng, rồi chọn **[OK]**. Tất cả ảnh trong phạm vi chỉ định sẽ được xếp hạng (đồng hạng) cùng lúc.

Xếp hạng tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ

Bạn có thể xếp hạng tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ cùng lúc.



- Khi chọn **[Tất cả ảnh trong thư mục]** hoặc **[Tất cả ảnh trên thẻ]** trong **[▶]: Xếp loại**, tất cả ảnh trong thư mục hoặc trên thẻ sẽ được xếp hạng.



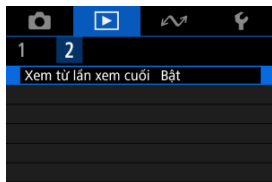
- Nhấn các phím < ▲ >< ▼ > để chọn điểm xếp hạng, rồi chọn **[OK]**.
- Khi bạn không xếp hạng ảnh hoặc muốn hủy xếp hạng, chọn **[OFF]**.

Lưu ý

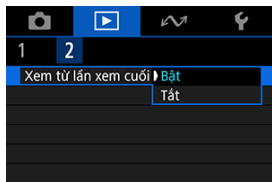
- Giá trị bên cạnh điểm xếp hạng sẽ hiển thị dưới dạng **[###]** nếu có hơn 1.000 ảnh với cùng xếp hạng đó.

Xem tiếp từ lần trước

1. Chọn : Xem từ lần xem cuối].



2. Chọn tùy chọn.



- **[Bật]**: Tiếp tục xem lại từ hình ảnh/phim hiển thị gần đây nhất (trừ khi bạn vừa mới chụp xong).
- **[Tắt]**: Tiếp tục xem lại từ ảnh/phim đã chụp/quay gần đây nhất bất cứ khi nào khởi động lại máy ảnh.

Tính năng không dây

Chương này mô tả cách phát trực tuyến hoặc thực hiện các thao tác khác qua kết nối Bluetooth® hoặc Wi-Fi.

Thận trọng

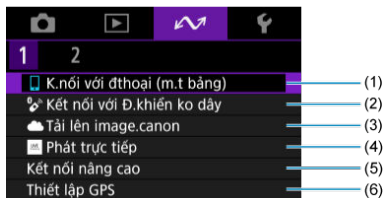
Quan trọng

- Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào do giao tiếp không dây không đúng cách khi sử dụng máy ảnh. Ngoài ra, Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay hỏng hóc nào do sử dụng máy ảnh. Khi sử dụng chức năng giao tiếp không dây, bạn có thể tùy ý thiết lập biện pháp bảo mật phù hợp và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro. Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hay hỏng hóc nào do việc truy cập trái phép hoặc các lỗi hỏng bảo mật khác.

- [Menu trong tab: Tính năng không dây](#)
- [Kết nối với smartphone hoặc máy tính bảng](#)
- [Kết nối với điều khiển từ xa không dây](#)
- [Tải ảnh lên image.canon](#)
- [Phát trực tiếp](#)
- [Kết nối nâng cao](#)
- [Thiết lập GPS](#)
- [Thiết lập giao tiếp cơ bản](#)
- [Kết nối lại qua Wi-Fi/Bluetooth](#)
- [Chỉnh sửa/xóa thiết bị kết nối](#)
- [Chế độ máy bay](#)
- [Thiết lập Wi-Fi](#)
- [Thiết lập Bluetooth](#)
- [Tên máy ảnh](#)
- [Chi tiết lỗi](#)
- [Đặt lại các thiết lập giao tiếp](#)
- [Thao tác với bàn phím ảo](#)
- [Xử lý thông báo lỗi](#)
- [Những điều cần chú ý khi giao tiếp không dây](#)
- [Bảo mật](#)
- [Kiểm tra thiết lập mạng](#)
- [Trạng thái giao tiếp không dây](#)

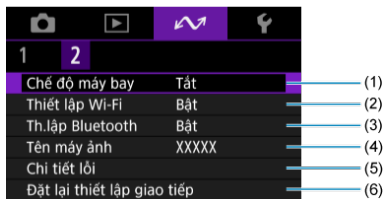
Menu trong tab: Tính năng không dây

● Chức năng giao tiếp 1



- (1) [K.nối với đthoại \(m.t bảng\)](#)
- (2) [Kết nối với Đ.khiển ko dây](#)
- (3) [Tải lên image.canon](#)
- (4) [Phát trực tiếp](#)
- (5) [Kết nối nâng cao](#)
- (6) [Thiết lập GPS](#)

● Chức năng giao tiếp 2



- (1) [Chế độ máy bay](#)
- (2) [Thiết lập Wi-Fi](#)
- (3) [Th.lập Bluetooth](#)
- (4) [Tên máy ảnh](#)
- (5) [Chi tiết lỗi](#)
- (6) [Đặt lại thiết lập giao tiếp](#)

Thận trọng

- Bạn không thể định cấu hình cho một số mục trong menu khi máy ảnh đang kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác qua cáp giao diện.
- Kết nối Wi-Fi sẽ chấm dứt khi bạn tắt máy ảnh.
- Khi đã thiết lập kết nối Wi-Fi, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh sẽ không hoạt động.

Kết nối với smartphone hoặc máy tính bảng

- [Chuẩn bị smartphone](#)
- [Kết nối với smartphone qua Wi-Fi](#)
- [Chức năng chính của Camera Connect](#)
- [Duy trì kết nối Wi-Fi khi máy ảnh tắt](#)
- [Hủy ghép đôi](#)

Sau khi ghép đôi máy ảnh với smartphone, bạn có thể làm như sau.

- Thiết lập kết nối Wi-Fi chỉ bằng smartphone (🔗).
- Thiết lập kết nối Wi-Fi với máy ảnh ngay cả khi máy ảnh tắt (🔗).
- Định vị ảnh bằng thông tin GPS thu được từ smartphone (🔗).
- Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone (🔗).

Sau khi kết nối máy ảnh với smartphone qua Wi-Fi, bạn cũng có thể làm những việc sau.

- Duyệt và lưu ảnh trên máy ảnh từ smartphone (🔗).
 - Điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone (🔗).
-

Bật Bluetooth và Wi-Fi trên smartphone

Bật Bluetooth và Wi-Fi trên màn hình thiết lập của smartphone. Lưu ý rằng không thể ghép đôi với máy ảnh từ màn hình thiết lập Bluetooth của điện thoại thông minh.

Cài đặt Camera Connect trên smartphone

Điện thoại thông minh chạy hệ điều hành Android hoặc iOS cần cài đặt ứng dụng chuyên dụng Camera Connect (miễn phí).

- Sử dụng hệ điều hành smartphone phiên bản mới nhất.
- Có thể cài đặt Camera Connect từ Google Play hoặc App Store. Bạn cũng có thể truy cập vào Google Play hoặc App Store bằng mã QR xuất hiện khi máy ảnh ghép đôi hoặc kết nối với smartphone qua Wi-Fi.



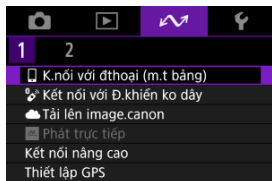
Lưu ý

- Để tìm hiểu các phiên bản hệ điều hành được Camera Connect hỗ trợ, tham khảo trang web tải ứng dụng Camera Connect.
- Màn hình mẫu và các chi tiết khác trong hướng dẫn này có thể không khớp với các yếu tố của giao diện người dùng thực tế sau khi cập nhật firmware máy ảnh hoặc cập nhật Camera Connect, Android hoặc iOS.

Kết nối với smartphone qua Wi-Fi

Nếu màn hình [Chào mừng bạn] hiển thị lúc ban đầu cho biết rằng smartphone và máy ảnh đã ghép đôi, hãy chuyển sang bước 10.

1. Chọn [K.nối với đthoại (m.t bảng)].

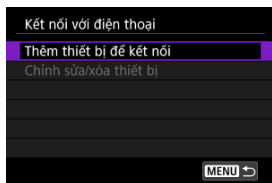


2. Chọn [OK].

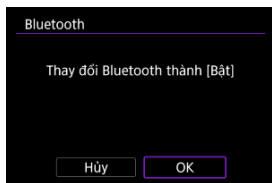


- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Wi-Fi thành [Bật].

3. Chọn [Thêm thiết bị để kết nối].

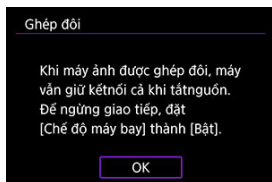


4. Chọn [OK].



- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Bluetooth thành [Bật].

5. Nhấn nút < (Ⓜ) >.



6. Bắt đầu ghép đôi.

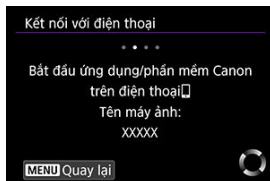


- Nhấn nút < (Ⓜ) > để bắt đầu ghép đôi.
- Nếu bạn chưa cài đặt Camera Connect, hãy dùng smartphone để quét mã QR trên màn hình, chuyển đến Google Play hoặc App Store để cài đặt Camera Connect, rồi nhấn nút < (Ⓜ) > để bắt đầu ghép đôi.

7. Khởi động Camera Connect.

- Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng và chọn máy ảnh cần ghép đôi.

8. Thiết lập kết nối Bluetooth.

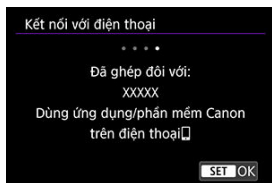



- Khi thông báo xuất hiện trên smartphone, hãy dùng smartphone như đã nêu.

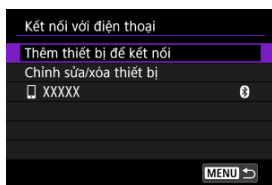


- Nhấn nút < (SET) >.

9. Hoàn tất quy trình ghép đôi.



- Nhấn nút <  > để hoàn tất ghép đôi.



- Tên của thiết bị kết nối sẽ hiển thị.

Thận trọng

- Không thể kết nối máy ảnh với hai hoặc nhiều thiết bị cùng lúc qua Bluetooth. Để chuyển sang smartphone khác khi kết nối qua Bluetooth, tham khảo phần [Kết nối lại qua Wi-Fi/Bluetooth](#).
- Lưu ý rằng mức pin của máy ảnh có thể thấp vào lần sử dụng tiếp theo, vì kết nối Bluetooth vẫn khiến tiêu hao pin ngay cả khi máy ảnh tắt.

Giải quyết các vấn đề trực tiếp về ghép đôi

- Giữ ghi chép ghép đôi với các máy ảnh đã ghép đôi trước đó trên smartphone của bạn sẽ cản trở việc ghép đôi với máy ảnh này. Trước khi bạn thử ghép đôi lại, hãy xóa hồ sơ ghép đôi với các máy ảnh đã ghép đôi trước đó trên màn hình thiết lập Bluetooth của điện thoại thông minh.

10. Chạm vào chức năng của Camera Connect.

- Để tìm hiểu chi tiết về các chức năng của Camera Connect, tham khảo phần [Chức năng chính của Camera Connect](#).
- Chạm vào một chức năng của Camera Connect để bắt đầu kết nối qua Wi-Fi.

11. Xác nhận rằng các thiết bị đã được kết nối qua Wi-Fi.



- [**Wi-Fi bật**] hiển thị trên màn hình máy ảnh (🔗).

Quy trình kết nối với smartphone qua Wi-Fi hiện đã hoàn tất.

- Để tắt kết nối Wi-Fi, chọn [**Ngắt k.nối**] trên màn hình [**Wi-Fi bật**].
- Khi ngắt kết nối Wi-Fi, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ kết nối Bluetooth.
- Để kết nối lại, bật Camera Connect và chạm vào chức năng bạn sẽ sử dụng.

Màn hình [Wi-Fi bật]



- **Xác nhận thiết lập Wi-Fi**
Bạn có thể kiểm tra chi tiết thiết lập cho kết nối Wi-Fi.
- **Chi tiết lỗi**
Sau khi xảy ra bất kỳ lỗi nào với kết nối Wi-Fi, bạn có thể kiểm tra chi tiết lỗi (🔗).
- **Ngắt k.nối**
Ngắt kết nối Wi-Fi.

Chức năng chính của Camera Connect

Images on camera

- Có thể duyệt, xóa hoặc xếp hạng ảnh.
- Có thể lưu ảnh vào smartphone.

Remote live view shooting

- Cho phép chụp ảnh từ xa khi bạn nhìn hình ảnh thực tế trên smartphone.

Bluetooth remote controller

- Cho phép điều khiển máy ảnh từ xa qua một smartphone đã ghép đôi qua Bluetooth. (Không dùng được khi kết nối qua Wi-Fi.)
- Chức năng tự động tắt nguồn bị tắt khi đang sử dụng tính năng Bluetooth remote controller.

Camera settings

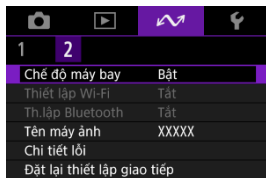
- Có thể thay đổi các thiết lập của máy ảnh.

Bạn có thể xem các chức năng khác trên màn hình chính của Camera Connect.

Duy trì kết nối Wi-Fi khi máy ảnh tắt

Bạn có thể sử dụng smartphone để duyệt ảnh trên máy ảnh hoặc thực hiện các thao tác khác, ngay cả khi máy ảnh đang tắt, miễn sao máy ảnh còn kết nối với smartphone qua Bluetooth.

Nếu bạn không muốn duy trì kết nối với máy ảnh qua Wi-Fi hoặc Bluetooth khi máy ảnh đang tắt, hãy đặt [✓]: **Chế độ máy bay** thành [Bật] hoặc đặt [✓]: **Th.lập Bluetooth** thành [Tắt].



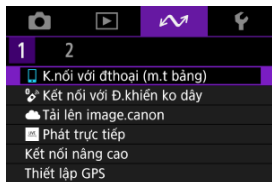
⚠ Thận trọng

- Không thể sử dụng chức năng này nếu đặt lại thiết lập không dây hoặc thông tin kết nối bị xóa khỏi smartphone.

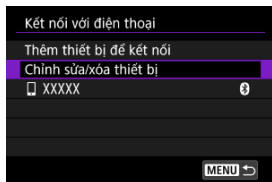
Hủy ghép đôi

Hủy ghép đôi với điện thoại thông minh như sau.

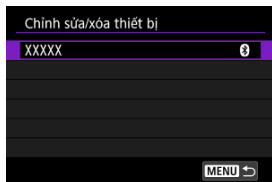
1. Chọn []: []K.nối với đthoại (m.t bảng)].




2. Chọn [Chỉnh sửa/xóa thiết bị].



3. Chọn smartphone mà bạn muốn hủy ghép đôi.



- Smartphone đang ghép đôi với máy ảnh có nhãn [].

4. Chọn [Xóa thông tin kết nối].



5. Chọn [OK].




6. Xóa thông tin máy ảnh trên điện thoại thông minh.

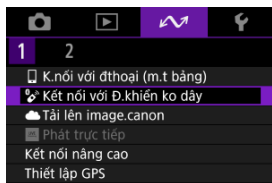
- Trong menu thiết lập Bluetooth của điện thoại thông minh, xóa thông tin máy ảnh đã đăng ký trên điện thoại thông minh.

Kết nối với điều khiển từ xa không dây

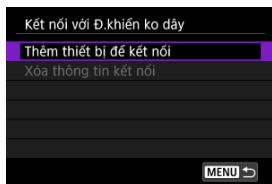
[Hủy ghép đôi](#)

Cũng có thể kết nối máy ảnh với Điều khiển từ xa không dây BR-E1 (bán riêng) qua Bluetooth để chụp bằng điều khiển từ xa.

1. Chọn [] Kết nối với Đ.khiển ko dây].



2. Chọn [Thêm thiết bị để kết nối].



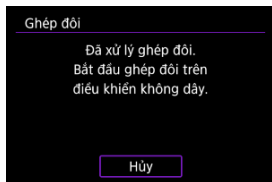
Thông báo sau đây xuất hiện nếu máy ảnh đang ghép đôi với smartphone: [Dừng kết nối Bluetooth hiện tại và ghép đôi với Điều khiển không dây].

3. Chọn [OK].



- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Bluetooth thành [Bật].

4. Ghép đôi thiết bị.



- Khi màn hình trên xuất hiện, nhấn và giữ đồng thời nút <W> và <T> trên BR-E1 trong ít nhất 3 giây.
- Sau khi có thông báo xác nhận rằng máy ảnh đã ghép đôi với BR-E1, nhấn nút <Ⓜ>.



5. Thiết lập máy ảnh để chụp từ xa.

- Để xem hướng dẫn sau khi ghép đôi xong, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng của BR-E1.

Thận trọng



- Lưu ý rằng mức pin của máy ảnh có thể thấp vào lần sử dụng tiếp theo, vì kết nối Bluetooth vẫn khiến tiêu hao pin ngay cả khi máy ảnh tắt.

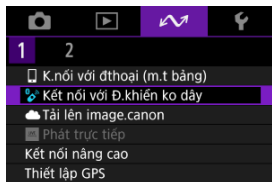
 Lưu ý

- Khi không định dùng Bluetooth nữa, bạn nên đặt [: **Th.lập Bluetooth**] thành [**Tắt**] ().

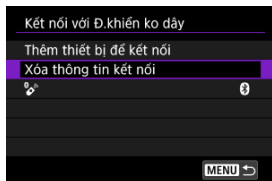
Hủy ghép đôi

Trước khi ghép đôi với BR-E1 khác, hãy xóa thông tin về điều khiển từ xa đã kết nối.

1. Chọn []:  Kết nối với Đ.khiển ko dây].



2. Chọn [Xóa thông tin kết nối].



3. Chọn [OK].

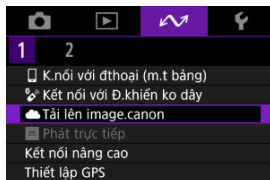


Tải ảnh lên image.canon

Liên kết máy ảnh với image.canon để gửi ảnh trực tiếp từ máy ảnh.

- Bạn cần dùng smartphone có trình duyệt và kết nối Internet.
- Bạn sẽ cần nhập địa chỉ email sử dụng trên smartphone.
- Để xem hướng dẫn cách sử dụng các dịch vụ trên image.canon, cũng như thông tin chi tiết về những quốc gia và khu vực hỗ trợ trang web này, hãy truy cập vào image.canon (<https://image.canon/>).
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.

1. Chọn [📶: ☁️ Tải lên image.canon].

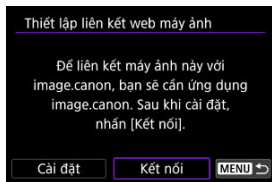


2. Chọn [OK].



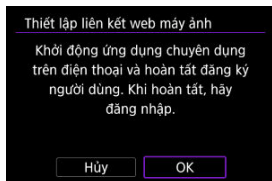
- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Wi-Fi thành **[Bật]**.

3. Chọn [Kết nối].



- Nếu chưa cài đặt ứng dụng chuyên dụng, chọn [Cài đặt].

4. Chọn [OK].

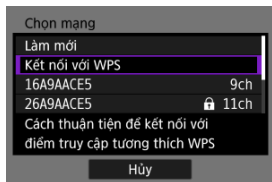


5. Quét mã QR bằng ứng dụng chuyên dụng.



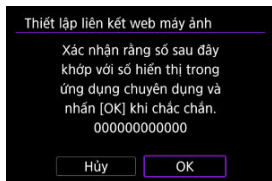
- Chọn [OK].

6. Thiết lập kết nối Wi-Fi.



- Kết nối với điểm truy cập qua Wi-Fi. Thực hiện theo hướng dẫn dành cho phương thức kết nối bạn sử dụng.
 - Kết nối qua WPS (🔗, 📶)
 - Kết nối thủ công với mạng được phát hiện (📶)
 - Kết nối thủ công bằng cách chỉ định thông tin điểm truy cập (📶)


7. Xác nhận rằng số này cũng hiển thị trong ứng dụng chuyên dụng.



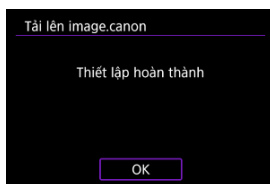
- Chọn [OK].

8. Thiết lập tính năng truyền ảnh tự động.

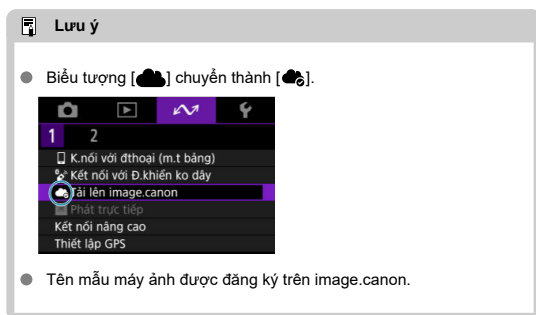


- Hoàn tất mục thiết lập [**Tự động gửi**] nếu cần.
- [**Khi sạc pin (công suất cao)**]: Quy trình tự động gửi bắt đầu khi máy ảnh tắt và kết nối với nguồn điện để sạc qua USB. Lưu ý rằng tính năng tự động gửi sẽ bắt đầu sau khi máy ảnh sạc được một lúc trong trường hợp mức pin ban đầu còn ít.
- [**Khi máy ảnh bật**]: Quy trình tự động gửi bắt đầu khi máy ảnh bật.
- Chọn [**OK**], rồi nhấn nút <  >.

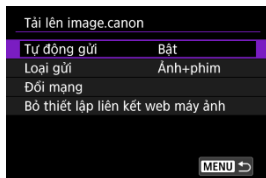
9. Hoàn tất thiết lập.



- Nhấn nút .



Màn hình [Tải lên image.canon]



- **Tự động gửi**
Thay đổi thiết lập tự động gửi.
- **Loại gửi**
Chọn loại ảnh cần tải lên.
- **Đổi mạng**
Thay đổi thiết lập cho kết nối Wi-Fi.
- **Bỏ thiết lập liên kết web máy ảnh**
Xóa thiết lập liên kết web trên máy ảnh.

Phát trực tiếp

[Ghép đôi với smartphone qua Bluetooth](#)

[Kết nối với điểm truy cập qua Wi-Fi](#)

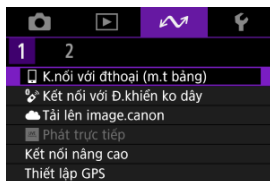
Bạn có thể phát trực tiếp ảnh từ máy ảnh.

Hãy xem trước các yêu cầu phát trực tiếp và điều khoản dịch vụ trên trang web phát trực tiếp.

Ghép đôi với smartphone qua Bluetooth

Chuyển đến bước 11 nếu smartphone và máy ảnh đã ghép đôi.

1. Chuẩn bị smartphone (📱).
2. Chọn [] K.nối với đthoại (m.t bảng)].

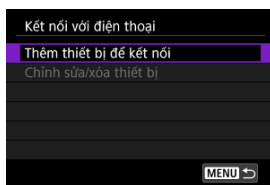


3. Chọn [OK].

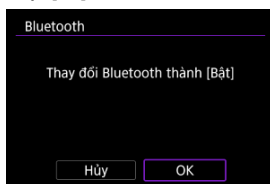


- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Wi-Fi thành [Bật].

4. Chọn [Thêm thiết bị để kết nối].

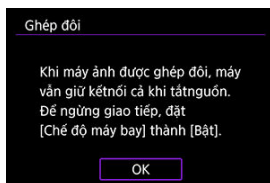


5. Chọn [OK].





- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Bluetooth thành [Bật].

6. Nhấn nút < (📷) >.



7. Bắt đầu ghép đôi.




- Nhấn nút <  > để bắt đầu ghép đôi.
- Nếu bạn chưa cài đặt Camera Connect, hãy dùng smartphone để quét mã QR trên màn hình, chuyển đến Google Play hoặc App Store để cài đặt Camera Connect, rồi nhấn nút <  > để bắt đầu ghép đôi.

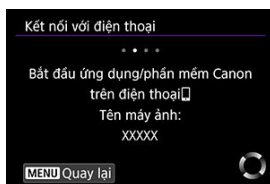
8. Khởi động Camera Connect.

- Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng và chọn máy ảnh cần ghép đôi.

9. Thiết lập kết nối Bluetooth.

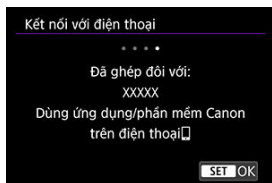



- Nhấn nút <  >.

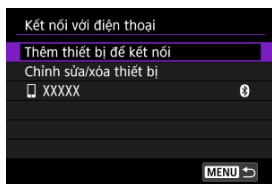


- Khi thông báo xuất hiện trên smartphone, hãy dùng smartphone như đã nêu.

10. Hoàn tất quy trình ghép đôi.

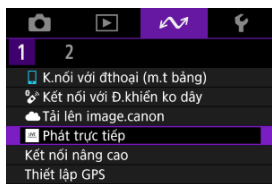


- Nhấn nút <  > để hoàn tất ghép đôi.



- Tên của thiết bị kết nối sẽ hiển thị.
- Nhấn nút < MENU >.

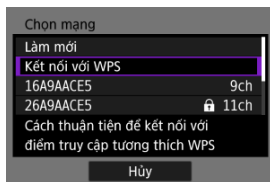
11. Chọn [Phát trực tiếp].



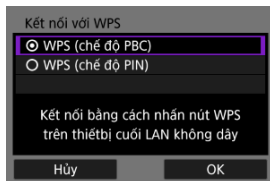
Kết nối với điểm truy cập qua Wi-Fi

- Máy ảnh tự động kết nối lại với các điểm truy cập đã dùng trước đây.
- Đây là hướng dẫn để kết nối qua WPS (Chế độ PBC). Để kết nối theo cách khác, hãy xem phần Các thiết lập giao tiếp cơ bản (🔗).

1. Chọn [Kết nối với WPS].

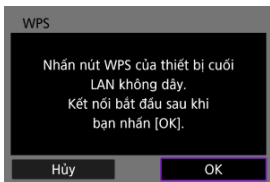


2. Chọn [WPS (chế độ PBC)].



- Chọn [OK].

3. Kết nối với điểm truy cập.



- Nhấn nút WPS của điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết về vị trí nút và thời gian nhấn nút, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Chọn **[OK]** để bắt đầu kết nối với điểm truy cập.
- Màn hình sau sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với điểm truy cập.

4. Chọn [Thiết lập tự động].



- Chọn **[OK]**.
- Nếu thông tin lỗi hiển thị cho **[Thiết lập tự động]**, thiết lập địa chỉ IP thủ công (🔗).

5. Hoàn tất thiết lập phát trực tiếp trong Camera Connect.

- Chọn nền tảng phát trực tiếp mà bạn sẽ dùng, rồi dựa vào đó để định cấu hình cho các thiết lập.
- Bạn có thể nhập URL trên màn hình để chọn trang web phát trực tiếp.
- Đối với chất lượng phát trực tiếp, chọn 6 Mbps hoặc 3,5 Mbps, tùy thuộc vào môi trường giao tiếp.

6. Bắt đầu phát trực tiếp.

- [STBY] hiển thị trên màn hình chờ quay.
- Dùng Camera Connect để bắt đầu và dừng phát trực tiếp. Bạn cũng có thể dùng phát trực tiếp bằng cách nhấn nút bắt đầu/dừng trên máy ảnh.

Thận trọng

- Video và âm thanh có thể bị nhiễu trong khi phát trực tiếp, tùy thuộc vào môi trường giao tiếp. Thử phát trực tiếp trước và kiểm tra chất lượng video và âm thanh.
- Nếu video và âm thanh bị nhiễu hoặc mất, thử làm như sau. Những bước này có thể giúp cải thiện chất lượng.
 - Đưa máy ảnh và điểm truy cập (bộ định tuyến không dây, smartphone chia sẻ kết nối, v.v.) lại gần nhau hơn, thay đổi vị trí tương đối giữa các thiết bị này, đồng thời đảm bảo không có người và đồ vật chắn ở giữa.
 - Nếu ở trong nhà, bố trí điểm truy cập và máy ảnh ở cùng một phòng.
 - Đặt cách xa các thiết bị sử dụng băng tần 2,4 GHz, chẳng hạn như lò vi sóng hoặc điện thoại không dây.
- Nếu tiếng ồn từ micro ngoài gây xao lãng, thử đặt micro ở bên cạnh máy ảnh với ngõ vào micro ngoài càng xa máy ảnh càng tốt.
- Mặc dù việc chọn chất lượng phát trực tiếp 3,5 Mbps trong Camera Connect có thể giúp phát trực tiếp ổn định hơn so với mức 6 Mbps, nhưng chất lượng ảnh sẽ thấp hơn.
- Máy ảnh sẽ nóng lên trong quá trình phát trực tiếp. Hãy dùng chân đỡ hoặc chân máy hay thực hiện các biện pháp khác để tránh phải cầm máy để quay. Khi máy ảnh nóng lên, [A] sẽ xuất hiện trên màn hình để cảnh báo.
- Lưu ý rằng Canon không chịu bất cứ trách nhiệm nào với các dịch vụ của bên thứ ba.
- Ảnh không được ghi vào thẻ nhớ trong khi phát trực tiếp (nhưng máy ảnh vẫn phải lắp thẻ nhớ).
- Thử phát trực tiếp trước để đảm bảo hình ảnh được căn thẳng và đúng hướng, rồi điều chỉnh nếu cần.
- Đảm bảo đọc kỹ phần [Những điều cần chú ý khi giao tiếp không dây](#).

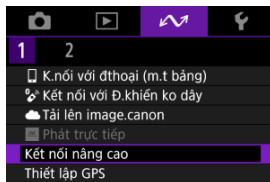
Kết nối nâng cao

[☑ Kết nối với smartphone hoặc máy tính bảng](#)

Kết nối với smartphone hoặc máy tính bảng

Bạn có thể thiết lập kết nối Wi-Fi trực tiếp bằng smartphone và dùng Camera Connect để điều khiển máy ảnh.

1. Chọn [📶: Kết nối nâng cao].

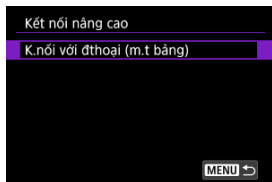


2. Chọn [OK].

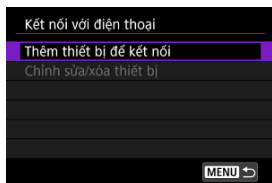


- Màn hình này không hiển thị trong trường hợp đã đặt thiết lập Wi-Fi thành [Bật].

3. Chọn [K.nối với đthoại (m.t bảng)].





4. Chọn [Thêm thiết bị để kết nối].

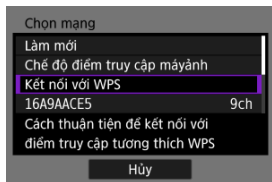


5. Bắt đầu tìm kiếm điểm truy cập.



- Nhấn nút <  > để bắt đầu tìm kiếm.
- Nếu bạn chưa cài đặt Camera Connect, hãy dùng smartphone để quét mã QR trên màn hình, chuyển đến Google Play hoặc App Store để cài đặt Camera Connect, sau đó nhấn nút <  > để bắt đầu tìm kiếm.

6. Thiết lập kết nối Wi-Fi.



- Kết nối với điểm truy cập qua Wi-Fi. Thực hiện theo hướng dẫn dành cho phương thức kết nối bạn sử dụng.
 - Kết nối qua WPS (🔗, 📶)
 - Kết nối thủ công với mạng được phát hiện (📶)
 - Kết nối thủ công bằng cách chỉ định thông tin điểm truy cập (📶)

7. Khởi động Camera Connect và chạm vào tên máy ảnh.

8. Chọn [OK].



- [📶Wi-Fi bật] hiển thị trên màn hình máy ảnh (🔗).

Thiết lập GPS

[☑ GPS qua di động](#)

[☑ Hiển thị thông tin GPS](#)

GPS qua di động

Bạn có thể định vị ảnh bằng smartphone tương thích với Bluetooth.

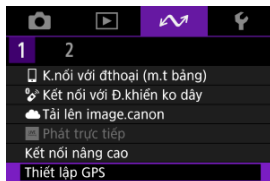
Hoàn tất các thiết lập này sau khi cài đặt ứng dụng chuyên dụng Camera Connect (📷) trên smartphone.

1. Trên smartphone, kích hoạt dịch vụ định vị.

2. Thiết lập kết nối Bluetooth.

- Khởi động Camera Connect, rồi ghép đôi máy ảnh với smartphone qua Bluetooth.

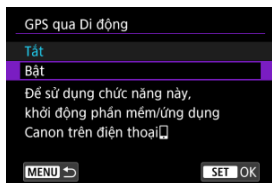
3. Chọn [📷: Thiết lập GPS].



4. Chọn [GPS qua Di động].



5. Chọn [Bật].



6. Chụp ảnh.

- Các ảnh sẽ được định vị theo thông tin từ smartphone.

Hiển thị thông tin GPS

Bạn có thể kiểm tra thông tin vị trí được thêm vào ảnh chụp trên màn hình thông tin chụp (☑).



- (1) Vĩ độ
- (2) Kinh độ
- (3) Độ cao so với mặt nước biển
- (4) UTC (Giờ quốc tế phối hợp)

⚠ Thận trọng

- Thông tin vị trí chỉ được lấy từ smartphone khi máy ảnh đang ghép đôi với thiết bị này qua Bluetooth.
- Không nhận được thông tin hướng.
- Thông tin vị trí đã nhận có thể không chính xác tùy thuộc vào điều kiện di chuyển hoặc trạng thái của smartphone.
- Có thể mất một thời gian để thu nhập thông tin vị trí từ smartphone sau khi bật máy ảnh.
- Không tiếp tục nhận thông tin vị trí sau khi thực hiện bất kỳ thao tác nào sau đây.
 - Ghép đôi với điều khiển từ xa không dây qua Bluetooth
 - Tắt máy ảnh
 - Thoát Camera Connect
 - Tắt dịch vụ định vị trên smartphone
- Không tiếp tục nhận thông tin vị trí dưới bất kỳ tình huống nào sau đây.
 - Nguồn máy ảnh tắt
 - Kết nối Bluetooth bị ngắt
 - Smartphone còn ít pin

 **Lưu ý**

- Giờ quốc tế phối hợp, viết tắt là UTC, về bản chất giống như Giờ chuẩn Greenwich.
- Phim sẽ được thêm thông tin GPS đã nhận ban đầu.

Thiết lập giao tiếp cơ bản

- [Kiểm tra loại điểm truy cập](#)
- [Kết nối thông qua WPS \(Chế độ PBC\)](#)
- [Kết nối thông qua WPS \(Chế độ PIN\)](#)
- [Kết nối thủ công với mạng được phát hiện](#)
- [Kết nối thủ công bằng cách chỉ định mạng](#)
- [Kết nối trong chế độ điểm truy cập máy ảnh](#)
- [Thiết lập địa chỉ IP](#)

Kiểm tra loại điểm truy cập

Khi kết nối qua điểm truy cập, hãy kiểm tra xem điểm truy cập đó có hỗ trợ WPS* để tinh giản kết nối giữa các thiết bị Wi-Fi không.

Nếu không chắc chắn về sự tương thích WPS, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập hoặc các tài liệu khác.

* Từ viết tắt của Wi-Fi Protected Setup (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ).

● Khi máy ảnh hỗ trợ WPS

Có hai phương thức kết nối như sau. Bạn có thể kết nối một cách dễ dàng qua WPS trong chế độ PBC.

- Kết nối qua WPS (Chế độ PBC) (🔗)
- Kết nối qua WPS (Chế độ PIN) (🔗)

● Khi máy ảnh không hỗ trợ WPS

- Kết nối thủ công với mạng được phát hiện (🔗)
- Kết nối thủ công với mạng được chỉ định (🔗)

Mã hóa điểm truy cập

Máy ảnh hỗ trợ các tùy chọn sau cho **[Xác thực]** và **[Thiết lập mã hóa]**. Vì lý do này, mã hóa được dùng bằng điểm truy cập phải được đặt thành như sau khi kết nối thủ công với mạng được phát hiện.

- **[Xác thực]:** Hệ thống mở, khóa chia sẻ hoặc WPA/WPA2/WPA3-Personal
- **[Thiết lập mã hóa]:** WEP, TKIP hoặc AES

⚠️ Thận trọng

- Có thể không thể kết nối khi bật chức năng ẩn của điểm truy cập. Hãy tắt chức năng ẩn.
- Tham vấn quản trị mạng phụ trách mạng bạn sẽ kết nối về chi tiết thiết lập.

📌 Lưu ý

- Nếu lọc địa chỉ MAC được dùng cho mạng bạn sẽ kết nối, hãy thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình **[Địa chỉ MAC]** (🔗).

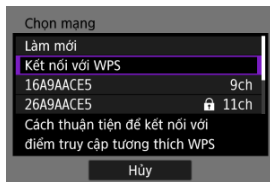
Kết nối thông qua WPS (Chế độ PBC)

Hướng dẫn trong phần này là phần tiếp từ [Kiểm tra loại điểm truy cập](#).

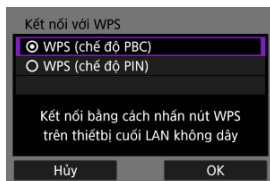
Đây là phương thức kết nối dùng với các điểm truy cập tương thích với WPS. Trong chế độ kết nối nút bấm (chế độ PBC), bạn có thể kết nối điểm truy cập với máy ảnh một cách dễ dàng chỉ bằng thao tác nhấn nút WPS trên điểm truy cập.

- Kết nối có thể gặp khó khăn nếu xung quanh có nhiều điểm truy cập hoạt động. Trong trường hợp này, thử kết nối với **[WPS (chế độ PIN)]**.
- Trước tiên, kiểm tra vị trí nút WPS tại điểm truy cập.
- Thời gian thiết lập kết nối là khoảng 1 phút.

1. Chọn **[Kết nối với WPS]** trên màn hình **[Chọn mạng]**.

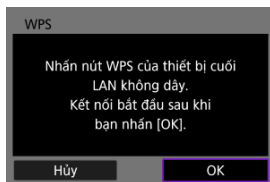


2. Chọn **[WPS (chế độ PBC)]**.



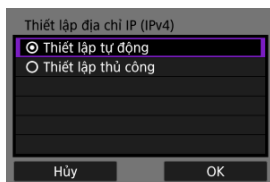
- Chọn **[OK]**.

3. Kết nối với điểm truy cập.



- Nhấn nút WPS của điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết về vị trí nút và thời gian nhấn nút, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Chọn **[OK]** để bắt đầu kết nối với điểm truy cập.
- Màn hình sau sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với điểm truy cập.

4. Thiết lập địa chỉ IP.



- Chuyển sang phần [Thiết lập địa chỉ IP](#).

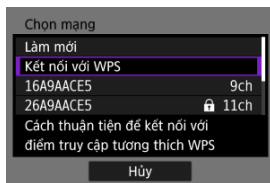
Kết nối thông qua WPS (Chế độ PIN)

Hướng dẫn trong phần này là phần tiếp từ [Kiểm tra loại điểm truy cập](#).

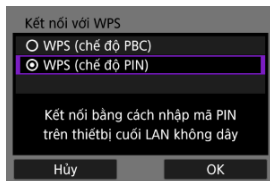
Đây là phương thức kết nối dùng với các điểm truy cập tương thích với WPS. Trong chế độ kết nối mã PIN (Chế độ PIN), số nhận dạng gồm 8 chữ số chỉ định trên máy ảnh được nhập vào điểm truy cập để thiết lập kết nối.

- Ngay cả khi xung quanh có nhiều điểm truy cập hoạt động, kết nối bằng cách sử dụng số nhận dạng được chia sẻ này tương đối đáng tin cậy.
- Thời gian thiết lập kết nối là khoảng 1 phút.

1. Chọn [Kết nối với WPS] trên màn hình [Chọn mạng].

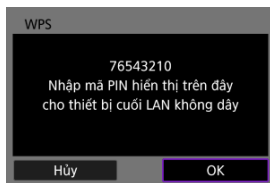


2. Chọn [WPS (chế độ PIN)].



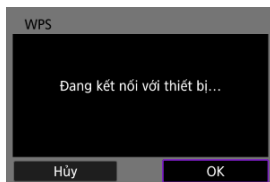
- Chọn [OK].

3. Nhập mã PIN.



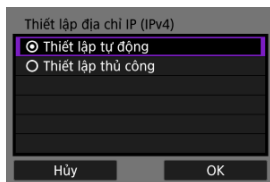
- Tại điểm truy cập, nhập mã PIN 8 chữ số hiển thị trên màn hình máy ảnh.
- Để tìm hiểu hướng dẫn nhập mã PIN vào điểm truy cập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Sau khi nhập mã PIN, chọn **[OK]** trên máy ảnh.

4. Kết nối với điểm truy cập.



- Chọn **[OK]** để bắt đầu kết nối với điểm truy cập.
- Màn hình sau sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với điểm truy cập.

5. Thiết lập địa chỉ IP.



- Chuyển sang phần [Thiết lập địa chỉ IP](#).

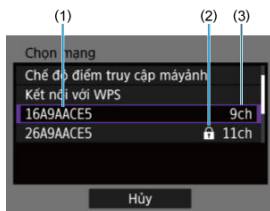
Kết nối thủ công với mạng được phát hiện

Hướng dẫn trong phần này là phần tiếp từ [Kiểm tra loại điểm truy cập](#).

Kết nối với điểm truy cập bằng cách chọn SSID (hoặc ESS-ID) tương ứng trong danh sách các điểm truy cập đang hoạt động gần bạn.

Chọn điểm truy cập

1. Chọn điểm truy cập trên màn hình [Chọn mạng].



(1) SSID

(2) Biểu tượng bảo mật (chỉ có ở điểm truy cập được mã hóa)

(3) Kênh sử dụng

- Xoay nút xoay < ⇄ > để chọn điểm truy cập từ danh sách để kết nối.

Lưu ý

[Làm mới]

- Để hiển thị [Làm mới], cuộn xuống màn hình ở bước 1.
- Chọn [Làm mới] để tìm kiếm lại điểm truy cập.

Nhập khóa mã hóa của điểm truy cập

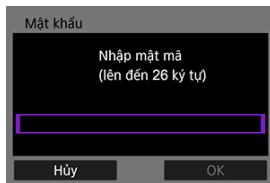
- Nhập khóa mã hóa (mật khẩu) đã thiết lập trên điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết về khóa mã hóa được thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Màn hình hiển thị từ bước 2-3 sẽ khác nhau tùy theo phương thức xác thực và mã hóa được thiết lập trên điểm truy cập.
- Chuyển đến phần [Thiết lập địa chỉ IP](#) nếu màn hình [Th/lập đ/chỉ IP] hiển thị thay vì màn hình xuất hiện ở bước 2-3.



2. Chọn chỉ số mã khóa.



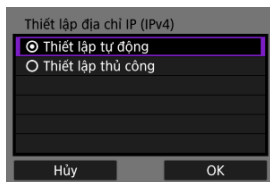
- Màn hình [**Danh mục khóa**] hiển thị cho điểm truy cập mã hóa WEP.
- Chọn chỉ số mã khóa được thiết lập trên điểm truy cập.
- Chọn [**OK**].

3. Nhập khóa mã hóa.



- Nhấn nút <  > để truy cập vào bàn phím ảo (), rồi nhập khóa mã hóa.
- Chọn [**OK**] để bắt đầu kết nối với điểm truy cập.
- Màn hình sau sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với điểm truy cập.

4. Thiết lập địa chỉ IP.



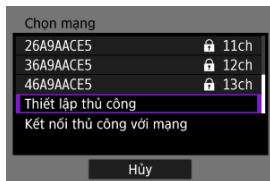
- Chuyển sang phần [Thiết lập địa chỉ IP](#).

Kết nối thủ công bằng cách chỉ định mạng

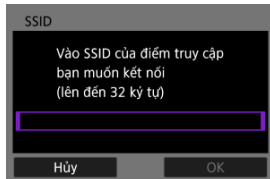
Hướng dẫn trong phần này là phần tiếp từ [Kiểm tra loại điểm truy cập](#).
Kết nối với điểm truy cập bằng cách nhập SSID (hoặc ESS-ID) tương ứng.



Nhập SSID

1. Chọn [Thiết lập thủ công] trên màn hình [Chọn mạng].

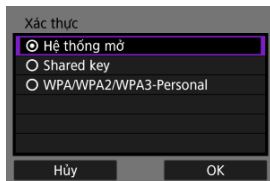


2. Nhập SSID (tên mạng).



- Nhấn nút <  > để truy cập vào bàn phím ảo (), rồi nhập SSID.
- Chọn [OK].

3. Chọn phương thức xác thực.



- Chọn tùy chọn rồi nhấn **[OK]** để chuyển sang màn hình tiếp theo.
- Chọn **[Tắt]** hoặc **[WEP]** trên màn hình **[Thiết lập mã hóa]** hiển thị khi chọn **[Hệ thống mở]**.

Nhập khóa mã hóa của điểm truy cập

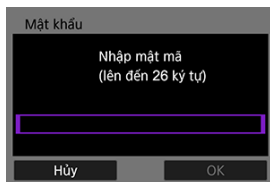
- Nhập khóa mã hóa (mật khẩu) đã thiết lập trên điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết về khóa mã hóa được thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Màn hình hiển thị từ bước 4-5 sẽ khác nhau tùy theo phương thức xác thực và mã hóa được thiết lập trên điểm truy cập.
- Chuyển đến phần [Thiết lập địa chỉ IP](#) nếu màn hình **[Th/lập đ/chỉ IP]** hiển thị thay vì màn hình xuất hiện ở bước 4-5.



4. Chọn chỉ số mã khóa.



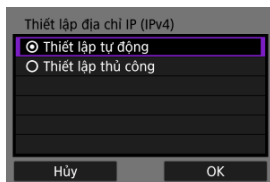
- Màn hình **[Danh mục khóa]** hiển thị nếu chọn **[Shared key]** hoặc **[WEP]** ở bước 3.
- Chọn chỉ số mã khóa được thiết lập trên điểm truy cập.
- Chọn **[OK]**.

5. Nhập khóa mã hóa.



- Nhấn nút <  > để truy cập vào bàn phím ảo , rồi nhập khóa mã hóa.
- Chọn **[OK]** để bắt đầu kết nối với điểm truy cập.
- Màn hình sau sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với điểm truy cập.

6. Thiết lập địa chỉ IP.



- Chuyển sang phần [Thiết lập địa chỉ IP](#).

Kết nối trong chế độ điểm truy cập máy ảnh

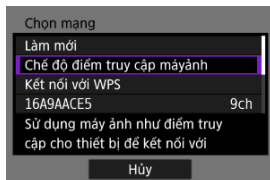
Chế độ điểm truy cập máy ảnh là phương thức kết nối để kết nối trực tiếp máy ảnh với thiết bị khác qua Wi-Fi mà không sử dụng điểm truy cập. Có hai phương thức kết nối như sau.

Kết nối với Easy connection (Kết nối dễ dàng)

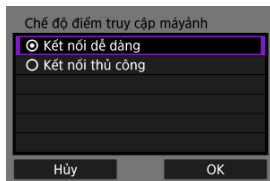
Thiết lập mạng cho độ điểm truy cập máy ảnh được định cấu hình tự động.

- Để xem hướng dẫn sử dụng thiết bị mà bạn sẽ kết nối, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó.

1. Chọn [Chế độ điểm truy cập máy ảnh] trên màn hình [Chọn mạng].

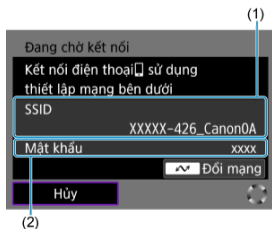


2. Chọn [Kết nối dễ dàng].



- Chọn [OK].

3. Sử dụng thiết bị khác để kết nối với máy ảnh.



(1) SSID (tên mạng)

(2) Khóa mã hóa (mật khẩu)

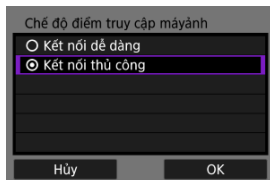
- Trong phần thiết lập Wi-Fi của thiết bị kia, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên màn hình máy ảnh, rồi nhập mật khẩu.

4. Hoàn tất thiết lập kết nối tùy theo thiết bị mà bạn muốn kết nối.

Kết nối với Kết nối thủ công

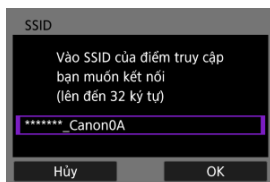
Thiết lập mạng cho chế độ điểm truy cập máy ảnh được định cấu hình tự động. Đặt [SSID], [Thiết lập kênh] và [Thiết lập mã hóa] trên từng màn hình hiển thị.



1. Chọn [Kết nối thủ công].



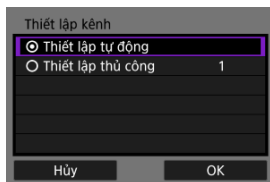
- Chọn [OK].

2. Nhập SSID (tên mạng).



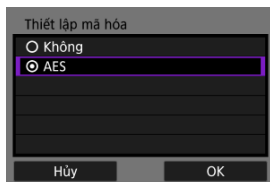
- Nhấn nút <  > để truy cập vào bàn phím ảo (), rồi nhập SSID. Sau khi nhập, nhấn < MENU >.
- Chọn [OK].

3. Chọn tùy chọn thiết lập kênh.



- Để chỉ định thiết lập theo cách thủ công, chọn [**Thiết lập thủ công**], rồi nhấn các phím < ◀ ▶ > .
- Chọn [**OK**].

4. Chọn tùy chọn thiết lập mã hóa.



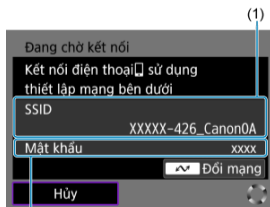
- Chọn [**AES**] cho mã hóa.
- Chọn [**OK**].
- Khi chọn [**AES**], màn hình [**Mật khẩu**] sẽ hiển thị. Nhấn nút < (M) > để truy cập vào bàn phím ảo (☞), rồi nhập khóa mã hóa. Sau khi nhập, nhấn nút < MENU > .

5. Chọn [Thiết lập tự động].



- Chọn [OK].
- Nếu thông tin lỗi hiển thị cho [Thiết lập tự động], thiết lập địa chỉ IP thủ công (🔗).

6. Sử dụng thiết bị khác để kết nối với máy ảnh.



(2)

(1) SSID (tên mạng)

(2) Khóa mã hóa (mật khẩu)

7. Hoàn tất thiết lập kết nối cho chức năng giao tiếp.

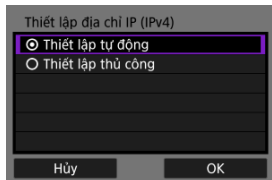
Thiết lập địa chỉ IP

Chọn phương thức thiết lập địa chỉ IP, rồi thiết lập địa chỉ IP trên máy ảnh.

Thiết lập địa chỉ IP tự động

Cài đặt tự động thiết lập địa chỉ IP.

1. Chọn [Thiết lập tự động].



- Chọn [OK].
- Nếu thông tin lỗi hiển thị cho [Thiết lập tự động], thiết lập địa chỉ IP thủ công (🔗).

2. Hoàn tất thiết lập kết nối tùy theo thiết bị mà bạn muốn kết nối.

Thiết lập địa chỉ IP thủ công

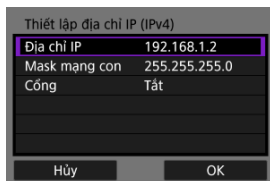
Cài đặt thủ công thiết lập địa chỉ IP. Lưu ý rằng các mục hiển thị sẽ khác nhau tùy theo chức năng giao tiếp.

1. Chọn [Thiết lập thủ công].



- Chọn [OK].

2. Chọn tùy chọn để định cấu hình.



- Chọn tùy chọn để truy cập màn hình nhập số.



- Chọn [Bật], rồi chọn [Địa chỉ] để sử dụng cổng kết nối hoặc địa chỉ DNS.

3. Nhập số.



- Sử dụng phím < ⬆ > để chọn vị trí nhập ở vùng phía trên, rồi chọn các số cần nhập. Nhấn nút < Ⓜ > để nhập số đã chọn.
- Để thiết lập số đã nhập và trở về màn hình bước 2, nhấn nút < MENU >.

4. Chọn [OK].



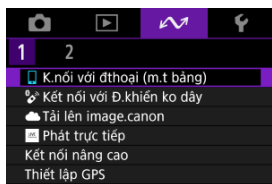
- Khi hoàn tất thiết lập các mục cần thiết, chọn [OK]. Màn hình tiếp theo sẽ hiển thị.
- Nếu bạn không chắc chắn về nội dung cần nhập, tham khảo phần [Kiểm tra thiết lập mạng](#) hoặc tham vấn quản trị mạng hay người phụ trách mạng.

5. Hoàn tất thiết lập kết nối tùy theo thiết bị mà bạn muốn kết nối.

Kết nối lại qua Wi-Fi/Bluetooth

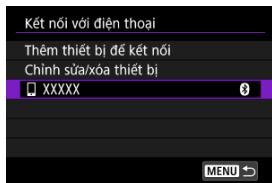
Máy ảnh lưu giữ lịch sử kết nối Wi-Fi hoặc Bluetooth trước đây. Nhờ đó, bạn có thể kết nối lại với cùng một thiết bị. Dưới đây là ví dụ về [📶: 📱K.nối với đthoại (m.t bảng)].

1. Chọn mục cho thiết bị mà bạn muốn kết nối.



- Sau khi màn hình **[Wi-Fi bật]** xuất hiện, hãy chọn **[Ngắt k.nối]**, rồi lặp lại bước 1.

2. Chọn thiết bị để kết nối.



- Chọn tùy chọn để kết nối qua Wi-Fi hoặc Bluetooth trong danh sách các kết nối trước đây. Nếu thiết bị này không hiển thị, hãy nhấn các phím < ▲ > < ▼ > để chuyển màn hình.

Lưu ý

- Máy ảnh lưu trữ lịch sử của tối đa 10 kết nối cho tất cả các chức năng giao tiếp không dây.

3. Sử dụng thiết bị đã kết nối nếu cần.

Chỉnh sửa/xóa thiết bị kết nối

[Đổi tên thiết bị](#)

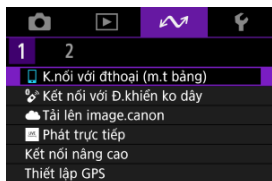
[Xóa thông tin kết nối](#)

Trước khi chỉnh sửa hoặc xóa thiết lập kết nối cho các thiết bị khác, hãy ngắt kết nối Wi-Fi. Dưới đây là ví dụ về [🔗: 📱K.nối với đthoại (m.t bảng)].

Đổi tên thiết bị

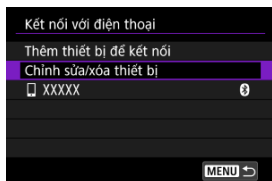
Bạn có thể đổi tên của thiết bị kết nối với máy ảnh.

1. Chọn mục.

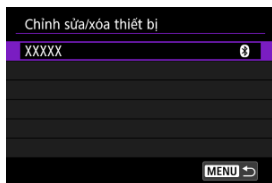


- Sau khi màn hình **[Wi-Fi bật]** xuất hiện, hãy chọn **[Ngắt k.nối]**, rồi lặp lại bước 1.

2. Chọn [Chỉnh sửa/xóa thiết bị].



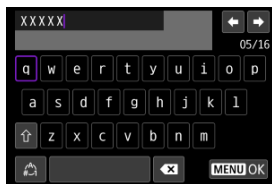
3. Chọn thiết bị.



4. Chọn [Thay đổi tên thiết bị].



5. Thay đổi tên.




- Sử dụng bàn phím ảo (📄) để nhập tên.

6. Nhấn nút <MENU>, rồi chọn [OK].

Xóa thông tin kết nối

1. Truy cập vào màn hình cho thiết bị đã kết nối.

- Thực hiện theo các bước 1–3 trong phần [Đổi tên thiết bị](#).
- Để tìm hiểu về [ Kết nối với Đ.khiển ko dây], tham khảo phần [Hủy ghép đôi](#).

2. Chọn [Xóa thông tin kết nối].



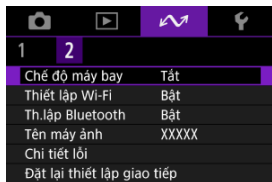
3. Chọn [OK].



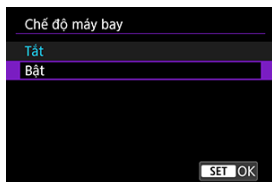
Chế độ máy bay


Bạn có thể tạm thời tắt các chức năng Wi-Fi và Bluetooth.

1. Chọn [: Chế độ máy bay].




2. Đặt thành [**Bật**].



- [] hiển thị trên màn hình.

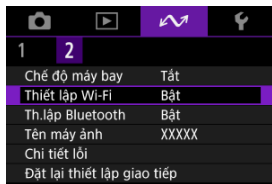
Lưu ý

- [] có thể sẽ không hiển thị trong khi chụp ảnh, quay phim hoặc xem lại, tùy thuộc vào cách thiết lập hiển thị. Nếu biểu tượng này không hiển thị, hãy nhấn nút <INFO> nhiều lần để truy cập vào màn hình thông tin chi tiết.

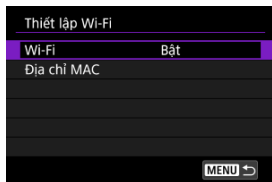
Thiết lập Wi-Fi

[Kiểm tra địa chỉ MAC](#)

1. Chọn [Wi-Fi]: Thiết lập Wi-Fi.



2. Chọn tùy chọn.

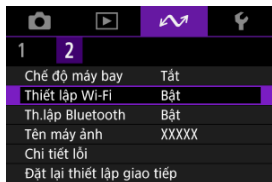


- **Wi-Fi**
Ở những nơi không được phép sử dụng các thiết bị điện tử và thiết bị không dây, như trên máy bay hoặc trong bệnh viện, đặt chức năng này thành [Tắt].
- **Địa chỉ MAC**
Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh.

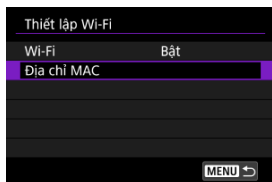
Kiểm tra địa chỉ MAC

Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh.

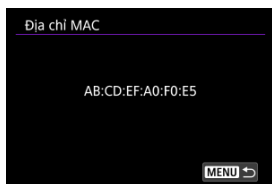
1. Chọn [W]: Thiết lập Wi-Fi.



2. Chọn [Địa chỉ MAC].

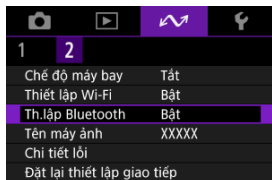


3. Kiểm tra địa chỉ MAC.

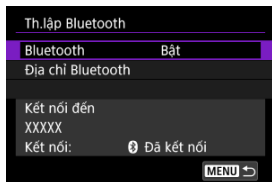


Thiết lập Bluetooth

1. Chọn [**↶**: Th.lập Bluetooth].



2. Chọn tùy chọn.

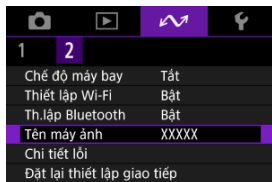


- **Bluetooth**
Nếu không sử dụng chức năng Bluetooth, chọn [**Tắt**].
- **Địa chỉ Bluetooth**
Bạn có thể kiểm tra địa chỉ Bluetooth của máy ảnh.
- **Kết nối đến**
Bạn có thể kiểm tra tên và trạng thái giao tiếp của thiết bị đã ghép đôi.

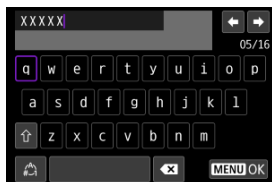
Tên máy ảnh


Bạn có thể đổi tên máy ảnh (tên hiển thị trên smartphone và các máy ảnh khác) nếu cần.

1. Chọn []: Tên máy ảnh].



2. Đổi tên máy ảnh.



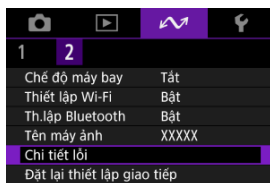
- Sử dụng bàn phím ảo () để nhập tên máy ảnh.

3. Nhấn nút <MENU>, rồi chọn [OK].

Chi tiết lỗi

Bạn có thể hiển thị chi tiết về các lỗi ảnh hưởng đến chức năng giao tiếp không dây của máy ảnh.

1. Chọn [↖]: Chi tiết lỗi.

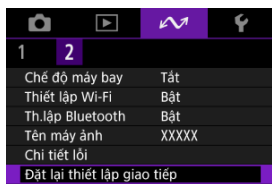


- Chi tiết về các lỗi xảy ra sẽ hiển thị.
- Để biết thêm thông tin về lỗi, hãy xem phần [Xử lý thông báo lỗi](#).

Đặt lại các thiết lập giao tiếp

Có thể xóa tất cả thiết lập giao tiếp không dây. Bằng cách xóa thiết lập giao tiếp không dây có thể giúp ngăn ngừa rò rỉ thông tin khi bạn cho mượn máy ảnh.

1. Chọn [: Đặt lại thiết lập giao tiếp].




2. Chọn [OK].



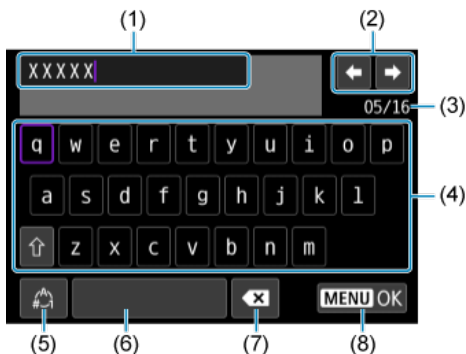
Thận trọng

- Nếu đã ghép đôi máy ảnh với điện thoại thông minh, trên màn hình thiết lập Bluetooth của điện thoại thông minh, xóa thông tin kết nối của máy ảnh để khôi phục thiết lập giao tiếp không dây mặc định.

Lưu ý

- Bạn có thể xóa tất cả các thiết lập giao tiếp không dây bằng cách chọn mục [Thiết lập giao tiếp] cho [Thiết lập khác] trong phần [: Đặt lại máy ảnh].

Thao tác với bàn phím ảo




-
- (1) Vùng nhập để nhập văn bản
 - (2) Phím con trỏ để di chuyển trong vùng nhập
 - (3) Số ký tự đã nhập/số ký tự có thể nhập
 - (4) Bàn phím
 - (5) Chuyển chế độ nhập
 - (6) Dấu cách
 - (7) Xóa một ký tự trong vùng nhập
 - (8) Thoát vùng nhập
-

- Sử dụng < ⬅ ➡ > để di chuyển trong (2) và (4)–(7).
- Nhấn nút < ⓧ > để xác nhận nội dung nhập hoặc khi chuyển chế độ nhập.

Xử lý thông báo lỗi

Khi xảy ra lỗi, thực hiện một trong các quy trình dưới đây để hiển thị chi tiết lỗi. Sau đó, tham khảo ví dụ được trình bày trong chương này để tìm hiểu cách xử lý lỗi.


- Chọn []: **Chi tiết lỗi**.
- Chọn [**Chi tiết lỗi**] trên màn hình [**Wi-Fi bật**].

Nhấp vào các mã lỗi sau sẽ nhảy đến phần tương tích.

11	12							
21	23							
61	64	65						
91								
121	125	127						
130	131	132	133	134	135	136	137	



Lưu ý

- Trong trường hợp gặp lỗi, [**Err****] sẽ hiển thị ở bên phải của []: **Chi tiết lỗi**. Thông báo này sẽ không còn hiển thị sau khi máy ảnh tắt.

11: Không thấy mục tiêu kết nối

- Trong trường hợp kết nối với [K.nối với đthoại (m.t bảng)], Camera Connect có đang hoạt động không?
 - Thiết lập kết nối bằng Camera Connect (🔗).
- Máy ảnh và điểm truy cập có được thiết lập để sử dụng cùng một khóa mã hóa để xác thực không?
 - Lỗi này xảy ra nếu các khóa mã hóa không khớp nhau khi phương pháp xác thực mã hóa là [Hệ thống mờ].
Kiểm tra chữ viết hoa và viết thường và đảm bảo thiết lập đúng khóa mã hóa xác thực trên máy ảnh (🔗).

12: Không thấy mục tiêu kết nối

- Bạn đã bật thiết bị và điểm truy cập mà mình muốn kết nối chưa?
 - Bật thiết bị và điểm truy cập kia, rồi chờ trong giây lát. Nếu vẫn không thể thiết lập kết nối, thực hiện quy trình để kết nối lại.

21: DHCP server không gán địa chỉ

Những điều cần kiểm tra trên máy ảnh

- Trên máy ảnh, địa chỉ IP được đặt thành [Thiết lập tự động]. Đây có phải là thiết lập chính xác không?
 - Nếu không có máy chủ DHCP nào được sử dụng, bạn cần định cấu hình thiết lập sau khi đặt địa chỉ IP thành [Thiết lập thủ công] trên máy ảnh (🔗).

Những điều cần kiểm tra trên máy chủ DHCP

- Máy chủ DHCP đã bật nguồn chưa?
 - Bật nguồn của máy chủ DHCP.
- Có đủ địa chỉ để gán cho máy chủ DHCP không?
 - Tăng số lượng địa chỉ gán cho máy chủ DHCP.
 - Xóa các thiết bị có địa chỉ được gán bởi máy chủ DHCP khỏi mạng để giảm số lượng địa chỉ đang dùng.
- Máy chủ DHCP có hoạt động chính xác không?
 - Kiểm tra thiết lập của máy chủ DHCP để đảm bảo máy chủ DHCP đang hoạt động đúng chức năng.
 - Nếu cần thiết, liên hệ với quản trị mạng để đảm bảo máy chủ DHCP luôn hoạt động.

23: Thiết bị có cùng địa chỉ IP tồn tại trên mạng đã chọn

- Có thiết bị nào khác trên mạng máy ảnh bằng cùng địa chỉ IP với máy ảnh này không?
 - Thay đổi địa chỉ IP của máy ảnh để tránh sử dụng trùng địa chỉ với thiết bị khác trên mạng. Nếu không, thay đổi địa chỉ IP của thiết bị có địa chỉ IP trùng lặp với máy ảnh.
 - Nếu đặt địa chỉ IP của máy ảnh thành **[Thiết lập thủ công]** trong các môi trường mạng bằng máy chủ DHCP, thay đổi thiết lập này thành **[Thiết lập tự động]** (🔗).



Lưu ý

Xử lý thông báo lỗi 21–23

- Bạn cũng cần kiểm tra các điểm sau đây khi xử lý lỗi 21–23.
Máy ảnh và điểm truy cập có được thiết lập để sử dụng cùng một mật mã để xác thực không?
 - Lỗi này xảy ra nếu các mật khẩu không khớp nhau khi phương pháp xác thực cho mã hóa được đặt thành **[Hệ thống mở]**. Kiểm tra chữ viết hoa và viết thường, đồng thời đảm bảo bạn nhập đúng mật khẩu xác thực trên máy ảnh (🔗).

61: Không thấy mạng LAN không dây SSID đã chọn

- **Kiểm tra xem có vật thể nào chặn đường truyền giữa máy ảnh và ăng-ten của điểm truy cập không?**
 - Di chuyển ăng-ten của điểm truy cập tới vị trí có thể dễ dàng nhìn thấy từ góc nhìn của máy ảnh.

Những điều cần kiểm tra trên máy ảnh

- **SSID đặt trên máy ảnh có khớp với SSID của điểm truy cập không?**
 - Kiểm tra SSID tại điểm truy cập, rồi đặt cùng một SSID trên máy ảnh (🔗).

Những điều cần kiểm tra tại điểm truy cập

- **Điểm truy cập đã bật chưa?**
 - Bật nguồn của điểm truy cập.
- **Nếu chức năng lọc theo địa chỉ MAC đang hoạt động, kiểm tra xem địa chỉ MAC của máy ảnh đang sử dụng đã được đăng ký tại điểm truy cập chưa?**
 - Đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [Địa chỉ MAC] (🔗).

64: Không thể kết nối với thiết bị cuối LAN không dây

- **Máy ảnh và điểm truy cập có được thiết lập để sử dụng cùng một phương thức mã hóa không?**
 - Máy ảnh hỗ trợ các phương thức mã hóa sau: WEP, TKIP và AES (🔗).
- **Nếu chức năng lọc theo địa chỉ MAC đang hoạt động, kiểm tra xem địa chỉ MAC của máy ảnh đang sử dụng đã được đăng ký tại điểm truy cập chưa?**
 - Đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [Địa chỉ MAC] (🔗).

65: Mất kết nối LAN không dây

- **Kiểm tra xem có vật thể nào chặn đường truyền giữa máy ảnh và ăng-ten của điểm truy cập không?**
 - Di chuyển ăng-ten của điểm truy cập tới vị trí có thể dễ dàng nhìn thấy từ góc nhìn của máy ảnh.
- **Vì một số lý do, kết nối mạng LAN không dây bị mất và không thể khôi phục lại.**
 - Sau đây là một số nguyên nhân có thể gây ra hiện tượng này: truy cập quá nhiều lần vào điểm truy cập từ một thiết bị khác, sử dụng lò vi sóng hoặc thiết bị tương tự ở gần đó (gây nhiễu sóng IEEE 802.11b/g/n (băng tần 2,4 GHz)) hoặc do ảnh hưởng của mưa/độ ẩm cao.

91: Lỗi khác

- **Đã xảy ra sự cố có số mã lỗi khác với các số mã lỗi từ 11 đến 83.**
 - Tắt và bật công tắc nguồn của máy ảnh.

121: Không đủ bộ nhớ trống trên server

- **Máy chủ web đích không có đủ dung lượng trống.**
 - Xóa các ảnh không cần thiết trên máy chủ web, kiểm tra dung lượng trống trên máy chủ web, rồi thử gửi lại dữ liệu.

125: Kiểm tra thiết lập mạng

- **Mạng đã được kết nối chưa?**
 - Kiểm tra trạng thái kết nối của mạng.

127: Có lỗi đã xảy ra

- **Đã xảy ra sự cố khác không thuộc phạm vi mã lỗi từ 121 đến 125 trong khi máy ảnh kết nối với dịch vụ web.**
 - Thử lại để thiết lập kết nối Wi-Fi.

130: Máy chủ hiện đang bận Vui lòng chờ một lát và thử lại

- **Trang web image.canon hiện đang bận.**
 - Thử truy cập lại vào image.canon qua Wi-Fi sau.

131: Thử lại

- **Đã xảy ra lỗi khi kết nối với image.canon qua Wi-Fi.**
 - Thử lại để thiết lập kết nối với image.canon qua Wi-Fi.

132: Đã phát hiện lỗi trên máy chủ Thử lại sau

- **Trang web image.canon hiện không hoạt động để bảo trì.**
 - Thử truy cập lại vào image.canon qua Wi-Fi sau.

133: Không thể đăng nhập Web

- **Đã xảy ra lỗi khi đăng nhập vào image.canon.**
 - Kiểm tra các thiết lập trên image.canon.
 - Thử truy cập lại vào image.canon qua Wi-Fi sau.

134: Đặt ngày và giờ chính xác

- **Thiết lập ngày, giờ và múi giờ không chính xác.**
 - Kiểm tra thiết lập [📍: Ngày/Giờ/Vùng].

135: Thiết lập dịch vụ web đã thay đổi

- **Thiết lập cho image.canon đã thay đổi.**
 - Kiểm tra các thiết lập trên image.canon.

136: Mã QR hiển thị trên máy ảnh đã không được quét chính xác bởi ứng dụng chuyên dụng. Thử thiết lập lại liên kết web máy ảnh.

- **Smartphone quét mã QR không chính xác.**
 - Định cấu hình lại cho các thiết lập liên kết web trên máy ảnh, rồi quét mã QR hiển thị lại trên máy ảnh.

137: Mã QR hiển thị trên máy ảnh đã hết hiệu lực. Thử thiết lập lại liên kết web máy ảnh.

- **Mã QR hiển thị đã hết hạn.**
 - Định cấu hình lại cho các thiết lập liên kết web trên máy ảnh, rồi quét mã QR hiển thị lại trên máy ảnh.

Những điều cần chú ý khi giao tiếp không dây

- [Khoảng cách giữa máy ảnh và smartphone](#)
- [Vị trí lắp đặt ăng-ten điểm truy cập](#)
- [Thiết bị điện tử xung quanh](#)
- [Những điều cần chú ý khi sử dụng nhiều máy ảnh](#)

Nếu tốc độ truyền bị giảm, kết nối bị ngắt hoặc các sự cố khác xảy ra khi sử dụng chức năng giao tiếp không dây, bạn có thể thử các thao tác chỉnh sửa sau đây.

Khoảng cách giữa máy ảnh và smartphone

Nếu đặt máy ảnh quá xa smartphone, có thể bạn sẽ không kết nối được Wi-Fi, ngay cả khi vẫn kết nối được Bluetooth. Trong trường hợp này, hãy đưa máy ảnh và smartphone lại gần nhau, rồi thiết lập kết nối Wi-Fi.

Vị trí lắp đặt ăng-ten điểm truy cập

- Khi sử dụng trong nhà, lắp đặt thiết bị ở cùng một phòng với nơi chụp.
- Lắp đặt thiết bị ở nơi không có người hay vật cản giữa thiết bị và máy ảnh.

Thiết bị điện tử xung quanh

Nếu tốc độ truyền Wi-Fi giảm do ảnh hưởng của các thiết bị điện tử sau đây, hãy dừng sử dụng các thiết bị này hoặc di chuyển ra xa thiết bị để truyền nội dung giao tiếp.

- Máy ảnh giao tiếp bằng Wi-Fi thông qua IEEE 802.11b/g/n sử dụng sóng vô tuyến trong băng tần 2,4 GHz. Do vậy, tốc độ truyền Wi-Fi sẽ giảm nếu gần đó có thiết bị Bluetooth, lò vi sóng, điện thoại không dây, micro, smartphone, máy ảnh khác hoặc các thiết bị tương tự hoạt động ở cùng dải tần số.

Những điều cần chú ý khi sử dụng nhiều máy ảnh

- Khi kết nối nhiều máy ảnh với cùng một điểm truy cập qua Wi-Fi, hãy đảm bảo rằng các máy ảnh đó có địa chỉ IP khác nhau.
- Khi nhiều máy ảnh kết nối với cùng một điểm truy cập qua Wi-Fi, tốc độ truyền sẽ giảm xuống.
- Khi có nhiều điểm truy cập IEEE 802.11b/g/n (băng tần 2,4 GHz), cần để khoảng cách 5 kênh giữa mỗi kênh Wi-Fi để giảm nhiễu sóng vô tuyến. Ví dụ, sử dụng kênh 1, 6 và 11, kênh 2 và 7 hoặc kênh 3 và 8.

Bảo mật

Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Đường truyền bị giám sát
Đối tượng thứ ba với ý đồ xấu có thể theo dõi đường truyền mạng LAN không dây và đánh cắp dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép
Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Bạn nên tận dụng tối đa hệ thống và chức năng để bảo mật mạng một cách toàn diện nhằm tránh xảy ra các vấn đề này.

Kiểm tra thiết lập mạng

Windows

Mở [**Command Prompt**] trên Windows, rồi nhập ipconfig/all và nhấn phím <Enter>. Ngoài địa chỉ IP gán cho máy tính, các thông tin như subnet mask, cổng kết nối và máy chủ DNS cũng sẽ hiển thị.

macOS

Trong macOS, hãy mở ứng dụng [**Terminal**], nhập ifconfig -a, rồi nhấn phím <Return>. Địa chỉ IP gán cho máy tính được biểu thị trong mục [**enX**] (X: số) bên cạnh [**inet**], theo định dạng "****.****.****.****".

Để tìm hiểu thông tin về ứng dụng [**Terminal**], tham khảo trợ giúp về hệ điều hành macOS.

Để tránh sử dụng cùng một địa chỉ IP cho máy tính và các thiết bị khác trên mạng, thay đổi số ngoài cùng bên phải khi định cấu hình địa chỉ IP gán cho máy ảnh trong các quy trình được mô tả trong phần [Thiết lập địa chỉ IP thủ công](#).

Ví dụ: 192.168.1.**10**

Trạng thái giao tiếp không dây

Có thể kiểm tra trạng thái giao tiếp không dây trên màn hình.











Màn hình chờ quay




Màn hình hiển thị thông tin trong khi xem lại



- (1) Chức năng Wi-Fi
- (2) Chức năng Bluetooth
- (3) Cường độ tín hiệu không dây

Trạng thái giao tiếp		Màn hình	
		Chức năng Wi-Fi	Cường độ tín hiệu không dây
Không kết nối	Wi-Fi: Tắt		Tắt
	Wi-Fi: Bật		
Đang kết nối		 (Nhấp nháy)	
Đã kết nối			
Đang gửi dữ liệu			
Lỗi kết nối		 (Nhấp nháy)	

Dấu hiệu chức năng Bluetooth

Chức năng Bluetooth	Trạng thái kết nối	Màn hình
Không phải [Tắt]	Đã kết nối Bluetooth	
	Chưa kết nối Bluetooth	
[Tắt]	Chưa kết nối Bluetooth	Không hiển thị

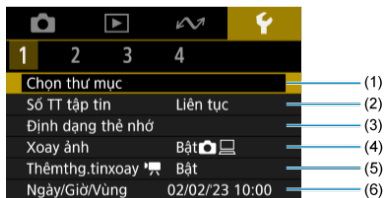
Thiết lập

Chương này mô tả thiết lập menu trên tab thiết lập [🔧].

- [Menu trong tab: Thiết lập](#)
- [Thiết lập thư mục](#)
- [Đánh số thứ tự tập tin](#)
- [Định dạng thẻ](#)
- [Tự động xoay](#)
- [Thêm thông tin hướng cho phim](#)
- [Ngày/Giờ/Múi giờ](#)
- [Ngôn ngữ](#)
- [Hệ thống video](#)
- [Tiếng bíp](#)
- [Âm lượng](#)
- [Tiết kiệm pin](#)
- [Độ sáng màn hình](#)
- [Độ phân giải HDMI](#)
- [Chức năng của nút giao tiếp/truy cập đa điểm \(trong chế độ phim\)](#)
- [Lựa chọn ứng dụng cho kết nối USB](#)
- [Đặt lại máy ảnh](#)
- [Thông tin bản quyền](#)
- [Thông tin khác](#)

Menu trong tab: Thiết lập

● Thiết lập 1



- (1) [Chon thư mục](#)
 - [Tạo thư mục](#)
- (2) [Số TT tập tin](#)
- (3) [Định dạng thẻ nhớ](#)
- (4) [Xoay ảnh](#)
- (5) [Thêmhg.tinxoay](#)
- (6) [Ngày/Giờ/Vùng](#)

● Thiết lập 2



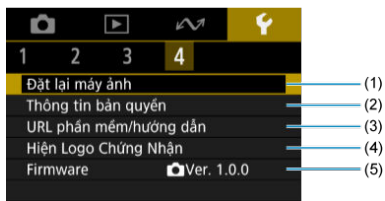
- (1) [Ngôn ngữ](#)
- (2) [Hệ thống video](#)
- (3) [Tiếng bíp](#)
- (4) [Tiếng](#)
- (5) [Tiết kiệm pin](#)

● Thiết lập 3



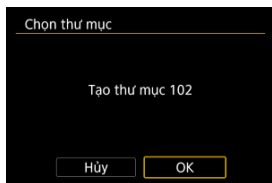
- (1) [Độ sáng màn hình](#)
- (2) [Độ phân giải HDMI](#)
- (3) [Chức năng nút \[icon\] \(ở chế độ mov.\)](#)
- (4) [Chọn ứng dụng kết nối USB](#)

● Thiết lập 4

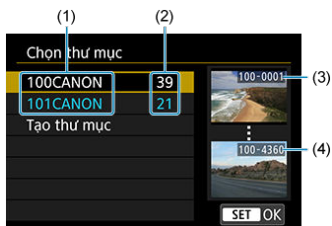


- (1) [Đặt lại máy ảnh](#)
- (2) [Thông tin bản quyền](#)
- (3) [URL phần mềm/hướng dẫn](#)
- (4) [Hiện Logo Chứng Nhận](#)
- (5) [Firmware](#)

3. Chọn [OK].



Chọn thư mục




- (1) Tên thư mục
- (2) Số ảnh trong thư mục
- (3) Số tập tin nhỏ nhất
- (4) Số tập tin lớn nhất

- Chọn thư mục trên màn hình chọn thư mục.
- Ảnh đã chụp được lưu trữ trong thư mục đã chọn.

Lưu ý

Thư mục

- Thư mục có thể chứa tối đa 9999 ảnh (số tập tin 0001–9999). Khi thư mục đầy, thư mục mới với số thư mục tăng thêm một đơn vị sẽ được tạo tự động. Ngoài ra, nếu thực hiện đặt lại thủ công () , thư mục mới sẽ được tạo tự động. Bạn có thể tạo thư mục được đánh số thứ tự từ 100 đến 999.

Tạo thư mục bằng máy tính

- Mở thẻ trên màn hình và tạo thư mục mới có tên "DCIM". Mở thư mục DCIM và tạo số lượng thư mục cần để lưu và quản lý ảnh. "100ABC_D" là định dạng bắt buộc của tên thư mục và ba chữ số đầu phải là số thư mục nằm trong khoảng từ 100-999. Năm ký tự cuối có thể kết hợp từ bất kỳ chữ viết hoa và viết thường từ A đến Z, số và dấu gạch dưới "_" nào. Tên thư mục không được bao gồm dấu cách. Ngoài ra, lưu ý rằng tên hai thư mục không thể có ba chữ số giống nhau cho số thư mục (ví dụ: "100ABC_D" và "100W_XYZ") kể cả khi năm ký tự còn lại trong mỗi tên khác nhau.

Đánh số thứ tự tập tin

[Liên tục](#)

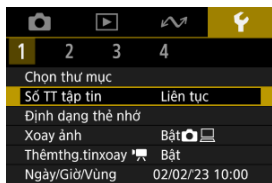
[Tự động đặt lại](#)

[Đặt lại thủ công](#)

Ảnh chụp được lưu trong thư mục gán số tập tin từ 0001 đến 9999. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin ảnh.

(Ví dụ)
IMG_0001.JPG
|
(1)
(1) Số tập tin

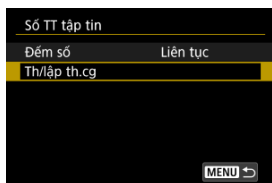
1. Chọn [: Số TT tập tin].



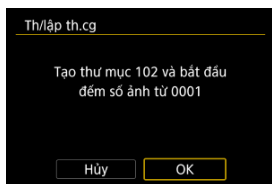
2. Đặt mục.



- Chọn **[Đếm số]**.
- Chọn **[Liên tục]** hoặc **[Th/lập gốc]**.



- Nếu muốn đặt lại số thứ tự tập tin, chọn **[Th/lập th.cg]** (🔗).



- Chọn **[OK]** để tạo thư mục mới, và số thứ tự tập tin sẽ bắt đầu từ 0001.

⚠ Thận trọng

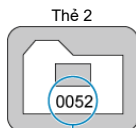
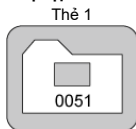
- Nếu số tập tin trong thư mục 999 đạt đến 9999, bạn sẽ không thể chụp ảnh ngay cả khi thẻ vẫn còn dung lượng trống. Sau khi thông báo yêu cầu thay thẻ hiển thị, hãy chuyển đổi sang thẻ mới.

Đánh số thứ tự tập tin liên tục bất kể việc đổi thẻ hoặc tạo thư mục

Ngay cả sau khi bạn thay thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới, số tập tin vẫn tiếp tục theo thứ tự này cho đến 9999. Thiết lập này giúp lưu tất cả ảnh được đánh số từ 0001 đến 9999 trên nhiều thẻ hoặc trong nhiều thư mục vào cùng một thư mục trên máy tính.

Nếu thẻ thay thế hoặc thư mục hiện có đã chứa ảnh được ghi từ trước, ảnh mới có thể được đánh số tiếp tục theo số thứ tự tập tin của ảnh hiện có trong thẻ hoặc thư mục. Sử dụng thẻ mới định dạng mỗi lần bạn muốn đánh số thứ tự tập tin kế tiếp.

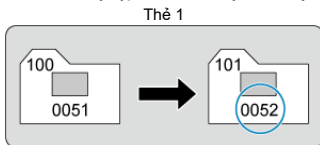
Đánh số thứ tự tập tin sau khi thay thẻ



(1)

(1) Số thứ tự tập tin nối tiếp

Đánh số thứ tự tập tin sau khi tạo thư mục mới

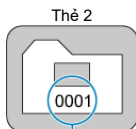
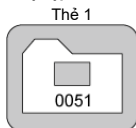


Đánh lại số thứ tự tập tin từ 0001 sau khi đổi thẻ hoặc tạo thư mục

Khi thay thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới, số thứ tự tập tin sẽ bắt đầu lại từ 0001 cho ảnh mới được lưu. Thiết lập này giúp quản lý ảnh theo thẻ hoặc thư mục.

Nếu thẻ thay thế hoặc thư mục hiện có đã chứa ảnh được ghi từ trước, ảnh mới có thể được đánh số tiếp tục theo số thứ tự tập tin của ảnh hiện có trong thẻ hoặc thư mục. Sử dụng thẻ mới đã định dạng mỗi lần muốn lưu ảnh với số thứ tự tập tin bắt đầu từ 0001.

Đánh số thứ tự tập tin sau khi thay thẻ

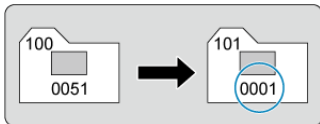


(1)

(1) Số thứ tự tập tin được đặt lại

Đánh số thứ tự tập tin sau khi tạo thư mục mới

Thẻ 1



Đặt lại đánh số thứ tự tập tin từ 0001 hoặc để bắt đầu đánh số thứ tự từ 0001 trong thư mục mới

Khi đặt lại số thứ tự tập tin thủ công, thư mục mới sẽ được tạo tự động và số thứ tự tập tin của ảnh được lưu vào thư mục đó sẽ bắt đầu từ 0001.

Thiết lập này hữu ích trong nhiều trường hợp, chẳng hạn như nếu bạn muốn sử dụng thư mục khác nhau cho ảnh chụp ngày hôm qua và ảnh chụp ngày hôm nay.

Định dạng thẻ

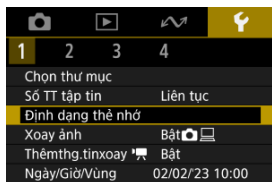
Dùng máy ảnh này để định dạng (khởi tạo) thẻ trong những trường hợp sau.

- Thẻ mới.
- Thẻ đã định dạng trên máy ảnh hoặc máy tính khác.
- Thẻ chứa đầy ảnh hoặc dữ liệu.
- Hiện thị lỗi liên quan đến thẻ (🔗).

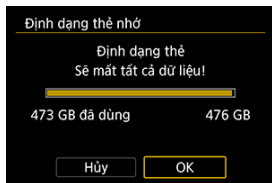
⚠️ Thận trọng

- Nếu bạn định dạng thẻ, tất cả dữ liệu trên đó đều sẽ bị xóa. Trước khi định dạng, hãy kiểm tra xem trên thẻ có gì. Nếu cần, truyền ảnh và dữ liệu vào máy tính, v.v. trước khi định dạng thẻ.

1. Chọn [🔗: Định dạng thẻ nhớ].



2. Định dạng thẻ.



- Chọn [OK].

Định dạng tập tin của thẻ

Thẻ microSD sẽ được định dạng theo FAT12/16, thẻ microSDHC được định dạng theo FAT32 và microSDXC được định dạng theo exFAT.

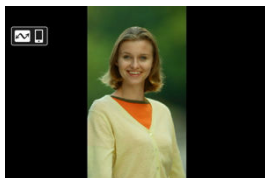
Thận trọng

- Không thể sử dụng thẻ microSDXC được định dạng bằng máy ảnh này trên máy ảnh khác. Cũng lưu ý rằng một số hệ điều hành máy tính hoặc đầu đọc thẻ có thể không nhận thẻ định dạng exFAT.
- Định dạng thẻ hoặc xóa thông tin trên thẻ không xóa hết nội dung thẻ. Lưu ý điều này khi bán hoặc vứt bỏ thẻ. Khi vứt bỏ thẻ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, ví dụ như hủy thẻ bằng cách bẻ gãy, đập vỡ, v.v.

Lưu ý

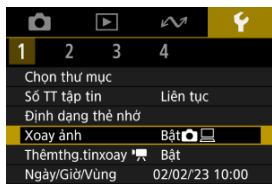
- Dung lượng thẻ hiển thị trên màn hình định dạng thẻ có thể nhỏ hơn dung lượng được ghi trên thẻ.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.

Tự động xoay

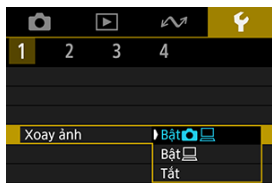




Bạn có thể thay đổi thiết lập tự động xoay ảnh để xoay thẳng ảnh chụp theo hướng dọc khi ảnh hiển thị.

1. Chọn [🔄: Xoay ảnh].



2. Chọn tùy chọn.



- **Bật** 
Tự động xoay ảnh cho hiển thị trên cả máy ảnh và máy tính.
- **Bật** 
Chỉ tự động xoay ảnh cho hiển thị trên máy tính.
- **Tắt**
Ảnh không được tự động xoay.

Thận trọng

- Ảnh chụp với chức năng tự động xoay đặt thành **[Tắt]** sẽ không xoay trong khi xem lại ngay cả khi sau đó bạn đặt tự động xoay thành **[Bật]**.

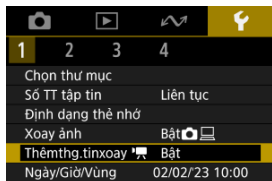
Lưu ý

- Nếu chụp ảnh trong khi máy ảnh hướng lên hoặc hướng xuống, ảnh có thể sẽ không tự động xoay để phù hợp với hướng xem.

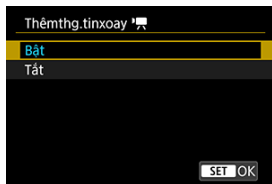
Thêm thông tin hướng cho phim

Đối với phim được quay bằng máy ảnh theo chiều dọc, thông tin hướng cho biết mặt hướng lên có thể được tự động thêm để giúp xem lại theo cùng hướng đó trên smartphone hoặc các thiết bị khác.

1. Chọn [📷: Thêmthg.tinxoay 🗨️].



2. Chọn tùy chọn.



- **Bật**
Phát phim trên smartphone hoặc các thiết bị khác theo hướng phim được quay.
- **Tắt**
Phát phim theo chiều ngang trên smartphone hoặc các thiết bị khác, bất kể hướng quay.

⚠️ Thận trọng

- Dù bật hay tắt thiết lập này, phim vẫn sẽ được phát theo chiều ngang trên máy ảnh và qua đầu ra video HDMI.

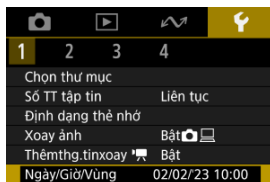
Ngày/Giờ/Múi giờ

Khi bật nguồn lần đầu tiên hoặc nếu ngày/giờ/múi giờ đã đặt lại, thực hiện theo các bước sau để đặt múi giờ trước.

Bằng cách đặt múi giờ trước, sau này bạn chỉ cần điều chỉnh thiết lập này nếu cần và ngày/giờ sẽ được cập nhập để khớp với múi giờ.

Do ảnh chụp sẽ được thêm thông tin ngày và giờ chụp, đảm bảo bạn đã đặt ngày/giờ.

1. Chọn [📌: Ngày/Giờ/Vùng].



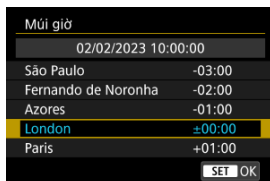
2. Thiết lập múi giờ.



- Nhấn < 📌 > để chọn [Múi giờ].



- Nhấn nút < 🌐 >.



- Chọn múi giờ.
- Nếu múi giờ của bạn không có trong danh sách, nhấn nút < MENU >, rồi đặt chênh lệch từ UTC trong [Giờ].



- Chọn tùy chọn [Giờ] (+-/giờ/phút), rồi nhấn nút < (SET) >.
- Sau khi thiết lập mục này, nhấn nút < (SET) >.
- Sau khi nhập múi giờ hoặc giờ chênh lệch, chọn [OK].

3. Thiết lập ngày và giờ.



- Chọn mục, rồi nhấn nút < (SET) >.
- Sau khi thiết lập mục này, nhấn nút < (SET) >.

4. Thiết lập giờ mùa hè.



- Thiết lập khi cần thiết.
- Chọn [☀️] hoặc [🌑], rồi nhấn nút < (⏪) >.
- Khi giờ mùa hè được đặt thành [🌑], thời gian thiết lập ở bước 3 sẽ sớm hơn 1 tiếng. Nếu đặt thành [☀️], giờ mùa hè sẽ bị hủy và thời gian sẽ lùi lại 1 tiếng.

5. Thoát thiết lập.




- Chọn [OK].

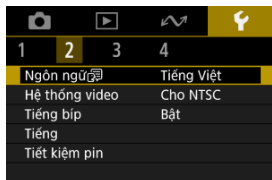
ⓘ Thận trọng

- Thiết lập ngày, giờ và múi giờ có thể bị đặt lại khi máy ảnh hết pin hoặc tiếp xúc với nhiệt độ đóng băng trong một khoảng thời gian dài. Nếu điều này xảy ra, đặt lại một lần nữa.
- Sau khi thay đổi [Vùng/Giờ], kiểm tra để đảm bảo ngày/giờ đã được thiết lập chính xác.

 Lưu ý

- Thời gian tự động tắt nguồn có thể kéo dài khi màn hình [ Ngày/Giờ/Vùng] hiển thị.

1. Chọn [🗨️: Ngôn ngữ🗨️].



- Để thiết lập lần đầu, chọn [🗨️: Language🗨️].

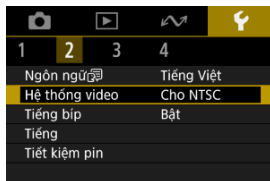
2. Thiết lập ngôn ngữ mong muốn.



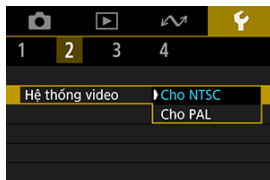
Hệ thống video

Thiết lập hệ thống video cho TV được dùng để hiển thị. Thiết lập này sẽ xác định tốc độ khung hình khả dụng khi bạn quay phim.

1. Chọn [🔧]: Hệ thống video].

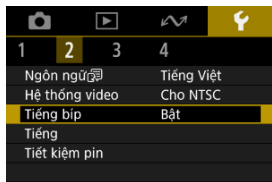


2. Chọn tùy chọn.

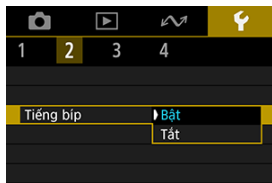


- **Cho NTSC**
Dành cho các khu vực có hệ thống TV NTSC, chẳng hạn như Bắc Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mexico.
- **Cho PAL**
Dành cho các khu vực sử dụng hệ thống TV PAL, chẳng hạn như Châu Âu, Nga, Trung Quốc và Úc.

1. Chọn [🔊: Tiếng bíp].



2. Chọn tùy chọn.



- **Bật**
Máy ảnh phát ra tiếng bíp sau khi lấy nét và phản hồi của thao tác chạm.
- **Tắt**
Tắt tiếng bíp cho thao tác lấy nét, chức năng hẹn giờ, màn trập và thao tác chạm.

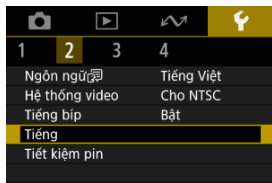
Lưu ý

- Theo mặc định, âm lượng tiếng bíp cho thao tác chạm được đặt thành [0] (🔇).

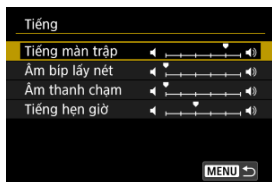
Âm lượng

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của các tiếng thao tác trên máy ảnh.

1. Chọn [🔊: Tiếng].



2. Đặt tùy chọn.

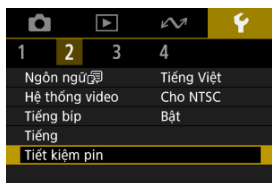


- Chọn tùy chọn, rồi nhấn các phím <◀>>▶> để điều chỉnh âm lượng.

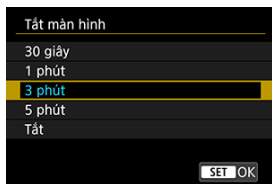
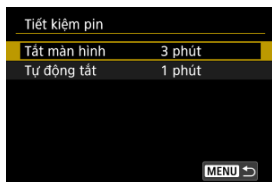
Tiết kiệm pin

Bạn có thể điều chỉnh thời điểm màn hình và máy ảnh sẽ tắt sau khi máy ảnh không hoạt động (Tắt màn hình và Tự động tắt).

1. Chọn [🔋: Tiết kiệm pin].



2. Chọn tùy chọn.



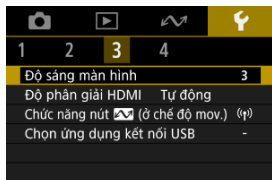


Lưu ý

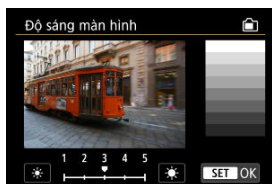
- **[Tắt màn hình]** áp dụng trong khi màn hình chụp hiển thị. Những thiết lập này không áp dụng trong khi hiển thị menu hoặc xem lại ảnh.
- Khi hiển thị menu hoặc xem lại ảnh, máy ảnh sẽ tắt sau khi hết thời gian đã đặt trong **[Tắt màn hình]** và **[Tự động tắt]**.
- Để bảo vệ màn hình, màn hình sẽ tắt sau khi giảm sáng được 30 phút (mặc dù máy ảnh vẫn bật), ngay cả trong trường hợp đã đặt tùy chọn **[Tắt màn hình]** và **[Tự động tắt]** thành **[Tắt]**.
- Thiết lập tiết kiệm pin không áp dụng khi đang chụp/quay hoặc kết nối qua USB hay kết nối không dây.

Độ sáng màn hình

1. Chọn [F]: Độ sáng màn hình].



2. Thực hiện điều chỉnh.



- Tham khảo ảnh màu xám, nhấn các phím <◀><▶> để điều chỉnh độ sáng, rồi nhấn nút <⊞>. Kiểm tra hiệu ứng trên màn hình.

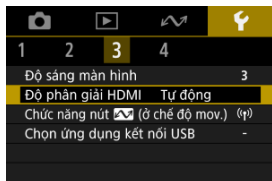
Lưu ý

- Để kiểm tra phơi sáng ảnh, nên tham khảo biểu đồ (⊞).

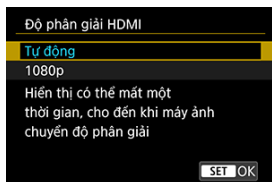
Độ phân giải HDMI

Thiết lập độ phân giải đầu ra ảnh sử dụng khi máy ảnh đã được kết nối với TV hoặc thiết bị ghi ngoài qua cáp HDMI.

1. Chọn [F]: Độ phân giải HDMI].



2. Chọn tùy chọn.

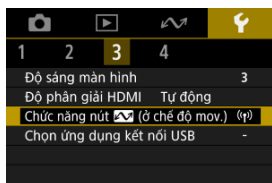


- **Tự động**
Ảnh sẽ tự động hiển thị với độ phân giải tối ưu phù hợp với TV đã kết nối.
- **1080p**
Đầu ra ở độ phân giải 1080p. Chọn mục này nếu bạn muốn tránh vấn đề hiển thị hoặc trì hoãn khi máy ảnh chuyển đổi độ phân giải.

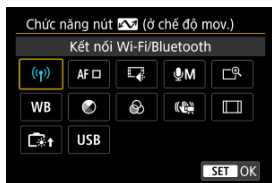
Chức năng của nút giao tiếp/truy cập đa điểm (trong chế độ phim)

Bạn có thể gán nút <  > cho các chức năng thường dùng trong chế độ phim.

1. Chọn []: Chức năng nút (ở chế độ mov.).






2. Chọn chức năng sẽ gán.



- Nhấn nút <  > để thiết lập.

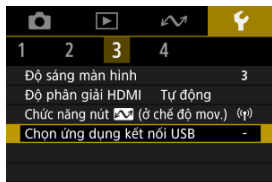
Lưu ý

- Để xóa chức năng mà bạn đã gán, chọn [**Chức năng nút  (ở chế độ mov.)**] trong mục [**Thiết lập khác**] ở phần []: **Đặt lại máy ảnh**.
- Bạn cũng có thể thay đổi thiết lập này bằng cách nhấn và giữ nút <  > trên màn hình quay phim.

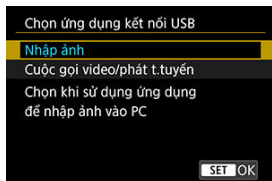
Lựa chọn ứng dụng cho kết nối USB

Bằng cách kết nối máy ảnh với smartphone hoặc máy tính qua cáp nối, bạn có thể truyền ảnh hoặc nhập ảnh vào smartphone hoặc máy tính.

1. Chọn [🔌]: Chọn ứng dụng kết nối USB.



2. Chọn tùy chọn.

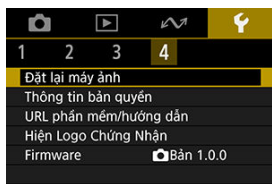


- **Nhập ảnh**
Chọn khi nhập ảnh vào máy tính.
- **Cuộc gọi video/phát t.tuyến**
Chọn trong trường hợp bạn định dùng ứng dụng tương thích với UVC/UAC sau khi kết nối với máy tính.
Sau khi chọn [**Cuộc gọi video/phát t.tuyến**], sử dụng cáp để kết nối với máy tính, rồi khởi động ứng dụng.
Độ phân giải và tốc độ khung hình của hình ảnh xuất ra là 2K (1920×1080) và 30 fps.

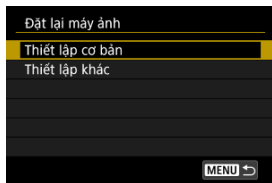
Đặt lại máy ảnh

Thiết lập các chức năng chụp và chức năng menu của máy ảnh có thể được khôi phục về thiết lập mặc định.

1. Chọn [↶]: Đặt lại máy ảnh].



2. Chọn tùy chọn.



- **Thiết lập cơ bản**
Khôi phục thiết lập mặc định cho chức năng chụp và thiết lập menu của máy ảnh.
- **Thiết lập khác**
Bạn có thể đặt lại thiết lập cho từng mục đã chọn.

3. Xóa thiết lập.

- Chọn [OK] trên màn hình xác nhận.

Thông tin bản quyền

[Kiểm tra thông tin bản quyền](#)

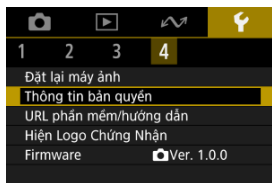
[Xóa thông tin bản quyền](#)

Sau khi thiết lập, thông tin bản quyền sẽ được ghi vào ảnh dưới dạng thông tin Exif.

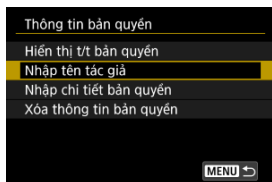
⚠ Thận trọng

- Mục "Tác giả" hoặc "Bản quyền" nếu nhập quá dài sẽ không thể hiển thị đầy đủ khi chọn **[Hiện thị t/t bản quyền]**.

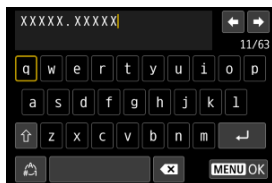
1. Chọn [: Thông tin bản quyền].



2. Chọn tùy chọn.



3. Nhập văn bản.

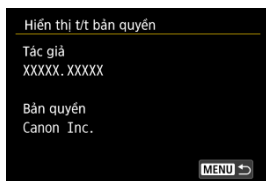


- Sử dụng nút xoay < ⬅ ➡ > để chọn ký tự, rồi nhấn nút < Ⓜ > để nhập ký tự đó.
- Bạn có thể chọn [↶] để thay đổi chế độ nhập.
- Chọn [✖] để xóa ký tự.

4. Thoát thiết lập.

- Nhấn nút < MENU >, rồi nhấn [OK].

Kiểm tra thông tin bản quyền

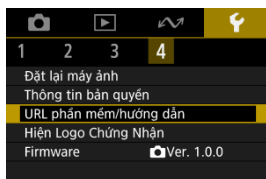


Khi chọn [Hiển thị t/t bản quyền] ở bước 2, bạn có thể kiểm tra thông tin đã nhập về [Tác giả] và [Bản quyền].

Xóa thông tin bản quyền

Khi chọn **[Xóa thông tin bản quyền]** ở bước 2, bạn có thể xóa thông tin về **[Tác giả]** và **[Bản quyền]**.

Thông tin khác



- **URL phần mềm/hướng dẫn**

Để tải xuống hướng dẫn sử dụng, chọn [🔧: **URL phần mềm/hướng dẫn**] rồi quét mã QR hiển thị bằng điện thoại thông minh. Bạn cũng có thể dùng máy tính để truy cập trang web bằng URL hiển thị và tải phần mềm.

- **Hiện Logo Chứng Nhận**

Chọn [🔧: **Hiện Logo Chứng Nhận**] để hiển thị một số logo chứng nhận của máy ảnh. Các logo chứng nhận khác có thể xuất hiện trên thân máy và trên bao bì sản phẩm.

- **Firmware**

Chọn [🔧: **Firmware**] để cập nhật firmware trên máy ảnh.

Tham khảo

Chương này cung cấp thông tin tham khảo về các tính năng của máy ảnh.

- [Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trực trực](#)
- [Mã lỗi](#)
- [Hiển thị thông tin](#)
- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Trước khi vứt bỏ](#)

Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trực trực

[Vấn đề trực trực liên quan đến nguồn](#)

[Vấn đề trực trực liên quan đến chụp](#)

[Các vấn đề với tính năng không dây](#)

[Vấn đề trực trực khi thao tác](#)

[Vấn đề trực trực về hiển thị](#)

[Vấn đề trực trực khi xem lại](#)

Nếu máy ảnh xảy ra vấn đề trực trực, trước tiên bạn nên tham khảo hướng dẫn giải quyết các vấn đề trực trực này. Nếu hướng dẫn này không giúp giải quyết được vấn đề, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc Trung tâm bảo hành gần nhất của Canon.

Vấn đề trực trực liên quan đến nguồn

Không sạc được máy ảnh.

- Trong trường hợp gặp vấn đề khi sạc pin, tham khảo phần [Sạc máy ảnh](#).
- Nếu quá trình sạc không bắt đầu, có thể đã xảy ra lỗi bên trong máy ảnh. Hãy tắt máy ảnh bằng cách nhấn giữ đồng thời các nút < MENU > và < P > trong 8 giây. Chờ một lát rồi khởi động lại máy ảnh bằng cách nhấn nút < P >.

Máy ảnh không hoạt động dù đã bật.

- Sạc máy ảnh ([🔋](#)).

Đèn báo vẫn sáng hoặc nhấp nháy khi máy ảnh tắt.

- Đèn báo vẫn bật hoặc tiếp tục nhấp nháy trong vài giây nếu tắt máy ảnh trong khi ảnh đang được ghi vào thẻ. Khi ghi ảnh xong, nguồn sẽ tự động tắt.

Thời lượng pin ngắn.

- Bạn nên dùng máy ảnh khi đã sạc đầy ([🔋](#)).
- Các thao tác sau đây làm giảm thời lượng pin và số lần có thể chụp/quay.
 - Quay phim trong một khoảng thời gian dài
 - Sử dụng chức năng giao tiếp không dây

Máy ảnh tự tắt.

- Tính năng tiết kiệm pin đang bật (🔋).

Vấn đề trực trực liên quan đến chụp

Không thể chụp hoặc ghi ảnh.

- Đảm bảo đã lắp thẻ đúng cách (🔗).
- Nếu thẻ đầy, thay thẻ hoặc xóa những ảnh không cần thiết để có thêm dung lượng trống (🔗, 🔗).

Không thể sử dụng thẻ.

- Nếu thông báo lỗi thẻ hiển thị, tham khảo phần [Lắp/tháo thẻ](#) và [Mã lỗi](#).

Ảnh bị mất nét hoặc mờ.

- Nhấn nhẹ nút bắt đầu/dừng để tránh làm rung máy ảnh (🔗).


Chữ thể bị méo trong khi quay.

- Nếu bạn di chuyển máy ảnh từ trái sang phải (liả máy) hoặc chụp chữ thể đang chuyển động trong khi quay, ảnh có thể bị méo.

Biểu tượng màu trắng hoặc màu đỏ hiển thị trong khi quay phim.

- Biểu thị nhiệt độ bên trong máy ảnh cao. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo thông tin trong phần [Hiển thị thang đo cảnh báo trong khi quay phim](#) (🔗).

Trong khi quay phim, biểu tượng màu đỏ hiển thị.

- Biểu thị nhiệt độ bên trong máy ảnh cao. Biểu tượng  màu đỏ hiển thị để cho biết máy ảnh sắp tự động dừng quay phim.

Quay phim tự động dừng lại.

- Nếu tốc độ ghi của thẻ chậm, quay phim có thể tự động dừng. Để biết chi tiết về các thẻ có thể ghi phim, hãy xem phần [Các thẻ có thể ghi phim](#). Để tìm hiểu tốc độ ghi của thẻ, tham khảo trang web của nhà sản xuất thẻ, v.v.
- Định dạng thẻ nếu tốc độ ghi hoặc đọc có vẻ chậm (🔗).
- Phim sẽ tự động dừng ghi sau 1 giờ.

Xuất hiện nhấp nháy ảnh hoặc đường sọc ngang trong khi quay phim.

- Nhấp nháy, đường sọc ngang (nhiều) hoặc phơi sáng không đều có thể xuất hiện do ánh đèn huỳnh quang, đèn LED hoặc các nguồn sáng khác trong khi quay phim. Ngoài ra, các thay đổi của phơi sáng (độ sáng) hoặc tông màu cũng có thể được ghi lại.

Không thể chụp ảnh trong khi quay phim.

- Không thể chụp ảnh trong khi quay phim. Quá trình quay phim sẽ dừng lại trước khi chụp ảnh.

Không thể ghép đôi với điện thoại thông minh.

- Sử dụng điện thoại thông minh tương thích với thông số Bluetooth phiên bản 4.2 hoặc mới hơn.
- Bật Bluetooth trên màn hình thiết lập điện thoại thông minh.
- Lưu ý rằng không thể ghép đôi với máy ảnh từ màn hình thiết lập Bluetooth của điện thoại thông minh. Điện thoại thông minh cần cài đặt ứng dụng Camera Connect chuyên dụng (miễn phí) (📷).
- Không thể ghép đôi với điện thoại thông minh đã được ghép đôi trước đó nếu thông tin ghép đôi đăng ký cho máy ảnh khác vẫn còn trên điện thoại thông minh. Trong trường hợp này, xóa thông tin đăng ký của máy ảnh lưu trong thiết lập Bluetooth trên điện thoại thông minh rồi thử ghép đôi lại (📷).

Không thể thực hiện các thao tác như chụp và xem lại.



- Khi đã thiết lập kết nối Wi-Fi, có thể bạn sẽ không thực hiện được các thao tác như chụp/quay và xem lại. Hãy ngắt kết nối Wi-Fi, rồi thực hiện thao tác.

Không thể kết nối lại với điện thoại thông minh.

- Nếu thay đổi thiết lập này và các thiết lập khác đã chọn, bạn có thể sẽ không kết nối lại được cho dù có sử dụng cùng một máy ảnh và smartphone. Trong trường hợp này, xóa thiết lập kết nối của máy ảnh khỏi thiết lập Wi-Fi trên smartphone rồi cài đặt lại kết nối.
- Kết nối có thể không được thiết lập nếu Camera Connect đang vận hành trong khi bạn tái định cấu hình thiết lập kết nối. Trong trường hợp này, thoát Camera Connect một lát rồi khởi động lại.



Vấn đề trực trực khi thao tác

Máy ảnh hoạt động thất thường. Các nút không phản hồi.

- Có thể đã xảy ra lỗi bên trong máy ảnh. Hãy tắt máy ảnh bằng cách nhấn giữ đồng thời các nút < MENU > và <  > trong 8 giây. Chờ một lát rồi khởi động lại máy ảnh bằng cách nhấn nút <  >.

Vấn đề trực trực về hiển thị

Ngày và giờ chụp hiển thị không chính xác.

- Đảm bảo ngày và giờ được đặt chính xác () .
- Kiểm tra múi giờ và giờ mùa hè () .

Vấn đề trực trực khi xem lại

Không thể xem lại ảnh và phim.

- Máy ảnh không thể thực hiện xem lại ảnh chụp bằng máy ảnh khác.
- Phim đã chỉnh sửa bằng máy tính không thể phát lại trên máy ảnh.

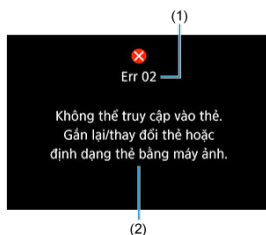
Bạn có thể nghe thấy âm thanh máy hoặc âm thanh thao tác máy ảnh khi phát lại phim.

- Nếu bạn thực hiện các thao tác với máy ảnh trong khi quay phim, micro tích hợp của máy ảnh có thể cũng sẽ ghi lại các âm thanh thao tác máy ảnh.

Phim xuất hiện dừng hình trong giây lát.

- Các thay đổi đáng kể về mức phơi sáng trong khi quay phim có thể khiến máy ảnh dừng quay trong giây lát cho đến khi độ sáng ổn định.

Mã lỗi



(1) Mã lỗi

(2) Nguyên nhân và biện pháp giải quyết

Nếu máy ảnh gặp trục trặc, thông báo lỗi sẽ xuất hiện. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Nếu vấn đề này vẫn tiếp diễn, ghi lại mã lỗi (Err xx) và yêu cầu bảo hành.

Hiện thị thông tin

[Màn hình quay phim](#)

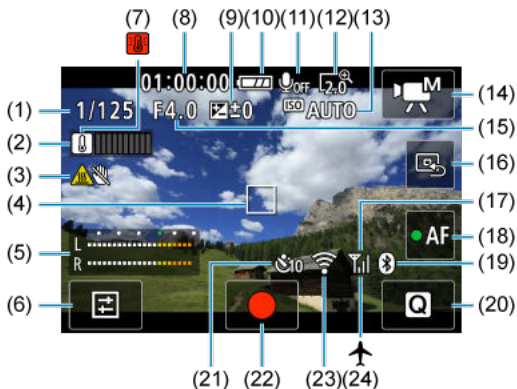
[Màn hình chụp ảnh](#)

[Màn hình phát lại](#)

Màn hình quay phim

Mỗi lần nhấn nút <INFO>, hiển thị thông tin sẽ thay đổi.

- Màn hình chỉ hiển thị thiết lập hiện thời đang áp dụng.



- (1) Tốc độ màn trập
- (2) Nhiệt độ tăng
- (3) Cảnh báo nhiệt độ cao
- (4) Điểm AF
- (5) Thang đo mức ghi âm
- (6) Tốc độ màn trập/Giá trị khẩu độ/Lượng bù trừ phơi sáng/Tốc độ ISO
- (7) Cảnh báo quá nóng
- (8) Thời gian có thể quay phim/Thời gian đã quay phim
- (9) Lượng bù trừ phơi sáng
- (10) Mức pin
- (11) Tính năng ghi âm tắt
- (12) Zoom số
- (13) Tốc độ ISO
- (14) Chế độ quay
- (15) Giá trị khẩu độ
- (16) Đặt điểm AF vào trung tâm
- (17) Cường độ tín hiệu Wi-Fi
- (18) Trạng thái lấy nét tự động
- (19) Chức năng Bluetooth
- (20) Nút điều khiển nhanh
- (21) Hẹn giờ
- (22) [●] Nút quay phim
- (23) Chức năng Wi-Fi
- (24) Chế độ máy bay

Thận trọng

- Khung lưới không thể hiển thị trong khi quay phim (và việc quay phim sẽ xóa khung lưới đang hiển thị).
- Khi bắt đầu quay phim, thời gian quay phim còn lại sẽ chuyển thành thời gian đã quay.

Lưu ý

- Các biểu tượng khác có thể tạm thời hiển thị sau khi điều chỉnh thiết lập.
- Khi bạn lật màn hình ra, vị trí hiển thị thông tin sẽ thay đổi.

Màn hình chụp ảnh

Mỗi lần nhấn nút < INFO >, hiển thị thông tin sẽ thay đổi.

- Màn hình chỉ hiển thị thiết lập hiện thời đang áp dụng.



(1) Số ảnh có thể chụp

(2) Mức pin

(3) Chức năng Wi-Fi

(4) Hẹn giờ

(5) Độ sáng

(6) Cảnh báo nhiệt độ cao

(7) Cảnh báo về chất lượng ảnh chụp

(8) Cảnh báo quá nóng

(9) Chế độ chụp

(10) Cường độ tín hiệu Wi-Fi

(11) Chức năng Bluetooth

(12) Nút điều khiển nhanh

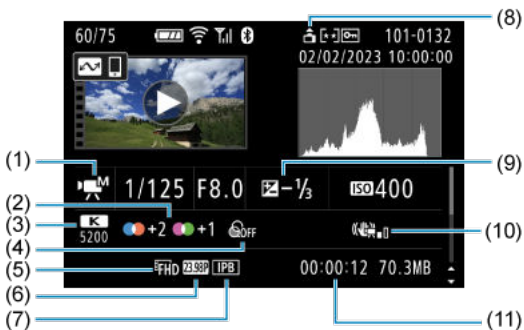
(13) Chế độ máy bay



Lưu ý

- Các biểu tượng khác có thể tạm thời hiển thị sau khi điều chỉnh thiết lập.
- Khi bạn lật màn hình ra, vị trí hiển thị thông tin sẽ thay đổi.

Hiển thị thông tin chi tiết cho phim



(1) Chế độ quay phim

(2) Tông màu

(3) Cân bằng trắng

(4) Bộ lọc màu

(5) Kích thước ghi phim

(6) Tốc độ khung hình

(7) Phương pháp nén phim

(8) Thông tin hướng phim

(9) Lượng bù trừ phơi sáng

(10) Thiết lập Digital IS

(11) Thời gian quay

* Để giúp đơn giản hóa, nội dung giải thích sẽ được bỏ qua cho các mục cũng có trong hiển thị thông tin cơ bản/chi tiết của ảnh mà không được hiển thị ở phần này.

Hiển thị thông tin cơ bản cho ảnh

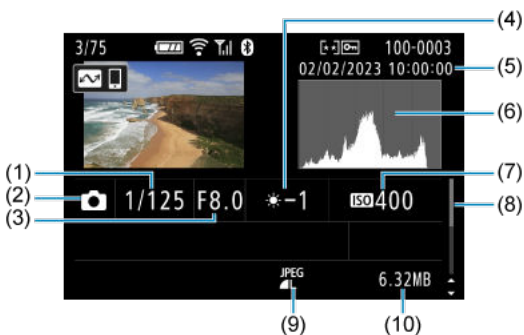


- | | |
|------|--------------------------------------|
| (1) | Cường độ tín hiệu Wi-Fi |
| (2) | Chức năng Wi-Fi |
| (3) | Mức pin |
| (4) | Số ảnh đang xem/Tổng số ảnh được ghi |
| (5) | Gửi ảnh đến smartphone |
| (6) | Chế độ máy bay |
| (7) | Tốc độ màn trập |
| (8) | Giá trị khẩu độ |
| (9) | Độ sáng |
| (10) | Chức năng Bluetooth |
| (11) | Xếp hạng |
| (12) | Bảo vệ ảnh |
| (13) | Số thư mục - Số tập tin |
| (14) | Chất lượng ảnh |
| (15) | Tốc độ ISO |

⚠️ Thận trọng

- Một số thông tin chụp có thể sẽ không hiển thị nếu ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.
- Ảnh chụp với máy ảnh này có thể không xem lại được trên máy ảnh khác.

Hiển thị thông tin chi tiết cho ảnh



(1) Tốc độ màn trập

(2) Chế độ chụp

(3) Giá trị khẩu độ

(4) Độ sáng

(5) Ngày và giờ chụp

(6) Biểu đồ (Độ sáng/RGB)

(7) Tốc độ ISO

(8) Thanh cuộn

(9) Chất lượng ảnh

(10) Kích thước tập tin

Thông số kỹ thuật

Ống kính

Độ dài tiêu cự	Trong khi quay phim (Full HD, 16:9)	6,6 mm (Tương đương khoảng 19 mm, tương đương định dạng 35 mm)
	Trong khi chụp ảnh	6,6 mm (Tương đương khoảng 18mm, tương đương định dạng 35 mm)
Góc ngắm	Trong khi quay phim (Full HD, 16:9)	97,5°
	Trong khi chụp ảnh	100,2°
Zoom quang học		Không
Phạm vi lấy nét		0,05 m / 0,16 ft. đến vô cực

Cảm biến ảnh

Loại: Cảm biến CMOS độ nhạy cao 1 inch (chiếu sáng sau)

Số điểm ảnh hiệu dụng*1	Trong khi quay phim (Full HD, 16:9)	Khoảng 13,1 megapixel
	Trong khi chụp ảnh	Khoảng 15,2 megapixel
Tổng số điểm ảnh*1		Khoảng 20,9 megapixel

* 1: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn gần nhất.

Hệ thống ghi

Định dạng ghi ảnh: Tương thích với quy tắc thiết kế cho hệ thống tập tin máy ảnh 2.0 và Exif 2.31*1

* 1: Hỗ trợ thông tin bù múi giờ

Loại ảnh và đuôi tập tin

Loại ảnh		Đuôi tập tin
Ảnh	JPEG	.JPG
Phim	IPB (Tiêu chuẩn) / IPB (Nhẹ)	.MP4





Phương tiện ghi

Thẻ nhớ microSD, microSDHC và microSDXC

UHS-II	Không hỗ trợ
UHS-I	Có hỗ trợ
UHS Speed Class	Có hỗ trợ
SD Speed Class	Có hỗ trợ

Chụp ảnh

Độ phân giải ảnh

Cỡ ảnh		Độ phân giải (pixel)			
		Tỷ lệ cỡ ảnh			
		3:2	4:3	16:9	1:1
JPEG		Khoảng 20,0 megapixel (5472 × 3648)	Khoảng 17,7 megapixel (4864 × 3648)	Khoảng 16,8 megapixel* ¹ (5472 × 3072)	Khoảng 13,3 megapixel (3648 × 3648)
		Khoảng 8,9 megapixel (3648 × 2432)	Khoảng 7,9 megapixel* ¹ (3248 × 2432)	Khoảng 7,5 megapixel* ¹ (3648 × 2048)	Khoảng 5,9 megapixel (2432 × 2432)
		Khoảng 5,0 megapixel (2736 × 1824)	Khoảng 4,4 megapixel (2432 × 1824)	Khoảng 4,2 megapixel* ¹ (2736 × 1536)	Khoảng 3,3 megapixel (1824 × 1824)
		Khoảng 3,8 megapixel (2400 × 1600)	Khoảng 3,4 megapixel* ¹ (2112 × 1600)	Khoảng 3,2 megapixel* ¹ (2400 × 1344)	2,6 megapixel (1600 × 1600)

* Giá trị số pixel ghi lại được làm tròn đến hàng trăm nghìn gần nhất.





* Chất lượng ảnh cho L / M / S1: Cố định ở Mjn.

* HEIF / RAW / C-RAW: Không hỗ trợ

* Do áp dụng hiệu chỉnh méo hình, số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh có thể thấp hơn độ phân giải của ảnh.

* 1: Tỷ lệ khung ảnh của các cỡ ảnh này sẽ chênh lệch đôi chút.

Kích thước tập tin/Số ảnh có thể chụp

Chất lượng ảnh		Kích thước tập tin (Số MB xấp xỉ)	Số ảnh có thể chụp [Xấp xỉ]* ¹
JPEG		9,6	2880
		4,8	5270
		2,8	7940
		1,9	15630

* 1: Số lượng ảnh chụp với thẻ 32 GB tuân thủ tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.

* Kích thước tập tin được xác định dựa trên các tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.

* Kích thước tập tin và số ảnh có thể chụp sẽ thay đổi tùy theo điều kiện chụp (chẳng hạn như tỷ lệ khung ảnh, chủ thể, tốc độ ISO và chức năng tự chỉnh).

Quay phim

Định dạng ghi phim

Định dạng video	MP4
Nén	H.264 / MPEG-4 AVC
Âm thanh	AAC

Tổng quan kích thước ghi phim

Kích thước ghi phim	Độ phân giải	Tỷ lệ cơ ảnh	Tốc độ khung hình (fps)		Nén video	Nén âm thanh
			NTSC	PAL		
4K UHD	3840×2160	16:9	29,97 23,98	25,00	IPB (Tiêu chuẩn) IPB (Nhẹ)	AAC
Full HD	1920×1080	16:9	59,94 29,97	50,00 25,00		
			23,98	25,00	IPB (Tiêu chuẩn)	

Hệ thống video: NTSC / PAL

Góc ngắm quay phim

Kích thước ghi phim	Góc ngắm quay (số % xấp xỉ)	
	Hướng ngang	Hướng dọc
4K UHD	100	84,4
Full HD	100	84,3

* Dựa trên góc ngắm của ảnh (JPEG 3:2) (100%).

Thời gian ghi, tốc độ bit của phim và kích thước tập tin ước tính

Kích thước ghi phim			Tổng thời gian ghi (khoảng)			Tốc độ bit của video (Số Mbps xấp xỉ)	Kích thước tập tin (Số MB/ phút xấp xỉ)
			32 GB	128 GB	512 GB		
4K UHD	29,97 fps 25,00 fps 23,98 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	35 phút	2 tiếng 21 phút	9 tiếng 27 phút	120	860
		IPB (Nhẹ)	1 tiếng 10 phút	4 tiếng 43 phút	18 tiếng 52 phút	60	431
Full HD	59,94 fps 50,00 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	1 tiếng 10 phút	4 tiếng 43 phút	18 tiếng 52 phút	60	431
		IPB (Nhẹ)	2 tiếng 1 phút	8 tiếng 4 phút	32 tiếng 15 phút	35	252
	29,97 fps 25,00 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	2 tiếng 20 phút	9 tiếng 23 phút	37 tiếng 35 phút	30	216
		IPB (Nhẹ)	5 tiếng 47 phút	23 tiếng 11 phút	92 tiếng 47 phút	12	88
	23,98 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	2 tiếng 20 phút	9 tiếng 23 phút	37 tiếng 35 phút	30	216

* Tốc độ bit chỉ áp dụng đối với đầu ra video, không áp dụng đối với âm thanh hoặc siêu dữ liệu.

* Quá trình quay phim sẽ dừng lại khi thời gian ghi cho mỗi phim đạt đến mức tối đa.

* Khi đặt phương thức nén cho chất lượng quay phim thành IPB (Tiêu chuẩn) hoặc IPB (Nhẹ), âm thanh sẽ không được ghi ở khoảng hai khung hình cuối. Ngoài ra, video và âm thanh có thể sẽ bị lệch đôi chút khi phát lại phim trên Windows.

Kích thước tập tin tối đa

Dung lượng thẻ (định dạng)	Kích thước tập tin tối đa
SDXC: exFAT	Không giới hạn
SDHC: FAT32	4 GB (Nếu vượt quá mức này, tập tin mới sẽ được tạo để ghi phim.)
SD: FAT16 / FAT12	2 GB

Yêu cầu hiệu suất thẻ (quay phim) [tốc độ ghi/đọc]

Kích thước ghi phim		Yêu cầu hiệu suất thẻ	
4K UHD	29,97 fps 25,00 fps 23,98 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	UHS Speed Class 3 hoặc cao hơn
		IPB (Nhe)	SD Speed Class 10 hoặc cao hơn
Full HD	59,94 fps 50,00 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	SD Speed Class 10 hoặc cao hơn
		IPB (Nhe)	SD Speed Class 6 hoặc cao hơn
	29,97 fps 25,00 fps 23,98 fps	IPB (Tiêu chuẩn)	SD Speed Class 6 hoặc cao hơn
		IPB (Nhe)	SD Speed Class 4 hoặc cao hơn

Micro tích hợp: Micro stereo

Tự động dừng quay phim

Thời gian ghi tối đa cho mỗi lần quay

Quay phim thông thường và quay phim không phải loại dưới đây	Tối đa: Khoảng 1 giờ
Phim có hiệu ứng mịn da [Quay phim 4K]	Tối đa: Khoảng 5 phút

* Thời gian có thể ghi dài nhất cho mỗi lần quay.

* Trừ trường hợp bị dừng quay do quá nóng hoặc do nguồn điện sử dụng, lỗi hay các nguyên nhân khác.

Lấy nét tự động (AF)

Phương thức lấy nét: Phát hiện độ tương phản

Thao tác lấy nét

	Chụp ảnh	Quay phim
Thao tác AF	<ul style="list-style-type: none">Lấy nét một lần	<ul style="list-style-type: none">Lấy nét Servo phim
Phương pháp AF	<ul style="list-style-type: none">Lấy nét qua theo dõi khuôn mặt	<ul style="list-style-type: none">Lấy nét qua theo dõi khuôn mặtLấy nét qua khung xác định
Khóa AF	<ul style="list-style-type: none">Không hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none">Chạm để bắt đầu/dừng lấy nét*1
Lấy nét thủ công (MF)	Không hỗ trợ	

* 1: Kích hoạt bằng phím đa chiều bên phải trong quá trình xuất sang màn hình đơn qua cổng HDMI.

* Biểu tượng khóa lấy nét chỉ hiển thị trên màn hình thông tin chi tiết.

Khu vực lấy nét

Chụp ảnh (có nhận diện khuôn mặt): Phạm vi hoạt động khoảng 100% theo chiều dọc và ngang

Quay phim (có nhận diện khuôn mặt): Phạm vi hoạt động khoảng 100% theo chiều dọc và ngang

Số lượng khu vực lấy nét cho Lấy nét một lần (ảnh): Tối đa 31 khu vực (7×5; không áp dụng cho góc)

Màn hình

Loại: Màn hình màu tinh thể lỏng TFT

Cỡ màn hình: 2,0 inch (tỷ lệ khung ảnh 3:2)

Số điểm: Khoảng 460.000 điểm

Màn hình cảm ứng: Cảm ứng điện dung

Điều chỉnh góc

Độ nghiêng: Khoảng 180° hướng lên

Hiển thị đảo ngược: Bật / Tắt

Tự động xoay hiển thị: Tự động xoay ảnh dựa theo hướng của máy ảnh và điều kiện màn hình bật hoặc tắt.

Điều khiển phơi sáng

Chế độ đo sáng: Đo sáng 384 vùng (24×16) nhờ cảm biến ảnh

Chế độ đo sáng: Đo sáng toàn khung

Màn trập

Chụp ảnh

Loại: Màn trập cuộn, sử dụng cảm biến ảnh

Tốc độ màn trập: 1/2000–1/8 giây

* Lên tới 1,0 giây tùy cảnh.

Quay phim

Loại: Màn trập cuộn, sử dụng cảm biến ảnh

Tốc độ màn trập:

1/4000–1/25 giây

* Thay đổi tùy vào chế độ quay phim và tốc độ khung hình.

Quay phim phơi sáng thủ công: 1/4000–1/8 giây

Giao diện bên ngoài

Cổng kỹ thuật số

Loại cổng	USB Type-C
Tốc độ truyền	Tương đương với Hi-Speed USB (USB 2.0)
Ứng dụng	<ul style="list-style-type: none">• Để giao tiếp với máy tính• Sạc pin qua USB / cấp nguồn cho máy ảnh

Cổng ra HDMI: Cổng HDMI OUT micro (Type D)

* Độ phân giải thay đổi tự động

* Không hỗ trợ HDMI CEC

* Ảnh sẽ không hiển thị nếu không đặt chính xác cài đặt [Cho NTSC] hoặc [Cho PAL] cho hệ thống video TV

Cổng vào micro ngoài: Giắc cắm mini stereo đường kính 3,5 mm

* Nên dùng Micro stereo DM-E100 trong trường hợp cắm nguồn.

Nguồn

Pin: Pin sạc lithium-ion tích hợp

* Người dùng không tự thay được.

Thời gian sạc qua USB

Loại sạc pin sử dụng	Thời gian sạc
PD-E1 (ở nhiệt độ phòng)	Khoảng 1 tiếng 50 phút

* Để sạc đầy pin đã hoàn toàn cạn (ngoại trừ trường hợp pin bị xả quá mức; tuân thủ tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon).

* Thời gian cần để sạc và lượng điện sạc sẽ khác nhau tùy theo nhiệt độ môi trường và lượng pin còn lại.

* Có thể sạc ở nhiệt độ môi trường 5–40°C / 41–104°F. Để đảm bảo an toàn, thời gian sạc sẽ dài hơn trong điều kiện môi trường lạnh hơn (5–10°C / 41–50°F).

Số lần có thể chụp/quay: Khoảng 290

* Tại điều kiện nhiệt độ 23°C / 73°F.

* Số ảnh có thể chụp có thể sẽ thay đổi đáng kể tùy thuộc vào môi trường chụp.

Thời gian có thể vận hành

Điều kiện sử dụng		Nhiệt độ	Thời gian có thể vận hành	
Thời gian có thể quay phim	4K	• IPB (Tiêu chuẩn) • 29,97 fps / 25,00 fps	+23°C / 73°F	Khoảng 55 phút
			0°C / 32°F	Khoảng 55 phút
	Full HD	• IPB (Tiêu chuẩn) • 59,94 fps / 50,00 fps	+23°C / 73°F	Khoảng 1 tiếng 20 phút
			0°C / 32°F	Khoảng 1 tiếng 20 phút
Thời gian có thể phát lại liên tục (phát lại thông thường)	4K	• IPB (Tiêu chuẩn) • 29,97 fps / 25,00 fps	+23°C / 73°F	Khoảng 2 tiếng 40 phút

* Với pin mới được sạc đầy

Kích thước và trọng lượng

Kích thước

(Rộng) × (Cao) × (Sâu)	Khoảng 63,4 × 90,0 × 34,3 mm / Khoảng 2,50 × 3,54 × 1,35 in.
------------------------	--

Trọng lượng

	Màu bên ngoài	Trọng lượng
Thân máy (gồm thẻ)	Đen	Khoảng 211 g / Khoảng 7,44 oz.
	Bạc	Khoảng 211 g / Khoảng 7,44 oz.

Môi trường vận hành

Nhiệt độ vận hành: 0–40°C / 32–104°F

Độ ẩm vận hành: 10%–90%

Giao tiếp Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

Tiêu chuẩn hỗ trợ (tương đương với tiêu chuẩn IEEE 802.11b/g/n)

Tiêu chuẩn Wi-Fi	Phương thức truyền	Tốc độ kết nối tối đa
IEEE 802.11b	Điều biến DSSS	11 Mbps
IEEE 802.11g	Điều biến OFDM	54 Mbps
IEEE 802.11n		72,2 Mbps

* Không tương thích với MIMO (Công nghệ nhiều đầu vào và nhiều đầu ra).

Tần số truyền (Tần số trung tâm)

Tần số	2412 đến 2462 MHz
Kênh	1 đến 11 kênh

Phương thức xác thực và mã hóa dữ liệu

Phương thức kết nối	Xác thực	Mã hóa	
		Mã hóa	Độ dài và định dạng khóa
Điểm truy cập máy ảnh	WPA2 / WPA3-Cá nhân	AES	ASCII 8 ký tự
	Mở	Tắt	
Cơ sở hạ tầng	Mở	WEP	10 chữ số hệ thập lục phân 26 chữ số hệ thập lục phân ASCII 5 ký tự ASCII 13 ký tự
		Tắt	
	Khóa chia sẻ	WEP	10 chữ số hệ thập lục phân 26 chữ số hệ thập lục phân ASCII 5 ký tự ASCII 13 ký tự
	WPA / WPA2 / WPA3-Cá nhân	TKIP AES	1-127 ký tự

Bluetooth

Tiêu chuẩn tuân thủ: Tuân thủ thông số kỹ thuật Bluetooth phiên bản 4.2 (Công nghệ Bluetooth năng lượng thấp)

Phương pháp truyền: Điều biến GFSK

Trước khi vứt bỏ

⚠ Thận trọng

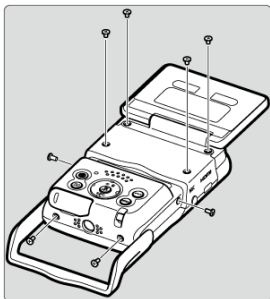
- VỨT BỎ PIN ĐÃ SỬ DỤNG THEO QUY ĐỊNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG.

📖 Lưu ý

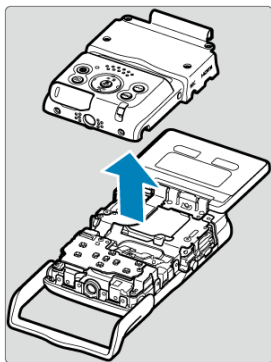
- Nên tháo vít bằng tua vít dùng cho vít đầu Phillips M1.4.

1. Tắt máy ảnh.

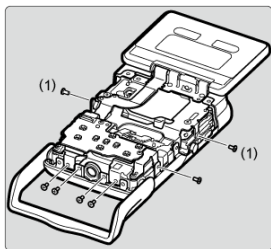
2. Tháo 8 vít.



3. Tháo nắp sau.

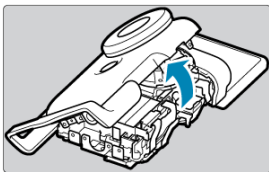


4. Tháo 7 vít.



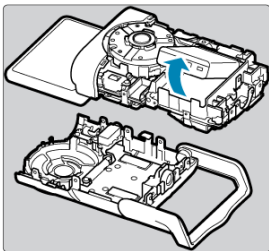
- Không cần tháo các vít nhỏ bên cạnh vít (1).

5. Tháo nắp trước như hình minh họa, giữ nắp này ở bên cạnh.



- Gắn phía đầu của nắp trước có một mấu giúp giữ cố định nắp. Mấu này có thể gây khó khăn cho việc tháo nắp, vì vậy hãy tác dụng lực từ từ khi tháo nắp.

6. Tháo pin bằng tay như hình minh họa.



Thương hiệu và giấy phép

[☑ Thương hiệu](#)

[☑ Về giấy phép MPEG-4](#)

[☑ Phụ kiện](#)

Thương hiệu

- Microsoft và Windows là các thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- App Store và macOS là các thương hiệu của Apple Inc. đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Google Play và Android là thương hiệu của Google LLC.
- IOS là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác và đã được cấp phép sử dụng.
- QR Code là thương hiệu của Denso Wave Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- Các thuật ngữ HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, bao bì thương mại HDMI và logo HDMI là thương hiệu thuộc quyền hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.
- Logo Wi-Fi CERTIFIED và ký hiệu Wi-Fi Protected Setup là các thương hiệu của Wi-Fi Alliance.
- Nhân chữ và logo Bluetooth® là các thương hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và Canon được cấp phép để sử dụng tất cả nhân hiệu này. Thương hiệu và tên thương hiệu khác đều thuộc về chủ sở hữu tương ứng.
- USB Type-C™ và USB-C™ là các thương hiệu của USB Implementers Forum.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

Về giấy phép MPEG-4

"This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard."

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP TRÁCH NHIỆM BẢN QUYỀN AVC CHO VIỆC SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG HOẶC VIỆC SỬ DỤNG KHÁC KHÔNG THU LỢI NHUẬN ĐỂ (i) MÃ HÓA VIDEO TUÂN THỦ TIÊU CHUẨN AVC ("VIDEO AVC") VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ/HOẶC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO ĐƯỢC CẤP PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. KHÔNG GIẤY PHÉP NÀO ĐƯỢC CẤP PHÉP HOẶC NGỤ Ý CHO BẤT KỲ VIỆC SỬ DỤNG NÀO KHÁC. THÔNG TIN BỔ SUNG CÓ THỂ ĐƯỢC LẤY TỪ MPEG LA, L.L.C. THAM KHẢO [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://WWW.MPEGLA.COM)

* Thông báo hiển thị bằng tiếng Anh theo yêu cầu.

Bạn nên sử dụng phụ kiện Canon chính hãng

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Do đó, bạn nên sử dụng sản phẩm này với các phụ kiện chính hãng.

Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm này và/hoặc các tai nạn như hỏng hóc, cháy, v.v. do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon. Vui lòng lưu ý rằng sửa chữa hư hỏng do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng sẽ không thuộc phạm vi bảo hành, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chi trả chi phí.